8°
INDO-CHINOIS
1489

CỔ KIM THƯ XÃ

CỔ HỌC TINH HOA

QUYỂN NHẤT

ÔN-NHƯ
NGUYỄN-VĂN-NGỌC
Sơ-học-Thanh-tra

TỈNH-TRAI
TRẦN-LÊ-NHÂN
Huấn-đạo

BIÊN-DỊCH

In lần thứ ba

« Học cổ hữu hoạch »
(Thư kinh)

Hội-đồng đã duyệt-y sách này cho dùng trong các trường Đông-dương

DÉPÔT LÉGAL
INDOCHINE
N° 14368

VĨNH-HƯNG-LONG THƯ-QUÁN
49-51, Hàng Đường, Hà-nội

1930

1489

Người làm sách giữ bản quyền

GIÁ 0$45

Cổ Học Tinh Hoa
Quyển Nhất

Nguyễn Văn Ngọc
Trần Lê Nhân

Tiểu tự

«Có mới, nới cũ» thường tình vẫn thế. Tân-học mỗi ngày một tiến, tất Cựu-học phải lả : và có khi sợ rồi mai một đi mất. Nhưng, nếu Tân-học mà cho là hay, thuận với phong-trào, hợp với thời thế, cách-trí mở mang, vật chất phồn-thịnh, thì Cựu học vị tất đã là hẹp-hòi già-cỗi đến không còn có chốn dụng vào đâu nữa. Ôi ! một cái Học trải qua bao nhiêu đời, đã làm cho ông cha ta phù-thực được cương-thường, chấn chỉnh được phong-hóa, bảo tồn được quốc túy, duy trì được thế đạo nhân tâm, thật không phải là một cái Học không có giá-trị đáng khinh dẻ hay quên bỏ được. Vả chăng : «Tri kim, nhi bất tri cổ, vị chi manh cổ; tri cổ, nhi bất tri kim, vị chi lục trầm» ta đã biết truyện đời nay, ta lại cần phải học truyện đời xưa, ta ôn lại việc đời xưa mà ta rõ được việc đời nay, có như thế, thì cái Học của ta mới không đến nỗi khiếm-khuyết. Vì, tuy chia làm cổ, kim, nhưng chẳng qua cũng chỉ là buổi sớm, buổi chiều trong một ngày của giời đất, kẻ học-giả mà câu-nệ chấp-nhất, chỉ biết cổ không muốn biết kim, hay chỉ biết kim không muốn biết cổ, thì sao gọi là «bác cổ thông kim», được !

Cựu-học của ta là gì ? Cựu-học của ta tức là Hán-học nghĩa là một cái Học chung cho cả mấy dân-tộc ở Á-Đông đã chịu cái văn hóa của giống người Hán,

tức là người Trung hoa. Cựu-học không phải là chỉ có Tứ Thư, Ngũ Kinh, xưa nay quen dùng làm cái sáo cử nghiệp mà thôi. Ngoại giả, còn Bách gia chu tử thật là man-mác rộng như bể, học thuyết đủ mọi mặt, lý-tưởng rất sâu xa, muốn học cho tới nơi, phải mất bao nhiêu công-phu, thời giờ mới được. Nay, chúng tôi biên tập quyển sách này, không phải là muốn chuyên tâm nghiên-cứu riêng một phái nào hay một nhà nào. Chúng tôi chỉ góp nhặt một đôi chút lý-tưởng trong Cổ Học gọi là để cho người đọc thiệp-liệp qua được một ít tinh hoa của lối học cũ mà thôi. Nên chúng tôi mới lạm dụng bốn chữ «Cổ Học tinh hoa» làm nhan sách.

Chúng tôi có ý chọn những bài ngắn mà nghĩa-lý hàm-súc dồi-dào. Những bài ấy tuy là truyện từ đời xưa bên Tàu, nhưng ứng dụng vào đời nào và ở đâu cũng được. Vì truyện tuy cổ, nhưng cái chân-lý thì bao giờ cũng là một, mà bao giờ cũng như mới. Nào hiếu đễ, nào trung tín, nào lễ nghĩa, nào liêm-sỉ, đến cả những việc kỳ quái, sinh tử; bài này chính giọng huấn-giáo, bài kia rõ thể ngụ-ngôn, truyện này nghiêm trang khắc-khổ, truyện kia khôi-hài lý-thú; đúc Khổng nói «Nhân» hồn nhiên như hóa-công, ông Mạnh bàn «Nghĩa» chơm chởm như núi đá, Tuân-tử nói «Lễ» thật là đường bệ, Mặc-tử nói «Ái» thật là rộng-rãi, hình-danh như Hàn-phi-tử thật là nghiêm-nghị khiến người mất bụng làm xằng, ngôn-

luận như Án-tử thật là thâm thiết khiến người dễ đường tỉnh ngộ, đến nói đạo đức như Lão-tử, bàn khóang-đạt như Trang tử, thật lại biến hóa như rồng, phấp-phới như mây... các lý-thuyết mỗi nhà một khác, có khi phản đối hẳn nhau, nhưng thực khiến cho người đọc vừa được vui, vừa phải đem tâm suy nghĩ.

Dịch những bài văn như thế, chúng tôi lấy làm rất khó. Chẳng những chữ Hán dịch ra chữ Nam, lắm câu không hết được nghĩa, nhiều bài, chính nguyên-văn cũng mỗi nơi chép một khác không lấy gì làm xác định. Nên khi dịch, chúng tôi phải châm-chước cân nhắc từng bài, bài thì dịch thẳng đúng nguyên-văn, bài thì chỉ dịch lấy đại ý hoặc có bài phải rút bớt, hay thêm ra, hay đúc lại, cốt cho nó xuôi tiếng Nam mà không hại đến nghĩa bài thì thôi.

Dịch Hán-văn ra quốc-văn, tất phải dùng nhiều chữ Hán. Song chữ nào bất-đắc-dĩ phải dùng, thì ở dưới chúng tôi đã có «giải nghĩa» rõ ràng. Nghĩa ấy thường chỉ là nghĩa riêng trong bài, chớ không phải hết mọi nghĩa của từng chữ.

Những tên người, tên đất, muốn cho tinh tường, đáng nhẽ phải có một cái biểu liệt đủ tên những tác-giả cùng những người nói trong truyện và một bức địa đồ Trung-hoa trải qua các thời-đại. Nhưng việc ấy xin để nhường

những nhà chuyên về Bắc-sử sau này, đây chúng tôi chỉ chua qua để cho độc giả đủ biết cái đại cương mà thôi.

Đọc một bài văn hay, mà tư tưởng đã thấm vào tâm não, thì tất không sao để yên ngòi bút mà không phê-bình được. Đó cũng là một cái thông bệnh của những người hâm mộ văn-chương hay có cái thú rung đùi ngâm nga và đưa ngòi bút khuyên liền, khuyên kín vậy. Chúng tôi cũng không tránh khỏi cái bệnh ấy. Nên dưới mỗi bài chúng tôi cũng góp «Nhời bàn», cốt là để giải rõ cái đại ý trong bài hoặc lạm bình một, đôi câu ứng với cái thời buổi bây giờ.

Chúng tôi mạo muội biên-dịch quyển sách này là quyển đầu, có ý mong cho các bạn thiếu niên ta nhớ đến nguồn gốc từ bao nhiêu nghìn năm về trước, rõ các điển tích thường dẫn trong văn chương nước nhà, thêm được ít tài liệu có khi làm văn phải dùng đến, rộng được ít trí-thức tuy thuộc về Cổ-học mà thật khác nào «như thóc gạo như vải lụa», thường cần đến hàng ngày. Nếu quyển sách này, giúp được một phần trong muôn phần ấy, thì chúng tôi tưởng đã lấy làm đạt được mục đích vậy.

Hà nội, ngày 21 tháng 10 năm Ất-sửu

Người làm sách

1. - Không quên được cái cũ

Đức Khổng-tử ra chơi ngoài đồng, thấy một người đàn-bà đứng khóc nỉ-non ở chỗ bờ đầm. Đúc Khổng-tử lấy làm lạ, bảo học trò hỏi vì có gì mà khóc.

Người đàn bà nói : «Độ trước tôi cắt cỏ thi, tôi đánh mất cái trâm cài đầu bằng cỏ thi, cho nên tôi khóc.

- Đức Khổng tử hỏi : Đi cắt cỏ thi, mà mất cái trâm bằng cỏ thi, thì việc gì mà phải khóc ?

- Người đàn bà nói : Không phải vì tôi đánh mất cái trâm cỏ thi mà tôi khóc; tôi sở dĩ khóc, là tôi thương tiếc một vật cũ, dùng đã lâu, mà ngày nay không sao thấy được nữa».

KHỔNG-TỬ TẬP NGỮ

GIẢI NGHĨA. - Đức : tiếng gọi có ý tôn trọng, hoặc còn có nghĩa chỉ bậc đức hạnh cảm hóa được người ta. Cỏ thi : một thứ cỏ giống như cỏ le, thân tròn, ruột vuông lá nhỏ mà dài, cạnh sắc hoa tựa như hoa cúc, trắng hay đỏ phớt, người ta hay dùng cuống cỏ ấy để bói dịch gọi là bói cỏ thi. Ở nước ta, núi Quyển-sơn (Hà-nam) cũng có cỏ thi. - Sở dĩ : tại như thế mà.

Khổng-tử tập ngữ : sách chép những nhời nói, những truyện về đức Khổng-tử. - Khổng-tử tên là Khiêu, tên tự là Trọng-Ni, người nước Lỗ, thời Xuân-thu nhà Chu, chuyên học về Lễ, Nhạc, Văn-chương đời cổ, đi nhiều nước chư hầu không được dụng, giở về làm kinh Xuân thu, sau định lại các kinh Thi, Thư, Dịch, Lễ, Nhạc, và dạy học trò được ba nghìn người, có bảy mươi hai người giỏi hơn cả. Nước Tàu xưng làm Tổ đạo Nho.

NHỜI BÀN. - Cái gì đã là của mình, mình có bụng yêu, mà nhỡ khi mất, thì về sau dù có được cái khác giống như thế, hay hơn thế, mình cũng không thể sao yêu cho bằng. Thường, lại chỉ vì thấy cái mới, mà hồi nhớ đến cái cũ, sinh ra trạnh lòng, nên câu ta thán, có khi ngậm-ngùi thương khóc nỉ-non. Tại sao vậy ? Tại đối với mình, cái của mất không chỉ có giá của mà thôi, lại hình như còn có một phần tâm hồn mình hay tâm hồn người để lại cho mình ngụ ở trong nữa. Sự cảm động đầu tiên bao giờ cũng là sự cảm động hay nhất, bền nhất. Ôi ! Cáo chết ba năm quay đầu về núi, con người ta, dù cho lông bông xiêu bạt đến thế nào, còn có chút tâm tình, cũng không sao quên được gốc tích xứ sở mình. «Hồ mã tê bắc phong, Việt điểu sào nam chi». Con ngựa rợ Hồ (phía bắc nước Tàu) thấy gió bắc còn cất tiếng kêu, con chim đất Việt (phía nam nước Tàu) chọn cành nam mới chịu làm tổ, huống chi là người mà

lại quên được nguồn gốc ư.

2. - Lúc đi trắng, lúc về đen

Một hôm giời nắng, Dương-Bố đi chơi. Khi ở nhà ra, thì mặc áo trắng, đi được nửa đường, gặp giời mưa, quần áo ướt hết, mới vào ẩn mưa ở nhà một người bà con. Người ấy thấy Dương-Bố ướt cả cho mượn cái áo thâm.

Một lúc giời tạnh, Dương-Bố mặc áo thâm về nhà. Con chó trông thấy, vừa cắn vừa xua đuổi. Dương-Bố giận, toan cầm gậy đánh.

Anh là Dương-Chu chạy ra bảo :

«Đừng đánh nó làm gì ! Nó đuổi như thế cũng phải. Giả sử con chó trắng nhà ta, lúc đi, thì trắng, lúc về, thì đen, phỏng em có không lấy làm lạ mà không ngờ được không ?»

LIỆT-TỬ

GIẢI NGHĨA. Áo thâm : áo sắc đen. - Ẩn mưa : núp một chỗ để tránh mưa. Giả sử : ví bằng. - Dương-Chu: người đời Chiến-quốc xướng lên các học thuyết «vị kỷ».

Liệt-Tử : sách của Liệt-ngữ-Khấu hay người truyền học thuyết của Liệt-ngữ-Khấu soạn ra, có tám quyển, sau nhà Đường, nhà Tống đặt tên là Sung-hư chân-kinh hay Sung-hư-chi-đức chân-kinh.

NHỜI BÀN. Lúc đi mặc áo trắng, lúc về mặc áo thâm, chính mình không biết mình thay đổi, con chó thấy khác thì xua đuổi. Mình đánh nó, thì chẳng hóa ra nhầm lắm ru ! Lỗi tại mình thay đổi, không phải tại con chó cắn rằng. Vậy nên ở đời, khi mình đã làm điều gì khác thường, mà người ta không rõ, thì tất nhiên người ta bàn trái, bàn phải. Nếu mình không tự xét mình thay đổi hay, hay dở, chỉ biết trách người nghị-luận nọ kia, thì chẳng khác nào như Dương-Bố đánh chó trong truyện này.

3. - Lợi mê lòng người

Nước Tống có kẻ mất cái áo thâm. Anh ta ra đường tìm. Thấy người đàn-bà mặc áo thâm níu lại đòi rằng : «Tôi vừa mất cải áo thâm, chị phải đền giả tôi cái này.» Rồi cứ giữ chặt cái áo không buông ra nữa. Người đàn bà cãi : «Ông mất áo thâm, tôi biết đấy là đâu ? Áo tôi mặc đây là áo của tôi, chính tay tôi may ra. Anh kia nói: «Chị cứ phải đền giả áo cho tôi. Cái áo thâm tôi

mất dầy, cái áo thâm chị mặc mỏng. Lấy áo thâm mỏng của chị đền áo thêm dầy cho tôi, còn phải nói gì lôi thôi nữa!...»

TỬ-HOA-TỬ

GIẢI NGHĨA. - Nước Tống : một nước chư hầu thời Xuân-thu sau phải nước Tề lấy mất, ở vào huyện Thương-khưu tỉnh Hà-nam bây giờ. Thâm : sắc đen. Níu : giằng ai giữ lại không cho đi.

NHỜI BÀN. - Mất áo trong nhà mà ra đường tìm, đã là truyện bật cười. Mất áo đàn ông mà đòi áo đàn-bà, lại là truyện bật cười. Mất áo thâm dầy bắt đền ao thâm mỏng mà cho là phải, lại là truyện bật cười nữa. Ôi ! cái lợi nó làm cho lòng người mê muội, chỉ biết có mình, không biết có ai, chỉ vụ lợi cho mình mà quên cả phải trái. Kẻ nào đã vụ lợi như thế, thì cái gì mà chẳng dám làm ! Than ôi ! cái đời kim tiền bây giờ biết bao nhiêu phường đòi áo như người trong truyện này.

4. - Lấy của ban ngày

Nước Tấn có kẻ hiếu lợi, một hôm ra chợ gặp cái gì cũng lấy. Anh ta nói rằng : «Cái này tôi ăn được, cái này tôi mặc được, cái này tôi tiêu được, cái này tôi dùng

được.» Lấy rồi đem đi. Người ta theo đòi tiền. Anh ta nói :

«Lửa tham nó bốc lên mờ cả hai con mắt. Bao nhiêu hàng hóa trong chợ tôi cứ tưởng của tôi cả, không còn trông thấy ai nữa. Thôi, các người cứ cho tôi, sau này tôi giàu có, tôi sẽ đem tiền giả lại». Người coi chợ thấy càn dỡ, đánh cho mấy roi, bắt của ai phải giả lại người ấy. Cả chợ cười ồ. Anh ta mắng :

«Thế-gian còn nhiều kẻ hiếu lợi hơn ta, thường dụng thiên phương, bách kế ngấm ngầm lấy của của người. Ta đây tuy thế, song lấy giữa ban ngày, so với những kẻ ấy, thì lại chẳng hơn ư ? Các người cười ta là các ngươi chưa biết nghĩ !»

LONG-MÔN-TỬ

GIẢI NGHĨA. - Hiếu lợi : ham tiền của quên cả phải trải - Lửa tham : lòng ham muốn bốc lên làm ngốt người. - Mờ cả hai con mắt : chỉ để cả vào của muốn lấy, ngoài ra không trông thấy gì nữa. - Thế gian : cõi đời người ta ở - Thiên phương bách kế : mưu này, chước khác xoay đủ trăm, nghìn cấp. - Ngấm-ngầm : ý nói làm hại một cách bưng bịt không để ai biết, đối lại với ban ngày là lúc sáng sủa dễ trông thấy.

Long-môn-tử : tức là Tư-mã Thiên làm quan Thái sư nhà Hán là một nhà sử-ký có danh.

NHỜI BÀN. - Đã là kẻ thấy của tối mắt tham vàng bỏ nghĩa, thì dù ít, dù nhiều cũng là đáng khinh cả, song, đem những kẻ mặt to, tai nhớn, vì ham mê phú quý, mà lường thầy, phản bạn, hại ngầm đồng-bào, so với những quân cắp đường, cắp chợ giữa ban ngày, để nuôi miệng thì tội đáng nặng hơn biết bao nhiêu. Thế mà trách đời chỉ biết chê cười những quân trộm vặt, chớ không biết trừng trị những kẻ dai gian đại ác !

5. - Khổ thân làm việc nghĩa

Mặc-tử ở nước Lỗ sang nước Tề, qua nhà người bạn cũ, vào chơi. Người bạn nói truyện với Mặc-tử rằng :

«Bây giờ thiên hạ ai còn thiết đến việc «nghĩa», một mình ông tự khổ thân để làm việc nghĩa, thì có thấm vào đâu ! Chẳng thà thôi đi có hơn không ?

- Mặc-tử nói : Bây giờ có người ở đây, nhà mười đứa con, một đứa cày, chín đứa ngồi ăn không, thì đứa cày chẳng nên càng chăm cày hơn lên ư ? Tại sao thế ? Tại đứa ăn không nhiều, đứa đi cày ít. Bây giờ thiên-hạ chẳng ai chịu làm việc nghĩa, thì ông phải biết khuyên

tôi càng làm lắm mới phải, có đâu lại ngăn tôi như thế!»

MẶC-TỬ

GIẢI NGHĨA. - Lỗ : một nước chư hầu nhỏ thời Xuân thu, Chiến quốc ở vào địa phận tỉnh Sơn-đông ngày nay. - Tề : một nước chư hầu nhớn, thời Xuân-thu, Chiến quốc cũng ở vào địa phận tỉnh Sơn-đông bây giờ. - Thiên-hạ : đất dưới gầm giời, tức chỉ thế giới, người Tàu xưa cho nước Tàu và mấy nước chung quanh là thiên-hạ. - Nghĩa : việc phải, việc hay mà người ta nên làm. - Tự khổ thân : tự mình làm cho mình khó nhọc vất vả.

Mặc tử : tên sách của Mặc-Dịch soạn, chủ nghĩa là kiêm ái, yêu người như yêu mình cũng gần giống chủ nghĩa của đạo Cơ-Đốc và đạo Thích-Ca.

NHỜI BÀN. - Trong khi thiên hạ suy đồi, mình là người còn đứng vững được, thì sao lại chịu suy đồi với thiên-hạ cho cùng trôi một loạt. Vì, nếu ai cũng như thế cả, thì còn đâu là người cảnh tỉnh được kẻ u-mê để duy trì thế đạo nữa ? Cho nên những người thức thời, có chí, dù ở vào cái đời biến loạn đến đâu, cũng không chịu đắm đuối vào sự bất-nghĩa, khác nào như : cây tòng cây bách, mùa đông sương tuyết, mà vẫn xanh, như con gà sống, mưa gió tối tăm mà vẫn gáy. Những bực ấy

chẳng những thế mà thôi, lại còn đem bao nhiêu tinh lực, tâm trí ra, gắng giữ lấy phong-hóa mà dìu dặt, mà đưa đường cho những kẻ u-mê đắm đuối. Như Mặc-tử đây, cho đời là suy biến, coi sự làm việc «Nghĩa», sự cổ động việc nghĩa như cái chức vụ của mình phải làm, thực là người có công với loài người vậy.

6. - Cách cư xử ở đời

Thầy Nhan-Uyên hỏi đức Khổng-tử : «Hồi này muốn nghèo mà cũng được như giàu, hèn mà cũng được như sang, không phải khỏe mà có oai, chơi-bời với người ta suốt đời không lo sợ gì, muốn như vậy có nên không ?»

Đức Khổng-tử nói :

«Người hỏi thế phải lắm. Nghèo, mà muốn cũng như giàu, thế là biết bằng lòng số phận không ham mê gì. Hèn, mà muốn cũng như sang thế là biết nhún nhường và có lễ đó. Không khỏe, mà muốn có oai, thế là biết thận trọng, cung kính không nhầm lỗi gì. Chơi-bời với mọi người mà muốn suốt đời không lo sợ, thế là biết chọn nhời rồi mới nói».

KHỔNG TỬ TẬP NGỮ

GIẢI NGHĨA. - Nhan-Uyên : tên là Hồi, người nước Lỗ, thời Xuân-thu, học trò giỏi nhất của đức Khổng-tử. - Hồi : theo lễ xưa, hầu truyện những bực trên, như vua, cha, thầy học, thường hay xưng tên. - Lễ độ : phép tắc mực thước - Thận trọng : cẩn thận, trọng hậu. - Cung kính : quý trong hiện ra mặt gọi là cung, quý trọng để trong bụng gọi là kính.

NHỜI BÀN. - Không cần công danh phú quý thế là biết giữ thiên tước hơn nhân tước, không để ai khinh nhờn được, thế là biết trọng phẩm giá mình, không muốn đeo cái lo vào mình, thế là biết giữ thân không làm lụy đến ai. Ở đời mà giữ trọn vẹn được mấy điều như thế, tưởng thật là một cách vui thú rất cao thượng vậy.

7. - Tu thân

Thấy người hay, thì phải cố mà bắt chước; thấy người dở thì phải tự xét để sửa mình.

Chính mình có điều hay, thì phải cố mà giữ lấy ; chính mình có điều dở, thì phải cố mà trừ đi. Cho nên người chê ta, mà chê phải, thì tức là thầy ta ; người khen ta, mà khen phải, thì tức là bạn ta; còn người nịnh hót ta lại là người cừu-địch hại ta vậy.

Cho nên người quân tử trọng thầy, quí bạn và rứt ghét cừu-địch, thích điều phải mà không chán, nghe nhời can mà biết răn... như thế dù muốn không hay cũng không được.

Kẻ tiểu-nhân thì không thế. Cực bậy, mà lại ghét người chê mình; rứt dở, mà lại thích người khen mình; bụng dạ như hổ lang, ăn ở như cầm thú, mà thấy người ta không phục, lại không bằng lòng, thân với kẻ siểm nịnh, xa cách kẻ can ngăn, thấy người chính trực thì cười, thấy người trung tín thì chê... Như thế thì dù muốn không dở cũng không được.

TUÂN-TỬ

GIẢI NGHĨA. - Quân-tử : Người tài đức hơn chúng. - Tiểu-nhân : kẻ bất chính, gian ác, tự tư, tự lợi. - Hổ lang: hai giống thú tàn bạo. - Cầm-thú : cầm : giống có cánh bay, thú : giống có chân chạy; hai chữ chỉ loài chim và loài muông. - Chính-trực : ngay thẳng. - Trung tín : hết lòng, thật bụng.

Tuân-tử : tên là Huống tên tự là Khanh, người nước Triệu, sinh ra sau Mạnh-tử độ 50 năm, thấy đời bấy giờ cứ loạn luôn mãi và phong hóa suy đồi, làm sách nói về lễ nghĩa, lễ nhạc, cốt ý để chính đức và hành đạo.

NHỜI BÀN. - Cái đạo tu thân rút lại chỉ có biết theo điều hay, biết tránh điều dở. Mà muốn tới cái mục đích ấy, thì không những là tự mình phải xét mình lại còn phải xét cái cách người ở với mình nữa. Đối với người, cần phải biết hai điều : Ai khen chê phải, khuyên răn hay, thì phục, thì bắt chước; ai chiều lòng nịnh hót, thì tránh cho xa, coi như quân cừu-địch. «Nên ưa người ta khuyên mình hơn người ta khen mình» có như thế, thì mới tu thân được.

8. - Ôm cây đợi thỏ

Một người nước Tống đang cày ruộng. Giữa ruộng có một cây to. Có con thỏ đồng ở đâu chạy lại, đâm vào gốc cây, dập đầu chết. Người cày ruộng thấy thế, bỏ cày, vội chạy đi bắt thỏ. Đoạn, cứ ngồi khư khư ôm gốc cây, mong lại được thỏ nữa. Nhưng đợi mãi, chẳng thấy thỏ đâu, lại mất một buổi cày. Thiên hạ thấy vậy, ai cũng chê cười.

HÀN-PHI-TỬ

GIẢI NGHĨA. -Tống : (Xem bài số 3). - Đoạn : nghĩa đen là đứt, việc này đứt rồi đến việc khác. - Thiên hạ: đây là nói những người ngoài.

Hàn-phi-tử : Công-tử nước Hàn, học-trò Tuân-tử chuyên về hình danh pháp luật, nước Hàn không dùng, sang ở nước Tần, được đại dụng, nhưng sau bị kẻ gièm pha rồi tự tử. Sách của Hàn-phi-tử có 50 thiên. Đặt tên là Hàn-tử. Nhà sau thêm chữ phi đề cho khỏi lẫn với Hàn-Dũ.

NHỜI BÀN. - Thấy mùi, quen mùi đợi mãi. Ở đời những kẻ ngẫu nhiên gặp may, mà ước ao được gặp may luôn như thế nữa, không biết sự may là tình cờ mới có, thì có khác gì người nước Tống ôm cây đợi thỏ này !

9. - Đánh dấu thuyền tìm gươm

Có người nước Sở đi đò qua sông. Khi ngồi đò, vô ý, đánh rơi thanh gươm xuống sông. Anh ta vội vàng dánh dấu vào mạn thuyền, nói rằng : «Gươm ta rơi ở chỗ này đây».

Lúc thuyền đỗ vào bến, anh ta cứ theo chỗ đánh dấu, lặn xuống nước tìm gươm.

Thuyền đã đi đến bến, chớ gươm rơi đâu thì vẫn ở đấy, có theo thuyền mà đi đâu ? Tìm gươm như thế, chẳng là khờ dại lắm ư !

LÃ-THỊ XUÂN-THU

GIẢI NGHĨA. - Sở : một nước nhớn thời Xuân thu ở vào vùng Hồ-bắc, Hồ nam bây giờ. - Thanh gươm : tục xưa người ta đi đâu hay đeo gươm để thủ thân mà lại là giữ lễ nữa.

Lã-thị Xuân-thu : Sách của Lã Bất Vi làm. Lã Bất Vi người đời nhà Tần thời Chiến-quốc trước là lái buôn to, sau làm tướng, chính là bố đẻ Tần Thủy-hoàng. Khi làm quyển Lã thị Xuân-thu xong, đem treo ở của Hàm-dương nói rằng : «Ai bớt được, hay thêm được một chữ; thì thưởng cho nghìn vàng».

NHỜI BÀN. - Thanh gươm rơi xuống sông, thì ở ngay chỗ rơi. Nếu muốn tìm thấy gươm, tất phải lặn ngay xuống chỗ rơi mà tìm. Chớ sao lại đánh giấu vào thuyền đợi đến lúc thuyền đỗ vào bến, mới lặn xuống bến tìm ? Người tìm gươm này có khác nào như người đánh đàn sắt đem gắn cả ngựa lại, tưởng ngựa không di-dịch được là các âm vận tự nhiên điều hòa được đúng! Than ôi ! người cố chấp bất thông, chỉ câu nệ biết giữ chặt một cái đã nắm chặt trong tay, chớ không hiểu nghĩa chữ thời» là gì !

10. - Ba con rận kiện nhau

Ba con rận hút máu một con lợn, tranh nhau ăn, đem nhau đi kiện. Một con rận khác gặp, hỏi :

«Ba anh kiện nhau về việc gì thế ?

- Ba con rận đáp : Chúng tôi kiện nhau, vì tranh nhau một chỗ đất mầu mỡ.

- Con rận kia nói : Tôi tưởng các anh chẳng nên tranh lẫn nhau thế làm gì. Các anh chỉ nên lo đến con dao của người đồ tể giết lợn, ngọn lửa của bó rơm thui lợn mà thôi».

Ba con rận nghe ra, biết là dại, thôi không đi kiện nữa, cùng nhau quần tụ, làm ăn với nhau, dù no, dù đói, cũng không bỏ nhau. Con lợn thành mỗi ngày một gầy, người ta không làm thịt cứ để nuôi, ba con rận nhờ thế mà no đủ mãi.

HÀN-PHI-TỬ

GIẢI NGHĨA. - Đồ tể : người làm thịt các giống vật để bán. - Quần tụ : quây quần ăn ở bao bọc lấy nhau.

NHỜI BÀN. Nhân dân một xứ mà cứ tranh giành lẫn nhau cái lợi trước mắt, không nghĩ gì đến việc lâu dài cho cả đoàn-thể, thì trí khôn thật không bằng mấy con rận nói trong truyện này : Tranh nhau, cãi nhau, đánh nhau, kiện nhau, thì oan oan tương kết, lợi chẳng thấy đâu, chỉ thấy hại, hại cho một mình lại hại cho cả đàn, cả lũ nữa. Sao không biết : Sâu đục cây, cây đổ thì sâu cũng chẳng còn; trùng hại vật, vật chết thì trùng cũng hết đời !

11. - Hai phải

Sông Vĩ nước lên to. Một nhà giàu không may có người chết đuối. Có kẻ vớt được xác. Người nhà giàu xin chuộc, kẻ ấy đòi nhiều tiền. Người nhà giàu đem câu truyện thưa với Đặng-Tích. Đặng-Tích bảo :

«Cứ để yên. Nó còn bán cái xác ấy cho ai được mà sợ ?»

Kẻ vớt được xác, thấy nhà kia không hỏi nữa, lấy làm lo, cũng đem câu truyện thưa với Đặng-Tích, Đặng Tích bảo :

«Cứ để yên. Nó còn mua cái xác ấy của ai được mà sợ ?»

LÃ-THỊ-XUÂN-THU

GIẢI NGHĨA. - Vĩ : tên sông, chảy ở địa phận Hà-nam. - Đặng-Tích. quan Đại-phu nước Trịnh thời Xuân-thu là một nhà luật-pháp giỏi.

NHỜI BÀN. - Cứ như người giảng giải việc nói trong bài này cho phải đạo lý, thì một bên, nên khuyên người nhà giàu liệu cho kẻ vớt được xác ít nhiều tiền, mà lấy ngay xác về; còn một bên, nên dụ kẻ vớt được xác chớ có coi sự chẳng may của người ta làm một món bổng, mà bắt bí người ta. Giữ cái các, không cho chuộc, chẳng những không được tiền, mà lại còn phải tội nữa. Nhưng khốn thay ! lý sự là cái nguồn bắt phải, bắt trái đều được cả. Cho nên Đặng-Tích mới có chốn súi bảy được cả đôi bên kiện tụng lẫn nhau mà ngấm ngầm lấy lợi cho mình. Thế tức là cái chủ nghĩa : «Hai phải» ngụy-biện rất hại cho dân gian ngu dại mà lại hay kiện tụng. Biện bác mà không đáng lý, tức là giả dối, khôn ngoan mà không đáng lý, tức là gian trá, những kẻ ấy phải trừng phạt thì mới yên dân, lợi nước được. Người trị dân tất phải thấu cái tình, để xét cái lý, mới là người trị dân tốt vậy.

12. - Tăng-Sâm giết người

Ông Tăng-Sâm ở đất Phi. Ở đấy có kẻ trùng danh với ông giết chết người.

Một người hất-hải chạy đến bảo mẹ ông Tăng-Sâm rằng : «Tăng-Sâm giết người.» Bà mẹ nói : «Chẳng khi nào con ta lại giết người.» Rồi bà cứ điềm nhiên ngồi dệt củi.

Một lúc, lại có người đến bảo : «Tăng-Sâm giết người.» Bà mẹ không nói gì, cứ điềm nhiên ngồi dệt cửi.

Một lúc nữa lại có người đến bảo : «Tăng-Sâm giết người.» Bà mẹ sợ cuống, quăng thoi, trèo qua tường chạy trốn.

QUỐC SÁCH

GIẢI NGHĨA. - Tăng-Sâm : người thời Xuân thu, tính chất thật thà và rất có hiếu, học-trò giỏi đức Khổng tử và sau truyền được đạo của ngài. - Trùng danh : hai hay nhiều người cùng giống tên nhau. - Điềm nhiên : biết mà cứ im lặng như không.

NHỜI BÀN. - Tăng-Sâm vốn là người hiền lành hiếu thảo, bà mẹ vốn là người trung hậu, một bụng tin con.

Thốt nhiên có kẻ bảo : «Tăng-Sâm giết người». Bà mẹ không tin, người thứ hai bảo, còn chưa tin; đến người thứ ba bảo, thì cuống cuồng chạy trốn. Như thế mới hay cái dư luận của thiên hạ rất là mạnh. Một việc, dù cho sai nhầm đến mười mươi, nhiều người đã cùng có một nghị-luận đều như thế cả, thì cũng dễ khiến cho ta nghi nghi hoặc hoặc rồi đem bụng tin mà cho là phải, nom đỉa hóa ra rươi, trông con chó thành ra con cừu. Đến như giữa chợ, làm gì có cọp ! Thế mà một người, hai người, đến ba người nói có cọp, thiên-hạ cũng tin có cọp thật nữa là ! Những bậc ra được ngoài vòng dư luận, giữ vững được bụng như cây giữa rừng, như kiềng ba chân rất là hiếm, nhưng có thế được, mới cao ; một chân-lý có chứng minh rõ-ràng, mười phần chắc chắn, thì mới nên công nhận.

13. - Bán mộc, bán giáo

Có người nước Sở làm nghề vừa bán mộc vừa bán giáo.

Ai hỏi mua mộc, thì anh ta khoe rằng :

«Mộc này thật chắc, không gì đâm thủng.»

Ai hỏi mua giáo thì anh ta khoe rằng :

«Giáo này thật sắc, gì đâm cũng thủng.»

Có người nghe nói, hỏi rằng : «Thế bây giờ lấy giáo của bác đâm vào mộc của bác, thì thế nào ?»

Anh ta không đáp ra làm sao được.

HÀN-PHI-TỬ

GIẢI NGHĨA. - Sở : (xem bài số 9). - Mộc : đồ binh khí bằng gỗ hình bồ dục dùng để đỡ khi mũi nhọn đâm, xĩa. Cái khiên thì đan bằng máy và hình tròn. - Giáo : đồ binh khí, đầu nhọn cán dài, dùng để đâm.

NHỜI BÀN. - Ôi ! một cái chắc, đâm không sao thủng, với một cái sắc, đậm gì cũng thủng, hai cái phản-đối hẳn nhau thì cùng đi với nhau sao được ! Thế mà người nước Sở dám khoe mộc, lại khoe giáo luôn ngay một lúc. Chẳng qua là chỉ vì mối lợi mà thành ra nói dối. Nhưng cái trò nói dối hay cùng, khi người ta hỏi đến nhẽ, là không đối đáp làm sao được nữa. Có khác gì kẻ đem tượng gỗ ra chợ bán, khoe rằng : «Ai mua tượng về nhà, thì được giàu sang» Đến lúc có người bẻ : « Thế sao bác không để ở nhà cho được giàu sang, lại mang ra chợ bán làm gì ?» thì tắc khẩu, mà đành vác tượng về.

14. - Ngọc ở trong đá

Một người thợ ngọc qua hàng thợ đá, vào xem các thứ đá, thấy một tảng trong có ngọc, mua về, đẽo ra quả nhiên được ngọc. Ngọc ấy trắng muốt, và có gân đỏ, quí giá vô trùng. Người thợ ngọc nhờ đó mà giàu có.

Thợ đá thấy thế, lấy làm thích lắm, cũng muốn bắt chước. Anh ta nghĩ bụng : «Đá nào trong cũng có ngọc». Rồi ở nhà có bao nhiêu thứ đá, đem cả ra đập để tìm ngọc. Không những không thấy ngọc, mà các đá vỡ tan chẳng dụng được việc gì nữa.

Anh ta vừa mất của, vừa lỗ vốn, cùng quẫn khổ sở, chẳng bao lâu rồi chết.

GIẢI NGHĨA. - Cùng quẫn : túng bấn không đủ ăn tiêu.

NHỜI BÀN. - Ngọc chẳng qua cũng là một thứ đá đẹp, đá quý ở lẫn với đá thường mà thôi. Nhưng phải có con mắt tinh xem ngọc mới nhận ra và tìm được ngọc ở trong đá. Người thợ ngọc biết ngọc, nên trông qua, đủ biết đá nào có ngọc, chớ người thợ đá chỉ biết đá, lại muốn tìm ngọc, chẳng những không tìm thấy ngọc, mà lại còn hại cả bao nhiêu đá của mình nữa. Ôi ! thực là xôi hỏng mà bỏng không ! tham thì thâm ! cái thói tham

không phải đường nó vẫn hại con người ngu dại như thế! Cho nên người trí-giả phải có kiến thức rõ đích xác rồi mới chịu làm.

15. - Bắt chước nhăn mặt

Nước Việt có nàng Tây-Thi nổi tiếng đẹp một thời. Nàng có chứng đau bụng mà khi nào đau, ôm bụng, nhăn mặt, thì lại càng đẹp lắm.

Có người đàn bà ở cùng làng, thấy mặt nhăn mà đẹp, muốn bắt chước, về nhà cũng ôm bụng mà nhăn mặt. Người làng trông thấy, tưởng là ma quỉ; nhà giàu thì đóng cửa chặt, không dám ra; nhà nghèo thì bồng bế vợ con mà chạy trốn.

TRANG TỬ

GIẢI NGHĨA. - Tây-Thi : hoặc còn gọi Tây Tử là người con gái nước Việt ở thôn Trữ-la, làm nghề giặt vải, cha thì bán củi. Nàng nổi tiếng đẹp, sau vua nước Việt là Câu Tiễn vì thua nước Ngô đem nàng hiến cho vua Ngô là Phù-Sai.

Trang tử : sách của Trang-Chu soạn đến đời Đường gọi là Nam-Hoa chân-kinh Trang-tử, học đạo Lão tử, sau người ta vẫn xưng Lão-tử với Trang-tử là tổ của

Đạo gia.

NHỜI BÀN. - Chỉ biết nhăn mặt là đẹp, không biết nét mặt phải thế nào thì nhăn mới đẹp, thực là đáng tiếc! Kẻ quên phận mình, chỉ muốn bắt chước người, thì có khác gì người xấu muốn bắt chước nàng Tây Thi nói trong truyện này không ? Ôi ! bắt chước là một cái hay, nhưng nếu không chịu suy nghĩ cứ nhắm mắt bắt chước liều, như con lừa thổi sáo, con nhái muốn to bằng con bò, thì để làm trò cười cho thiên hạ, chẳng những không được lợi gì mà lại thiệt đến thân.

16. - Cái được cái mất của người làm quan

Khổng-Miệt là cháu đức Khổng-tử, Bật-tử-Tiện là học trò đức Khổng tử, hai người cùng làm quan một thời.

Đức Khổng tử qua chơi Khổng-Miệt, hỏi rằng : «Từ khi người ra làm quan được những điều gì, mất những điều gì ?

Khổng-Miệt thưa : Từ khi tôi ra làm quan chưa được điều gì, mà đã mất ba điều : Việc quan bận, không còn thời giờ học tập, vì thế mà học tập không tấn tới; bổng lộc ít, không đủ chu cấp cho họ hàng, vì thế mà họ hàng

không thân thiết; công việc nhiều, không thể đi thăm người đau, viếng người chết, vì thế mà đạo ăn ở với bàu

bạn không trọn vẹn».

Đức Khổng-tử nghe nói không bằng lòng.

Sau ngài đến chơi Bật-tử-Tiện lại hỏi như hỏi Không-Miệt.

Bật-tử-Tiện thưa : «Từ khi tôi ra làm quan chưa mất điều gì, mà đã được ba điều : Những điều trước học, nay đem ra thực hành, vì thế mà học càng rõ; bỗng lộc dù bạc, cũng có thể chu cấp ít nhiều cho họ hàng, vì thế mà họ hàng càng gần; việc quan tuy bận, song cũng bớt được ít thời giờ đi thăm người đau, viếng người chết, vì thế mà bàu bạn càng thân».

Đức Khổng-tử nghe nói khen rằng :

«Tử Tiện thực là người quân tử».

GIA NGỮ

GIẢI NGHĨA. - Chu cấp : chu : giúp, cấp : cho, giúp đỡ cho người ta những cái người ta cần đến. - Thân thiết: gần gụi năng đi lại. - Thực hành : đem ra làm thật sự. - Bạc : mỏng, đối lại với hậu, đây là ít oi.

NHỜI BÀN. - Hai đoạn bài này bày ra hai cái cảnh phản-đối lại hẳn với nhau. Cũng là làm quan, mà một đằng «mất» một đằng «được» khác nhau, chẳng qua là chỉ do tự mình cả, chớ không phải nghề làm quan bó buộc mình phải như thế. Đức Khổng khen người «được» là quân-tử, thì tất bỉ người «mất» là tiểu-nhân. Ôi ! làm quan tuy là bận việc, tuy là ít lương, tuy là hẹp thời giờ, mà vẫn học hành cho rộng thêm trí thức, mà vẫn chu cấp được cả cho bà con, mà vẫn ân cần cả với chúng bạn, thì cũng đáng gọi là ông quan quân-tử thật.

17. - Can vua bỏ rượu

Vua Cảnh-công nước Tề hay uống rượu, có bận say luôn mấy đêm ngày, sao nhãng cả việc nước. Huyền-Chương can nói :

«Nhà vua uống rượu say sưa như thế, hạ thần xin can, nhà vua không nghe, hạ thần xin tự tận».

Ngay lúc ấy Án-tử vào yết kiến vua. Vua bảo : «Huyền-Chương can ta bỏ rượu, không thì tự tận. Nếu ta mà nghe, thì ta hóa ra non, nếu ta không nghe, nhỡ Huyền-Chương chết, thì cũng đáng tiếc.

- Án-tử nói : May lắm ! may Huyền-Chương gặp được nhà vua, chở gặp như vua Kiệt, vua Trụ, thì chết mất rồi còn đâu sống được đến bây giờ nữa !»

Cảnh-công nghe nói, tỉnh ngộ, tự hôm đó chừa rượu.

ÁN-TỬ XUÂN-THU

GIẢI NGHĨA. - Tề : (xem bài số 5) - Sao nhãng : quên bỏ không để tâm đến. - Hạ thần : hạ : dưới ; thần : bầy tôi ; tiếng bầy tôi xưng với vua. - Tự tận : tự mình làm cho mình chết. - Yết kiến : vào hầu. - Kiệt, Trụ : hai vua tàn bạo, độc ác, say mê tửu sắc, bỏ cả chính sự đến nỗi mất nước. - Tỉnh ngộ : đang say mê việc gì mà biết hối lại.

Án-tử Xuân thu : bộ sách ghi chép những công việc cùng lời nói của Án-tử. Án-tử tức là Ấn-anh, tên tự là Bình Trọng, người nước Tề về thời Xuân thu, làm tướng ba đời vua Linh-công, Trang- công và Cảnh-công có tính cần kiệm, một bụng trung thành nổi tiếng thời bấy giờ.

NHỜI BÀN. - Tính thích uống rượu, nghe người ta can mà chừa được như Cảnh-công, là ông vua hiền; thấy vua say sưa, sao nhãng chính sự, liền thân mà can vua như Huyền-Chương, là bầy tôi trung. Đến như Án-

tử vừa là trung trực, lại vừa có tài phúng gián. Cũng là can ngăn mà không nói thẳng, cùng bức bách quá, làm cho người có tật hỗ thẹn không muốn nghe, nhưng gợi cái lòng tự-phu của người, uyển chuyển được bụng người khiến cho phải tỉnh ngộ mà chừa di.

18. - Khéo can được vua Vua

Cảnh-công nước Tề có con ngựa quý, giao cho một người chăn nuôi. Con ngựa tự nhiên một hôm lăn ra chết. Vua giận lắm, cho là giết ngựa, sai ngay quân cầm dao để phanh thây người nuôi ngựa. Án tử đang ngồi chầu, thấy thế, ngăn lại, hỏi vua rằng :

«Vua Nghiêu, vua Thuấn xưa phanh người thì bắt đầu từ đâu trước ?

- Cảnh-công ngơ ngác nhìn nói : Thôi, hãy buông ra, đem giam xuống ngục để rồi trị tội.

- Án-tử nói rằng : Tên phạm này chưa biết rõ tội mà phải chịu chết, thì vẫn tưởng là oan. Tôi xin vì vua kể rõ tội nó, rồi hãy hạ ngục.

- Vua nói : Phải.

- Án-tử bèn kể tội rằng : Nhà ngươi có ba tội đáng chết. Vua sai nuôi ngựa mà giết ngựa đi, là một tội đáng chết. Lại giết con ngựa rất quý của vua, là hai tội đáng chết. Để vua mang tiếng, vì một con ngựa mà giết chết một mạng người, làm cho trăm họ nghe thấy ai cũng oán vua, các nước nghe thấy ai cũng khinh vua, ngươi giết một con ngựa mà để đến nỗi dân gian đem lòng oán giận, nước ngoài có bụng dòm dỏ, là ba tội đáng chết, ngươi đã biết chưa ? Bây giờ hãy tạm giam ngươi vào ngục...

Cảnh-công nghe nói ngậm ngùi than rằng : Thôi, tha cho nó ! Thôi tha cho nó ! kẻo để ta mang tiếng bất-nhân».

ÁN-TỬ XUÂN-THU

GIẢI NGHĨA. - Tề : (xem bài số 5) - Phanh thây: mổ người, gióc xương, lấy thịt. - Vua Nghiêu, vua Thuấn xưa... câu này hỏi thế là có ý làm cho Cảnh công không có lỗi mà giả nhời. Đời Nghiêu, Thuấn chưa có tội phanh thây. - Thôi hãy buông ra : cứ theo sách Án tử Xuân-tu thì là : «Tòng quả nhân thủy (khởi tự ta ra) theo Hàn-thi ngoại chuyện thì lại là «Túng chi» (buông ra). Đây dịch là buông ra để cho ăn nghĩa với câu trên. - Hạ ngục : đời xưa bao nhiêu tội nhân đã hạ xuống ngục tối, là phải xử tử cả. - Trăm họ : chỉ nhân dân trong nước. - Dòm dỏ :

ngấp nghé xem người ta hở cơ thì làm hại.

NHỜI BÀN. - Vua Cảnh-công thấy con ngựa yêu của mình chết, mà bắt phanh thây kẻ nuôi ngựa, là đang cơn tức giận, không còn biết nghĩa-lý, pháp-luật là gì nữa. Thế mà Án-tử can ngăn được, là vì tuy gọi chiều lòng, kể tội người nuôi ngựa mà kỳ thực lại gợi đến cái lòng nhân ái của Cảnh-công, làm cho Cảnh công phải tỉnh ngộ, và biết hối. Giỏi thay ! mấy nhời nói dịu-dùng, thảnh-thơi mà cảm hóa được quân vương.

19. - Chết mà còn răn được vua

Cù Bá-Ngọc là người hiền mà vua Linh công nước Vệ không dùng. Di Tử-Hà là người dở mà vua lại dùng.

Sử-Ngư thấy thế, đã răn nhiều lần, mà vua không nghe. Lúc ông có bệnh, sắp mất, dặn con rằng :

«Ta làm quan tại Triều nước Vệ, không hay tiến được Cừ Bá Ngọc, thoái được Di Tử Hà, thế là bầy tôi không khuyên răn nổi vua, thì khi ta nhắm mắt, không được làm đủ lễ. Cứ để thây ta dưới cửa sổ, thế là xong việc cho ta».

Lúc ông mất, người con cứ làm theo nhời dặn. Vua Linh-công đến viếng thấy vậy, lấy làm ngạc nhiên.

Người con đem nhời di-chúc của cha tâu lại. Vua thất sắc nói rằng :

«Ấy là cái lỗi của quả nhân !»

Rồi sai người đem xác ông Sử-Ngư vào nhà, bắt khâm liệm và mai táng cho đủ lễ.

Sau quả nhiên vua Linh-công dùng Cừ Bá-Ngọc mà bãi Di Tử-Hà.

Đức Khổng-tử nghe chuyện ấy, nói :

«Đời cổ những gián-quan đến lúc chết là hết cả mọi việc, chưa có ai được như Sử-Ngư chết rồi mà còn dùng xác để can vua, làm cho vua phải cảm động mà nghe mình. Thế chẳng là trung-trực lám ư !»

GIA-NGỮ

GIẢI NGHĨA. - Tiến : cử lên làm một chức gì. - Thoái: trừ bỏ đi. - Ngạc nhiên : ngơ ngác kinh hãi không rõ đầu đuôi ra thế nào. - Di-chúc : nhời lúc chết dặn lại. - Thất sắc : mặt tự dưng tái đi. - Khâm liệm : khâm : đồ bổ khuyết xếp trên dưới bốn bên thây người trong áo quan cho chặt; liệm : vải hay lụa để bó thây người chết. - Mai táng: chôn, đắp thành mồ. - Gián quan : chức quan chủ việc can ngăn vua mà đàn hặc các quan khi có nhầm lỗi.

- Trung trực : trung : hết lòng; trực : ngay thẳng.

NHỜI BÀN. - Đời quân chủ chuyên-chế, phải có những chức gián-quan thì mới có người chế-hạn được quyền vua, can vua bỏ điều xằng, khuyên vua làm điều hay. Nếu can khuyên vua không được thì chẳng là không làm hết cái chức-trách rất trọng của gián quan ư? Nhưng một đằng vua cứ nhất định không nghe, một đằng mình cố sức can mãi đến lúc chết chưa thôi, còn lấy xác can nữa, thì thực là đáng khen cái tâm chí sâu xa bền chặt vậy ! Xem chuyện Sử-Ngư lại nhớ đến chuyện bác sĩ Bergonié suốt đời hết lòng với khoa học, lúc chết, cũng hiến xác cho người ta mổ xẻ để nghiên-cứu về y học. Như thế mới thực là những gương tận chức cho thiên hạ soi chung.

20. - Yêu nên tốt ghét nên xấu

Trước, vua nước Vệ rất yêu Di Tử-Hà. Cái phép nước Vệ, ai đi trộm xe của vua, thì phải tội chặt chân. Mẹ Di Tử-Hà ốm nặng. Đêm khuya, có người đến gọi, Di Tử-Hà vội vàng lấy xe vua ra đi. Vua nghe thấy khen rằng :

«Có hiếu thật ! Vì hết lòng với mẹ, mà quên cả tội chặt chân».

Lại một hôm, Di Tử-Hà theo vua đi chơi ở ngoài vườn, đang ăn quả đào thấy ngọt, còn một nửa đưa cho vua ăn. Vua nói :

«Yêu ta thật ! Của đang ngon miệng mà biết để nhường ta»,

Về sau, vua không có lòng yêu Di Tử-Hà như trước nữa. Một hôm phạm lỗi, vua giận nói rằng :

«Di Tử-Hà trước dâm thiện tiện lấy xe của ta đi. Lại một bận dám cho ta ăn quả đào thừa. Thực mang tội với ta đã lâu ngày». Nói xong, bắt đem ra trị tội.

Ôi ! Di Tử Hà ăn ở với vua trước sau cũng vậy. Thế mà trước vua khen, sau vua bắt tội, là chỉ tại khi yêu, khi ghét khác nhau mà thôi. Lúc được vua yêu, chính đáng tội, thì lại hóa càng thân lúc phải vua ghét, chính không đáng tội thì lại hóa ra sơ. Cho nên người muốn can ngăn, đàm luận với vua điều gì, thì trước phải xét xem cái lòng vua yêu hay vua ghét mình thế nào rồi hãy nói.

HÀN-PHI-TỬ

GIẢI NGHĨA. - Di Tử-Hà : người thời Xuân-thu, làm quan Đại-phu nước Vệ. - Chặt chân : một cái hình trong năm hạng trọng hình đời cổ. - Thiện tiện : chính mình

không được làm như vậy mà cứ làm liều. - Trị tội: đem luật hình ra mà trừng phạt kẻ phạm phép. - Thân : gần, đằm thắm quý-hóa. - Sư : xa, hững hờ ghét bỏ. - Đàm luận : nói năng bàn-bạc.

NHỜI BÀN. - Sự yêu, ghét thường làm cho người ta mờ đi không rõ hẳn được cái giá trị của người được yêu hay bị ghét ra thế nào. Không nói gì yêu người này, ghét người nọ, cũng chỉ một người ấy, lúc yêu cho ra thế này, lúc ghét cho ra thế kia. Cái thói thường : yêu thì nên tốt ghét thì nên xấu, khen chanh thì chanh ngọt, chê hồng thì hồng chua. Trong bụng đã thế, thì cư xử chắc cũng theo như thế, lúc yêu hậu bao nhiêu, thì đến lúc ghét lại bạc bấy nhiêu : yêu nhau thì cau bảy bổ ba, ghét nhau thì cau bảy bổ ra làm mười. Lại chẳng những yêu ghét riêng một người ấy : thường yêu ghét đến cả những sự hay những người có can thiệp đến người ấy, yêu nhau yêu cả tông chi, ghét nhau ghét cả đường đi lối về. Sự yêu, ghét làm cho ta thiên và nhầm như thế, cho nên ta muốn cho công bình, khi yêu khi ghét, phải nên rõ cái giá trị của người được yêu hay bị ghét, biết chỗ phải cũng phải biết chỗ trái, biết chỗ trái cũng phải biết chỗ phải cho người ta mới được.

21. - Hà bá lấy vợ

Dân đất Nghiệp có tục cứ mỗi năm góp tiền mua một người con gái ném xuống sông để làm vợ cho Hà-bá. Sự mê-lin ấy có đã lâu ngày, không ai phá nổi. Lúc ông Tây Môn-Báo, đến làm quan đấy, ông thân-hành ra đứng làm chủ lễ cưới cho Hà-bá. Trước mặt đông đủ cả bộ-lão, hào trưởng, ông đồng bà cốt, ông cho gọi người con gái đến. Ông xem mặt xong, chê rằng : «Người con gái này không được đẹp ! Ta nhờ bọn ông đồng xuống nói với Hà-bá xin hoãn lại hôm khác, để tìm người đẹp hơn. Ông lập tức sai lính khiêng một ông đồng quăng xuống sông.

Một lúc, ông nói : «Sao lâu thế này !» Rồi ông bảo đám bà cốt xuống nói hộ. Lập tức sai lính bắt một bà cốt ném xuống sông.

Một lúc, ông nói : «Sao không thấy tin tức gì cả ! Chừng lũ đồng cốt xuống nói không nên nhời. Dám phiền các cụ bô lão đi giúp cho. Lại lập tức sai lính lôi một cụ vứt xuống sông.

Một lúc, ông nói : «Sao mãi không thấy về thế này ! Bọn đồng cốt, bô-lão dễ đi cũng không được việc. Phải nhờ đến bậc hào trưởng mới xong.» Lúc bấy giờ bao nhiêu người đều sám xanh mặt lại, van lạy xin thôi. Tây

Môn-Báo nói : «Để thong-thả ta xem đã...» Mọi người run như cầy sấy. Một chốc ông mới bảo : «Thôi tha cho. Thế là Hà-bá không lấy vợ nữa rồi».

Thành thử từ đấy dân đất Nghiệp không ai dám nhắc đến truyện Hà-bá lấy vợ nữa.

SỬ-KÝ

GIẢI NGHĨA. - Nghiệp : tên một huyện đời nhà Hán tức là huyện Lâm chương tỉnh Hà-nam bây giờ. - Tục: thói quen lưu truyền lâu ngày đã thành nếp. - Hà-bá: thần ở dưới nước. - Mê tín : tin một cách mê muội không còn biết lợi hại thế nào nữa. - Tây Môn-Báo : người nước Ngụy thời Chiến-quốc làm quan rất giỏi, trừ được hại, hưng được lợi cho dân. - Thân hành : chính mình đi làm lấy một việc gì. - Bô-lão : các cụ già. - Hào-trưởng : kẻ có quyền thế, làm bực trên trong dân.

NHỜI BÀN. - Sự mê-tín thường làm hư người, tốn của, nát nhà, có khi mất cả mạng, thật là tai hại. Khi mê-tín đã thành tục, thì khó lòng mà phá nổi. Muốn phá, tất phải dụng tâm khéo làm sao mới được. Ông Tây Môn-Bảo sở dĩ mà phá nổi cái tục cưới vợ cho Hà-bá, là vì ông biết trừ tự cái gốc rễ, tức là đám đồng-cốt quàng xiên, hào trưởng bô lão xưa nay chỉ tìm cách cổ hoặc những nhiễu người ta để kiếm ăn, để cầu lợi. Hại

bọn ấy để cứu vớt lương dân, thực là chí công, chí chính vậy.

22. - Ghét con không giống mình

Doãn Văn Tử sinh được một đứa con, không thấy giống mình, lấy làm giận lắm, thường đánh đập luôn. Một hôm đang cầm gậy đánh, thấy Tử-Tư đến chơi, bèn nói rằng :

«Nó không giống tôi, không phải là con tôi. Tôi lại ngờ mẹ nó có ngoại tình mà đẻ ra nó, nên tôi muốn bỏ...

- Tử-Tư hỏi : Cứ như ông nói, thì vợ vua Nghiêu, vua Thuấn cũng chẳng là đáng ngờ ư ? Hai ông là bậc thánh để mà sao đẻ ra Đan-Chu và Thương Quân thực không bằng kẻ thất-phu. Như thế thì con cứ gì là phải giống cha ? Cái đạo thường, thì, phần nhiều, cha mẹ làm sao đẻ con ra được như vậy. Nhưng cha hiền mà đẻ ra con ngu, thì cũng là cái đạo giời tự nhiên như thế, chớ nào có phải tội tự người vợ đâu ?...

Doãn Văn-Tử nghe hiểu, nói rằng : Thôi xin ông đừng nói nữa.»

Rồi về sau không bỏ vợ.

KHỔNG-TÙNG-TỬ

GIẢI NGHĨA. - Ngoại tình : đàn-bà có chồng mà ăn ở hai lòng, còn chia tình với người ngoài nữa. - Thánh đế : vua giỏi tài đức tuyệt vời. - Thất-phu : ngu dân, người hèn. - Hiền : khôn ngoan tài giỏi hơn người. - Ngu : đần độn u-mê.

Khổng Tùng-Tử : tên bộ sách, ba quyển, 21 thiên của nhà Bác-sĩ là Khổng-phụ làm ra. - Khổng-phụ, tên Tử-Ngư, hay Tử Giáp cháu đời thứ tám đức Khổng tử.

NHỜI BÀN. - Có cha ấy tất phải có con ấy, thường thì vẫn thế. Nhưng không phải cái lý nhất-định bao giờ cũng như thế. Có khi cha mẹ rất hay mà đẻ ra con rất dở. Hổ-phụ khuyển tử cũng nhiều chớ ghét đứa con vì nó không giống mình, cầm gậy đánh nó, rồi lại rắp tâm đuổi mẹ nó đi, thì cũng chẳng là tự yêu mình quá mà hóa ra si ư ? Cha mẹ sinh con, giời sinh tính, đứa con đẻ ra mà dở hơn mình, thì chắc đâu là lỗi vợ mình chớ không phải lỗi mình ? Hoặc giời cho nó được hơn mình, thì cũng không bảo là tự mình chớ không phải tự cả vợ mình nữa được !

23. - Lợn mẹ giết lợn con

Họ Tử-Xa có con lợn nái sắc đen tuyền, đẻ một lứa ba con, hai con đen tuyền một con loang-lỗ. Lợn nái nuôi hai con lợn con giống mình rất chăm chỉ cẩn thận, hơi một tí cũng lo sợ. Còn con lợn loang lỗ khác mình, thì ghét bỏ, sau cắn chết, xé cả gan ruột nát nhừ mới thôi.

Tử-Hoa-Tử nói : « Gớm thay tâm thuật hay chuyển di. Mắt đã mờ về kẻ giống mình hay khác mình, thì bụng sinh ngay ra có kẻ yếu, kẻ ghét. Đã ghét, đến con ruột đẻ ra cũng hại cả con mà không hối, huống chi là người khác máu với mình.

Người đời lúc bình cư, thì âu yếm thân thiết, thề ước cùng nhau, kiên cố tưởng keo sơn cũng không bằng. Khi lâm đến thế lợi, chỉ chênh nhau bằng sợi tơ, sợi tóc, thì mặt đã đổi sắc, cơn giận nổi lên và tìm cách tàn hại nhau ngay lập tức. Gớm thay ! tâm thuật chuyển di, tưởng chẳng khác gì con lợn nái.

TỬ-HOA-TỬ

GIẢI NGHĨA - Tử-Xa : quan Đại-phu nước Tần. - Lợn nái : lợn cái nuôi cho để lấy lợi. - Đen tuyền : tiếng tuyền là chữ toàn nghĩa là vẹn đọc trạnh ra, đây nói suốt cả thân thể con lợn cùng một sắc đen. - Loang-lổ : chỗ

đen chỗ trắng, lợn như thế gọi là lợn lang. - Tâm-thuật: cách nghĩ trong bụng làm thế này thế kia. - Chuyển di : núng động và thay đổi. - Hối : làm xằng mà biết nghĩ lại. - Bình cư : ngày thường. - Thân thiết : gần gụi đằm thắm. - Thề ước : thề nguyền gắn bó với nhau để làm một việc gì. - Kiên cố : bền chặt. - Thế lợi : thần thế, tài lợi. - Tàn hại : làm cho tan nát khổ sở.

NHỜI BÀN. - Cái thói thường, đồng tông, đồng chủng, đồng thanh, đồng khí, thì ưa nhau, mến nhau, còn ngoại giả, thì đem bụng ngờ vực, ghen ghét người ta, coi người ta như cừu địch. Thực là hẹp hòi đáng tiếc! Người quân tử không bao giờ lấy cái hình sắc khác nhau mà thành bụng yêu hay sinh bụng ghét, lại nhất là, không lấy cái tư-tưởng thế lợi trái nhau mà lúc hợp, lúc lu, lúc thân, lúc sơ, lúc thề ước, lúc tàn hại nhau bao giờ. Người la tuy không cùng máu mủ, cùng nòi giống, cùng làm, cùng nghĩ với mình, như mình, nhưng người ta cũng vẫn một loài người, mình phải có lòng thân yêu, bao bọc người ta mới phải đạo làm người.

24. - Giáp, Ất tranh luận

- Giáp hỏi Ất : Đúc đồng làm chuông, đẽo gỗ làm dùi, lấy dùi đánh chuông, tiếng kêu boong- boong, thì tiếng

kêu ấy là gỗ kêu hay đồng kêu ?

- Ất đáp : Lấy dùi gõ vào tường vách không kêu, gõ vào chuông kêu, thế thì tiếng kêu ở như đồng.

- Giáp hỏi : Lấy dùi gõ vào đống tiền trinh không kêu, thế thì có chắc tiếng kêu ở như đồng mà ra không?

- Ất nói : Đống tiền đặc, cái chuông rỗng, vậy tiếng kêu ở như các đồ vật rỗng mà ra.

- Giáp hỏi : Lấy gỗ, lấy bùn làm chuông, đánh không ra tiếng, thế thì có chắc tiếng kêu là ở đồ vật rỗng mà ra không ?...

ÂU-DƯƠNG-TU

GIẢI NGHĨA. - Tranh luận : cãi nhau cho ra nhẽ. - Tiền trinh : tiền đồng, có người cho tiền đồng bên Tàu đem sang ta đầu tiên là tiền đồng niên hiệu Càn-trinh, nên gọi là tiền trình.

Âu-dương-tu : Người đời nhà Tống thi đỗ Tiến sĩ làm quan Thiếu-sự, là một nhà văn chương có tiếng.

NHỜI BÀN. - Cứ xem Giáp, Ất tranh luận, thì cũng phân vân trong bụng, không rõ tiếng kêu là tự chuông hay tự dùi ra. Chuông là đồng vốn kêu; nhưng không có dùi đánh vào, không kêu. Vậy muốn có tiếng kêu, tất

phải có cả chuông cả dùi mới được. Tiếng kêu là gì ? Chẳng qua là cái âm thanh từ hai vật chọi nhau, chạm vào nhau mà sinh ra. Tuy vậy, nếu nói tiếng kêu là tự cả chuông, cả dùi mà ra, thì hình như giữ cái chủ nghĩa «hai phải», trắng, đen là một. Thế mới hay : Nhẽ phải khôn cùng, càng nghị luận lắm, có khi lại càng như bối-rối thêm ra, không tài nào gỡ nổi. Nên biết được thế nào, thì hay thế, chớ cứ chấp nhất câu-nệ cho mình là phải, không biết cái phần phải của người, thì là có tính thiên và hẹp lượng.

25. - Mặt giời xa, gần

Đức Khổng tử đi chơi ra phía đông, thấy hai đứa bé cãi nhau, hỏi tại làm sao. Thì một đứa nói rằng :

«Tôi, thì tôi cho mặt giời, lúc mới mọc, ở gần ta hơn, về buổi trưa, ở xa ta hơn.

- Còn một đứa nói : Tôi, thì tôi cho mặt giời lúc mới mọc ở xa ta hơn, về buổi trưa, ở gần ta hơn.

- Đứa trước cãi : Mặt giời lúc mới mọc to như cái bánh xe, đến giữa trưa, nhỏ như cái bát ăn, thế chẳng phải tại xa ta mới nhỏ, gần ta mới to là gì ?

- Đứa sau cãi : Lúc mặt giời mới mọc, thì mát mẻ,

đến giữa trưa thì nóng nực, thế chẳng phải tại gần ta mới nóng, xa ta mới mát là gì ?»

Đức Khổng-tử nghe nói, không giải quyết được ra làm sao.

Hai đứa bé cười, bảo : « Thế thì cho ông là người đa tri thế nào được !»

LIỆT-TỬ

GIẢI NGHĨA. - Ra phía đông : đi về con đường bên phương đông là phương mặt giời mọc, nên mới gặp hai đứa bé cãi nhau về mặt giời. - Giải quyết : gỡ ra mối, nói ra nhẽ và phán đoán nhất định thế nào là phải, trái làm cho những người ngờ vực hay phản-đối nhau cũng phải phục. - Đa tri : biết nhiều.

NHỜI BÀN. - Buổi sáng, buổi trưa, mặt giời ở cách trái-đất cũng không phải lúc gần, lúc xa gì cả. Nếu buổi sáng, thấy mát, buổi trưa, thấy nóng hơn, chẳng qua là tại tia nóng mặt giời chiếu vào chỗ ta ở trên mặt trái đất, buổi sáng còn chếch, buổi trưa mới thẳng. Vả chăng buổi sáng, còn những sương móc ban đêm chưa tan hết cho nên mát hơn buổi trưa là lúc khí nóng tụ-tích mãi vào, cho nên nhiệt độ càng cao. Còn nếu buổi sáng, trông mặt giời to, buổi trưa trông mặt giời nhỏ, chẳng

qua là một cái ảo hình của con mắt trông như thế mà thôi. Mặt giời đâu vẫn ở đó. Trái đất xoay chung quanh mặt giời. Lúc mặt giời mới mọc, con mắt trong chếch, đến buổi trưa con mắt trông thẳng mà lại trông qua từng không-khí, cho nên thấy to nhỏ khác nhau. Vậy chỉ tại người trông hóa to, nhỏ, chớ không phải chính mặt giời xa, gần gì cả... Ấy đại để bây giờ thì ta giải nghĩa như thế. Nhưng ở vào cái đời ông Khổng, khoa học chưa được tinh tường lắm, thì xem hai đứa bé suy lý với nhau, đứa nào cũng phải, khó lòng mà quyết định được thật. Dẫu những bậc thông-minh, thánh trí cũng không sao biết cho hết mọi sự vật được. Cho nên Liệt tử muốn chì chích đạo Nho mới đặt ra bài này để vặn lý đức Khổng-tử là người «cách vật chi tri» tưởng không đâu lại có được một người đa tri như thế nữa.

26. - Cách phục lòng người

Mình làm được sang trọng giàu có, thì chớ nên kiêu xa.

Mình là bậc thông minh tài trí, thì chớ nên khinh ngạo.

Mình có sức lực khỏe mạnh, thì chớ nên đè nén người.

Mình ăn nói linh lợi, thì chớ nên dối trá người.

Minh còn kém, thì phải học, chưa biết, thì phải hỏi.

Đối với làng nước, thì phải giữ cái trật tự trên dưới.

Đối với người nhiều tuổi, thì phải giữ cái nghĩa con em.

Đối với người bằng vai, thì phải giữ cái nghĩa bầu bạn.

Đối với lũ trẻ-thơ, thì phải dạy bảo khoan dong.

Như vậy thì ai cũng yêu, ai cũng kính, không ai tranh-giành với mình. Bụng mình thênh thang như giời đất, bao bọc được cả muôn vật.

HÀN THI NGOẠI TRUYỆN

GIẢI NGHĨA. - Kiêu xa : kiêu : lên mặt khinh người, xa : hoang phí vô độ : khinh người rẻ của. - Thông minh tài trí : sáng-xuốt giỏi-giang. - Khinh ngạo : rẻ rúng coi thường. - Linh lợi : khôn ngoan nhanh nhẹ. - Trật tự : thứ bậc trên dưới. - Khoan dung : bao bọc tha thứ được lỗi cho người ta. - Thênh thang : rộng rãi phẳng-phiu không có gì làm vướng, làm bận cả.

Hàn thi ngoại truyện : bộ sách chép những việc, những câu nói đời xưa, dưới mỗi bài có chứng dẫn mấy câu thơ của Hàn-Anh làm. Hàn-Anh người đời nhà Hán làm bác sĩ đời vua Văn-đế lấy những ý trong thơ của người ta mà làm Nội, Ngoại truyện, gọi là Hàn thi, bây giờ chỉ còn Ngoại truyện mà thôi.

NHỜI BÀN. - Muốn cho người làm phục mình, không phải lấy đồng tiền hay quyền thế mà khiến được tất phải biết cách cư-xử với người thế nào cho phải đạo. Bài này chính tóm tắt mấy câu về cái đạo ấy. Đoạn trên cốt ngăn ngừa mấy cái ác tính thường kẻ hơn người hay mắc phải. Đoạn dưới nói các cách ăn ở với mọi bậc người trong xã hội.

27. - Lòng cương trực

Thôi-Trữ là quyền thần nước Tề, định giết vua Trang-công, bèn hội họp sĩ phu lại ăn thề. Ai nấy đều sợ hãi, răm rắp vâng nhời. Duy có Án-tử nghiễm-nhiên như không, nhất quyết không chịu thề.

Thôi-Trữ bảo Án tử : «Người nghe ta. Ta lấy được nước, thì ta cho một nửa. Nhược bằng không nghe, ta giết ngay lập tức».

Lúc ấy, bốn mặt quân lính hầm hầm những sự đưa gươm giáo ra đâm chém Án-tử. Chết đến nơi, mà Án-tử vẫn không biến sắc mặt, ung-dung nói rằng :

«Lấy lợi dứ người ta, mà bảo người ta phản bội quân thượng là bất nhân; lấy binh khí hiếp người ta, mà làm người ta mất chí khí là bất dũng. Giết thì giết, ta đây

không theo việc nhà ngươi làm.

Thôi-Trữ nghe nói, không dám làm gì Án tử. Án-tử đứng dậy, khoan thai bước ra.

TẢ TRUYỆN

GIẢI NGHĨA. - Cương trực : cứng cát, ngay thẳng. - Quyền thần : người bầy tôi chiếm hết cả quyền của vua chúa. - Tề : (xem bài số 5). - Sĩ : quan nhỏ. - Phu : quan to. - Ăn thề : giết một con vật lấy máu cùng uống mà thề ước với nhau làm một việc gì. - Phản bội quân thượng : giáo giở hai lòng đối với bề trên. - Bất nhân : mất hết lòng thương người. - Bất dũng : không có can đảm khí phách.

Tả truyện : sách của Tả Khưu-Minh nhà Chu làm, kể những sự-tích về lịch-sử thời Xuân-thu.

NHỜI BÀN. - Cường-quyền thường muốn át công-lý, tuy vậy công-lý vẫn hay uốn được cường quyền. Thôi-Trữ mạnh biết bao nhiêu, mà chỉ một câu nói của Án-tử cũng đủ làm cho phải lùi. Thế mới hay cái lòng người, cái lẽ phải có sức hơn là mũi gươm, ngọn giáo. Những người có lòng trung nghĩa, có tính cương cường như Án-lử, cứng như sắt, bền tựa son, dù nguy cấp thế nào cũng không đổi đại tiết, chính là những người giữ

được cái công lý đó.

28. - Trí, trung, dũng

Nước Trần bị nước Sở đánh, phá tan mất cửa thành bên tây. Sau người Sở lại bắt dân nước Trần ra tu bổ lại cửa thành ấy.

Một hôm đức Khổng tử đi xe qua đấy, không cúi đầu vào miếng gỗ trước xe. Thầy Tử-Cống dừng cương lại hỏi :

«Cứ theo lễ, đi xe qua chỗ ba người, thì phải xuống, qua chỗ hai người, thì phải cúi đầu vào miếng gỗ trước xe để tỏ lòng kính trọng. Nay quan, dân nước Trần sửa sang cửa thành biết bao nhiêu là người, thế mà nhà thầy đi qua, không tỏ lòng kính trọng, là cớ làm sao ?

- Đức Khổng tử nói :

Nước mất, mà không biết, là bất trí; biết, mà không lo liệu, là bất trung; lo liệu, mà không liều chết là bất dũng. Số người nước Trần tuy đông, mà ba điều ấy không biết được một, thì bảo ta kính làm sao được !

HÀN-PHI-TỬ

GIẢI NGHĨA. - Trần : một nước nhỏ thời Xuân-thu ở vào địa phận Hà nam và An-huy. - Sở : (xem bài số 9) - Tu bổ : sửa sang chữa lại. - Bất trí : ngu dại không biết phải trái. - Bất trung : chểnh mảng không hết lòng với vua, với nước. - Bất dũng : (xem bài trên).

NHỜI BÀN. - Cứ theo cổ lễ rất phiền (ba người xuống xe !) nhưng đúc Khổng-tử vốn là người hay giữ lễ, nên thầy Tử-Cống mới hỏi. Đức Khổng-tử đáp thế, ỷýhẳn quan dân nước Trần bấy giờ ai nấy đều ra dáng vui vẻ, hình như không còn ai lo nghĩ đến nước nữa. Nếu quả vậy thì có người cũng như không, ngài không kính rất là phải.

29. - Biết lẽ ngược, xuôi

Việc đời có lắm cái hình như ngược, mà thật thì xuôi; có lắm cái hình như xuôi, mà thật lại ngược. Ai biết rõ việc thật ngược, xuôi thế nào, người ấy mới là người tinh đời. Phàm cái gì đã đến cùng cực, thì tất nhiên phải quay giở lại : dài quá thì tất phải ngắn dần đi; ngắn quá thì tất lại dài dần ra. Đó là cái lẽ tự nhiên như thế.

Vua Trang-vương nước Kinh muốn đánh nước Trần, sai người sang dò. Người ấy về nói : «Nước Trần không nên đánh. - Trang-vương hỏi : Tại làm sao ? - Người ấy

thưa rằng : Nước Trần thành cao, hào sâu, kho tàng súc tích nhiều».

Triều thần có ngươi Ninh-Quốc nói : «Như thế, thì nước Trần nên đánh lắm. Nước Trần vốn là nước nhỏ, mà kho tàng súc tích nhiều, thì chắc là thuế-má nặng. Thuế-má nặng thì tất dân oán vua. Thành cao, hào sâu, thì phục dịch nhiều. Phục dịch nhiều, thì tất dân kiệt sức. Nếu ta đem quân sang đánh, tất lấy được nước Trần.» Vua Trang-vương nghe nhời, cất quân đi đánh quả lấy được nước Trần.

LÃ-THỊ XUÂN-THU.

GIẢI NGHĨA. - Dài quá thì... : câu này ý nói đầy, vơi, tròn, khuyết, dài, ngắn, thường hay đắp đổi cho nhau. Thí dụ như ngày hạ-chí là ngày dài nhất trong một năm, thì những ngày sau ngày hạ chí tất cứ mỗi ngày một ngắn dần lại; ngày đông chí là ngày ngắn nhất thì những ngày sau ngày đông chí lại dài dần mãi ra. - Kinh : cũng là tên nước Sở. - Trần : (xem bài số 28). - Triều thần : quan tại Triều. - Súc tích : chứa chất để dành. - Phục dịch : làm các công việc vua quan như làm đường xá, đắp thành lũy, v. v...

NHỜI BÀN. - Bài này có hai đoạn : Đoạn trên nói cái lẽ ngược, xuôi, đoạn dưới dẫn một câu thí-dụ. Ở đời có

lắm cái tưởng là xuôi, mà thực là ngược, có lắm cái cho là ngược mà thực là xuôi. Ngược, xuôi điên đảo rất là khó phân ! Chỉ có người nào không chịu xét bề ngoài, biết cái lẽ đầy, vơi, tròn, khuyết, dài, ngắn đắp đổi cho nhau là mới đoán trúng được. Như người sứ đây, đến tận nơi, mắt trông thấy thế nào chỉ biết có thế thôi, chớ Ninh Quốc vẫn ở nhà, lấy cái lý đoán mà biết rõ được cái tình hình ở bên trong thực là người cao đoán vậy.

30. - Tài nghề con lừa

Đất Kiềm xưa nay vốn không có lừa. Có người hiếu sự, tải một ít lừa đến đấy nuôi.

Lừa thả ở dưới chân núi. Buổi đầu, hổ trong núi ra, trông thấy lừa, cao lớn, lực lưỡng, tưởng là loài thần vật mới giáng sinh. Lại thấy lừa kêu to, hổ sợ quá, cong đuôi chạy. Dần dần về sau hổ nghe quen tiếng, thấy lúc nào, lừa kêu cũng thế, lấy làm khinh thường. Một hôm, hổ thử vờn, nhảy sông vào đàn lừa. Lừa giận quá, giơ chân đá, đá đi, đá lại quanh quẩn chỉ có một ngón đá mà thôi. Hổ thấy vậy, mừng, bụng bảo dạ rằng : «Tài nghề con lừa ra chỉ có thế mà thôi !» Rồi hổ gầm thét, chồm lên, vồ lừa, cấu lừa, cắn lừa, ăn thịt lừa, rồi đi.

LIỄU TÔN NGUYÊN

GIẢI NGHĨA. - Kiềm : đất nước Sở thời Chiến quốc, tức là huyện Nguyên-lăng, tỉnh Hồ-nam bây giờ. - Hiếu sự : hay bầy việc. - Thần vật : loài vật quái lạ. Giáng sinh : ở trên giời mới sinh xuống cõi trần.

Liễu-Tôn-Nguyên : tên tự là Tử-Hậu, tinh nhanh tuyệt đời, văn- chương nổi tiếng, đỗ Tiến-Sĩ làm quan Thứ-Sử, là một bậc danh nhân đời nhà Đường.

NHỜI BÀN. - Bài này có ý nói : Ở đời có lắm người, lắm sự, lúc mới biết cho là lạ, thì còn ưa, còn sợ; đến lúc đã biết rõ rồi thì lại khinh thường chẳng coi vào đâu nữa: Nhác trông ngỡ tượng tô vàng, nhìn ra mới biết chẫu chàng ngày mưa. - Nhưng bài này lại có ý chê người khờ dại không biết giữ thân cho kín đáo, để đến nỗi người ta dòm được tâm thuật của mình mà làm hại mình, như con lừa bị con hổ hại vậy. Những nhà làm văn bây giờ vẫn thường hay dùng hai chữ kiềm lô (lừa đất Kiềm) để chỉ những người tài nghề kém cỏi.

31. - Đánh đàn

Vua nước Tề thích nghe sáo. Có kẻ muốn cầu chút công danh, đem đàn đến đứng trước cửa nhà vua mà đánh. Đánh luôn ba năm, mà vua không hỏi tới. Anh ta giận lắm, gắt rằng :

«Ta đánh đàn đến cả quỉ thần cũng phải say mê, thế mà vua không biết cho ta !»

Có người nghe nói, cười mỉa, bảo rằng : «Vua thích nghe sáo mà bác đánh đàn, cho đàn bác hay đến đâu, nhưng vua không thích thì làm thế nào được ? Thế là bác chỉ giỏi ngón đàn, chớ không khéo cầu công danh ở nước Tề này vậy !»

GIẢI NGHĨA. - Tề : (xem bài số 5). - Công danh : công là khó nhọc mà được việc, danh là tiếng tăm; công danh : đem sự khó nhọc ra để được danh-giá. - Mỉa : có ý bới móc đến chỗ sai nhầm, không hay của người ta.

NHỜI BÀN. - Đem đàn ra đánh cho người thích sáo nghe, mà cầu cho người ta ưa mình, thì chẳng là khờ vụng lắm ư ! Cho nên mình tuy có tài, muốn thi thố cái tài, thì phải dò trước xem người dùng mình có ưa cái tài ấy không. Bằng không, mà mình cũng cứ phô tài, thì chẳng những việc muốn cầu không được, mà lại để thiên-hạ người ta chê cười nữa.

32. - Thổi sáo

Vua Tuyên-vương nước Tề thích nghe sáo, và lúc nào muốn nghe, bắt ba trăm người cùng thổi một loạt. Trong bọn ba trăm người ấy, có Đông-quách tiên-sinh không biết thổi sáo, nhưng cũng lạm dự vào đấy để kiếm lương ăn.

Đến khi vua Tuyên-vương mất, vua Mẫn-vương nối ngôi, cũng thích nghe sáo. Nhưng chỉ muốn nghe riêng từng người một mà thôi. Đông-quách tiên-sinh thấy thế, tìm đường trốn trước.

HÀN-PHI-TỬ

GIẢI NGHĨA. - Tề : (xem bài số 5) - Đông-quách tiên-sinh : bây giờ các nhà làm văn thường dùng bốn chữ này để chế những người vô tài mà lạm dự vào một địa vị nào. Chính nghĩa bốn chữ ấy là nhà thầy (tiên-sinh) họ Đông quách hay ở ngoài thành bên phía đông (Đông-quách). - Lạm dự : ưa may mà được hưởng một phần quyền lợi quá tài đức mình.

NHỜI BÀN. - Những kẻ vô tài, gặp may nhờ dịp, mà được làm quan, có khác gì Đông quách tiên sinh nói trong truyện này ? Những khi ồ-ạt, gọi là có mặt cho đủ số, thì còn giữ được địa vị, chớ đến khi khảo sát từng

người thì tài nào mà không bị thải !

33. - Người nước Lỗ sang ở nước Việt

Hai vợ chồng người nước Lỗ, chồng khéo đóng giày, vợ khéo đan mũ, muốn đem nhau sang kiếm ăn ở nước Việt.

Có người đến bảo rằng : «Vợ chồng nhà bác đi chuyến này thế nào cũng cùng khổ.

- Người nước Lỗ hỏi : Sao bác lại nói thế ?

- Người kia bảo : Giày dùng để đi, mà người Việt đi chân không, không thích đi giày; mũ dùng để đội, mà người Việt để đầu không, không cần đội mũ. Vợ chồng nhà bác làm giày, đan mũ giỏi thật, song đến ở nước người ta, người ta không dùng đến tài nghề của mình, thì làm thế nào mà không khốn cùng ?»

Hai vợ chồng người nước Lỗ nghe nói, không sang ở nước Việt nữa.

HÀN-PHI-TỬ

GIẢI NGHĨA. - Lỗ : (xem bài số 5). - Việt : tên các nước thời Xuân thu ở vào tỉnh Chiết-giang, Giang-tô và

một phần Sơn-đông bây giờ. - Cùng khổ : khốn khó khổ sở. - Khốn cùng : quẫn bách hết cách xoay sở.

NHỜI BÀN. - Đến chỗ đi đầu không, mà bán mũ; đến chỗ đi chân không, mà bán giày, thì cũng giống như mùa rét mà bán quạt, mùa nực mà bán chăn bông, tuy trái nơi và trái thời khác nhau, nhưng cũng là trái, không được việc cho mình, mà lại còn để tiếng cười cho thiên hạ nữa. Cho nên, người có tài phải tìm nơi đáng ở mà ở, chớ đem đàn mà gảy tai trâu thì có ích gì !

34. - Giữ lấy nghề mình

Nước Trịnh có người học nghề làm dù che mưa, ba năm mới thành nghề. Giời đại hạn, không ai dùng đến dù, anh ta bèn bỏ nghề làm dù, đi học nghề làm gầu tát nước. Lại học ba năm mới thành nghề làm gầu, thì giời mưa luôn mãi không ai dùng đến gầu. Bấy giờ anh ta lại quay về nghề làm dù như trước. Không bao lâu, trong nước có giặc, dân gian nhiều người phải đi lính, mặc đồ nhung phục, không ai cần đến dù, anh ta xoay ra nghề đúc binh-khí thì đã già quách rồi.

Úc-ly-tử thấy anh ta, thương tình, nói rằng :

«Than ôi ! Bác chẳng đã già đời mất rồi ư ! Già hay trẻ

không phải là tự người, là tự giời, điều ấy đã cố nhiên. Nhưng nghề nghiệp thành hay bại, dù nhỡ thời không gặp dịp, cũng không nên đổ cả cho giời, tất có mình ở trong. Ngày xưa nước Việt có một người làm ruộng cấy lúa chiêm ba năm đều hại vì lụt cả. Có người bảo anh ta nên tháo nước mà cấy mùa, anh ta không nghe, cứ cấy chiêm như trước. Năm ấy nắng to, và nắng luôn ba năm, vụ chiêm nào cũng được, thành ra anh ta kéo lại hòa cả mấy năm mất mùa trước. Cho nên có câu rằng :

«Giời đại hạn nghĩ đến sắm thuyền, giới nóng nực nghĩ đến sắm áo bông», đó là một câu thiên hạ nói rất phải.

LƯU-CƠ

GIẢI NGHĨA. - Trịnh : tên nước chư hầu thời Xuân thu, tức huyện Tân-trịnh, tỉnh Hà-nam bây giờ. - Đại hạn : nắng to và nắng lâu ngày. - Nhung phục : đồ quân lính mặc để đi đánh trận. - Úc-ly-lử : tên một bộ sách của Lưu-Cơ thác danh làm Úc-ly-tử mà nói trong bài này. - Cố nhiên : nhất định hẳn như thế, không khác được. - Thành : làm nên, làm xong. - Bại : hỏng nát. Đại hạn sắm thuyền... : ý nói người ta cứ phòng xa là hơn, ở đời thường có cái sức đang đi thế này, tất có lúc lại đi ngược hẳn lại, như nắng lâu quá tất có lúc mưa lụt. nóng nực quá tất có lúc giá rét, nên người khôn, lúc

nắng lâu nghĩ sắm thuyền trước để phòng khi ngập lụt, lúc nóng nực, nghĩ sắm áo bông trước để phòng khi giá rét.

Lưu-cơ : người đời nhà Minh tên tự là Bá-Ôn có công giúp vua Thái-tổ gây dựng lên nhà Minh, giỏi văn chương lại kiêm thiên văn, binh pháp.

NHỜI BÀN. - Người ta làm nghề gì, ai chẳng muốn cho nghề ấy được phát-đạt, thịnh-vượng. Song gặp thời, thì hay, nhỡ thời, hóa giở. Như thế thì cái thời cũng là quan hệ với nghề của mình làm. Khốn cái thời là tự ở đâu đâu, chớ không tự mình gây lấy được, cho nên có lắm người làm nghề, không thành nghề, thường đổ cho rằng: «Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên» nghĩa là người chỉ nghĩ bày ra việc, chớ việc nên, hay không nên, là do tự giời. Song người có gan, dù cho nhỡ thời, cũng cứ vững dạ mà giữ lấy nghề, vì nghề chắc đã thành, thì tất cũng có chốn dụng, chẳng chóng thì chầy, chẳng nhiều thì ít. Chớ cứ nay làm nghề này, mai xoay nghề khác, như hòn đá lăn mãi không bao giờ mọc rêu, thì chỉ nhọc xác, già người, mà vẫn không ăn thua gì cả.

35. - Truyện người A-Lưu

A-Lưu là một tên tiểu đồng nhà ông Chu Nguyên-Tố. Nó thực là ngây ngô, không được việc gì cả, mà ông Nguyên-Tố vẫn nuôi nó xuốt đời.

Lúc ông bảo nó quét nhà, nó cầm chổi quanh quẩn suốt buổi mà không sạch được một cái buồng con. Ông giận mắng, thì nó quăng chổi xuống đất, lẩm bẩm nói : «Ông quét giỏi, thì ông phiền tôi ra làm gì !»

Khi ông đi đâu vắng, sai nó chực ngoài cửa, dù khách quen đến, nó cũng không nhớ được tên ai. Có hỏi, thì nó nói ; «Người ấy lùn mà béo. - Người ấy gầy mà lắm râu. - Người ấy xinh đẹp - Người ấy tuổi tác và chống gậy...» Đến lúc nó liệu chừng không nhớ xuể, thì nó đóng cửa lại, không cho ai vào nữa.

Trong nhà có chứa một ít đồ cổ như chén, lọ, đỉnh, đôn. Khách đến chơi, nó đem bày ra cho xem. Lúc khách về, nó lẻn đến gõ các thứ ấy, mà nói : «Những cái này có khi bằng đồng mà sao nó đen xì lại như thế này !» Rồi nó chạy đi lấy cát, lấy đá, lấy nước để đánh.

Nhà có cái ghế gẫy chân, ông sai đi chặt cành cây có chạc, để chữa lại thì nó cầm búa, cầm cưa đi khắp vườn. Hết ngày, về, nó chìa hai ngón tay, làm hiệu mà nói :

«Cành cây có chạc đều chĩa giở lên cả, không có cành nào mọc chúc xuống đất». Cả nhà, ai nghe cũng phải phì cười.

Trước sân có vài cây liễu mới giồng. Ông sợ trẻ láng diềng đến nghịch hỏng, sai nó trông nom giữ gìn, đến lúc nó vào ăn cơm, thì nó nhổ cả cây lên mà cất đi một chỗ.

Công việc nó làm, nhiều truyện đáng bật cười như thế cả.

Ông Nguyên-Tố là một người viết chữ chân tốt mà vẽ lại giỏi lắm. Một hôm, ông hòa phấn với mực để vẽ, thấy A-Lưu đấy, nói đùa rằng : «Mày có vẽ được không? A-Lưu đáp : khó gì mà không được. Ông bảo vẽ, thì A-Lưu vẽ nét đậm, nét nhạt, nét xa, nét gần, như người xưa nay vốn đã biết vẽ. Ông thấy vậy thử luôn mấy lần, lần nào A-Lưu vẽ cũng được như ý cả.

Tự bấy giờ, ông dùng đến A-Lưu luôn không lúc nào là rời ra nữa. Sau A-Lưu nổi tiếng là một nhà danh họa.

LỤC DUNG

GIẢI NGHĨA. - Tiểu đồng : thằng nhỏ con. - Phiền: nhờ ai làm việc bận đến người ta. - Chực : đứng sẵn một chỗ để nghênh tiếp ai. - Đỉnh : cái vạc có ba hay bốn

chân có nắp thường để đốt trầm. - Chữ chân : lối chữ nho viết phân-minh từng nét. - Danh họa : một nhà vẽ giỏi có tiếng.

NHỜI BÀN. - Quét nhà suốt buổi không sạch được một cái buồng con; trồng cây, lúc ăn cơm, nhổ cả cây đem vào, người mà ngốc đến như thế, thì bảo còn dụng làm được việc gì nữa ! Tuy vậy, không nhớ tên người, chỉ nhớ hình người, thấy cành mọc lên, không thấy cành chúc xuống, xem đồ vật biết phân biệt đồng hay đất, thế đủ hay A-Lưu có cái trí khuynh hướng về nghề vẽ, đã như có một cái tố-năng về nghề vẽ vậy. Ôi ! gỗ mục vứt đi người kiếm củi vẫn nhặt, đá cuội là xấu, thợ ngọc vẫn dùng. Trong giời đất thực không có vật gì là vật bỏ đi, huống chỉ là người ta tinh khôn hơn vạn vật lại không được một điều gì khả thủ ư ? A-Lưu ngây dại, tưởng là người bỏ đi, thế mà được nỗi tiếng về nghề họa, cũng là nhờ ông Nguyên Tố có lượng bao dung, biết dụng nhân như dụng mộc. Xem bài này thì cha mẹ dạy con, thầy dạy học-trò chẳng nên tìm rõ cái sở trường của mỗi đứa mà dẫn dụ, mà luyện tập nó về mặt ấy, ngay từ lúc còn trẻ tuổi, để cho nó may có cơ thành tài được ra ! Đã đành : *Thiên địa vô khí vật, thánh nhân vô khí nhân* nhưng cốt phải biết : *nhận tài nhi đốc*, thì tài mới thành được.

36. - Mất búa

Có người đánh mất cái búa, ngờ cho đứa con nhà láng-diềng lấy trộm. Thì, trông dáng nó đi, rõ ra đứa ăn trộm búa, nhìn vẻ mặt nó, rõ ra đứa ăn trộm búa, thấy nó cất nhắc, động đậy, không một tí gì, là không rõ ra một đứa ăn trộm búa cả.

Được một lúc, người ấy bởi trong hố, lại thấy cái búa. Thì hôm sau, trông đứa con nhà láng-diềng cất nhắc, động đậy lại không một tí gì là giống đứa ăn trộm búa nữa.

LIỆT-TỬ

NHỜI HÀN. - Người ta, khi mất một cái gì, thì một mất mười ngờ. Mà khi trong bụng đã ngờ vực, thì các ngoạt vật cũng theo đấy mà biến đổi đi cả. Phàm tâm trí mình đã cảm giác làm sao, thì tự mình lại tưởng tượng một cái cảnh sắc hợp như thế. Người mình vui, thì mình thấy sự vật ngoài hình như cũng vui; người mình buồn, thì mình thấy sự vật ngoài cũng buồn. Chẳng qua là tại tự mình yên trí như vậy, chớ ngoại vật hồ dễ đã có mối liên-lạc mật thiết với mình mà thật thay đổi như thế đâu!

37. - Tường đổ

Nước Tống có người nhà giàu. Một hôm giời mưa, tường nhà anh ta đổ.

Đứa con nói : « Thưa cha, không đắp ngay tường lại, e có trộm vào».

Người láng-diềng thấy tường đổ cũng nói : «Này bác, không đắp ngay tường lại, e có trộm vào».

Tường chưa kịp đắp, tối hôm ấy, nhà anh ta quả nhiên mất trộm thật.

Anh ta khen đứa con là khôn ngoan, biết trước mà ngờ người láng-diềng là gian giảo làm sằng. Cùng một câu nói; con nói, thì khen là tinh khôn, láng diềng nói, thì ngờ là trộm cắp, bởi tại cớ làm sao ? Tại con, thì tình thân, cho nên không có bụng ngờ, láng-diềng là tình sơ, cho nên sinh ra ngờ vực. Thế cho nên, phận sơ mà câu nói thân, thì thể nào cũng làm cho người nghe mình đem lòng nghi hoặc.

HÀN-PHI-TỬ

GIẢI NGHĨA. - Tống : (xem bài số 3). - Thân : người cùng một nhà, một họ. - Sơ : người nhưng nước lã. - Gian-giảo : dối-dá tai quái. - Nghi hoặc : ngờ vực.

NHỜI BÀN. - Bài này cốt dạy ta phải thận trọng nhời nói. Người láng diềng đây sở dĩ mà để người nhà giàu ngờ vực, là vì không được thân với người ta, mà nói một câu ra chừng thân lắm, muốn lo việc của người như việc của mình, coi việc thiết đến người cũng như thiết đến mình vậy. Cho nên : Gặp người đáng nói mà không nói là bỏ hoài mất một người, thì gặp người không đáng nói mà lại nói, chẳng những là làm phí mất nhời nói, mà lại để cho người ta sinh nghi tình ra nữa !

38. - Người con có hiếu

Thầy Tử-Lộ vào hầu đức Khổng-tử, nói rằng :

«Đội nặng đi đường xa, thì tiện đâu nghỉ đấy, không đợi chọn chỗ, rồi mới nghỉ. Nhà nghèo, cha mẹ già, thì con làm nên thế nào, hay thế ấy, không đợi có quyền cao, chức trọng mới chịu làm. Ngày trước Do này, lúc song thân còn, cơm thường dưa muối, đường xa trăm dặm, phải đội gạo về nuôi song thân. Lúc song thân mất, làm quan ở nước Sở, xe ngựa hàng trăm, lương bổng hàng vạn, ăn những miếng ngon, mặc những của tốt, mỗi khi nhớ đến song thân, lại muốn dưa muối, đội gạo để nuôi người như trước, thì không sao được nữa! Tuổi già song thân như bóng qua cửa sổ. Cây muốn

lặng mà gió chẳng đừng, con muốn nuôi, mà cha mẹ không còn sống.

Đức Khổng-tử nói : Do, nhà ngươi phụng sự song thân như thế rất là phải. Lúc người còn, thì hết lòng nuôi nấng; lúc người mất, thì hết lòng thương yêu.»

GIA-NGỮ

GIẢI NGHĨA. - Tử-Lộ người thời Xuân-thu, học trò đức Khổng tử, tính hiếu thảo, hùng dũng có tài chính sự. - Song thân : song : hai, thân : cha mẹ. - Lương bổng: thóc gạo, tiền bạc cấp cho quan lại. - Bóng qua cửa sổ : bóng đây là bóng mặt giời, ý nói thời giờ chóng quá cũng nghĩa như câu : ngựa phi qua khe cửa. - Cây muốn lặng mà gió chẳng đừng, con muốn nuôi mà cha mẹ không còn sống : hai câu này dịch ở hai câu chữ là : Thụ dục tĩnh nhi phong bất đình, tử dục dưỡng nhi thân bất đại, câu trên nói ví, câu dưới nói sự thực : cha mẹ không sống lâu đợi con phụng dưỡng như gió không im để cây được đứng yên.

NHỜI BÀN. - Khi cha mẹ còn, hết lòng nuôi nấng; khi cha mẹ mất, hết lòng thương nhớ, đó thực là cái đạo hiếu của con đối với cha mẹ vậy. Làm trái lại hẳn như thế, là bất hiếu, mang một cái tội rất to ! Làm trái một nửa như thế, nghĩa là lúc cha mẹ còn, thì thờ-ơ chểnh-

mảng, lúc cha mẹ mất thì «mâm cao cỗ đầy, làm văn tế ruồi» như thế cũng là bất hiếu. Cho nên người con có hiếu còn cha mẹ ngày nào, nên mừng ngày ấy, kịp thời cho trọn đạo, chớ để đến lúc cha mẹ mất rồi có hối lại cũng không sao được nữa.

39. - Thầy Tăng Sâm

Thầy Tăng-Sâm bừa cỏ ruộng dưa, nhỡ tay làm đứt mất ít rễ. Cha là Tăng-Tích giận, cầm gậy đánh vào lưng, Tăng-Sâm đau quá, ngã gục xuống điếng đi một lúc mới hồi lại.

Khi về nhà, liền đến thưa với cha rằng :

«Lúc nãy con có tội để đến nỗi cha phải đánh, làm đau tay cha, thực là con lỗi đạo». Nói xong, lùi xuống, vừa gẩy đàn vừa hát, có ý để cha nghe tiếng, biết cho rằng mình không còn đau đớn gì nữa.

Đức Khổng-tử nghe thấy truyện, bảo học-trò cấm cửa không cho Tăng-Sâm vào.

Tăng-Sâm tự nghĩ mình vô tội, mượn bạn lại hỏi vì cớ gì mà ngài giận.

Đức Khổng-tử nói : «Ngày trước ông Thuấn phụng-sự cha là Cổ-Tẩu, lúc cha sai khiến gì, thì ở luôn bên cạnh; lúc cha giận dữ muốn giết, thì lánh xa; cha đánh bằng roi vọt, thì cam chịu; đánh bằng gậy gộc, thì chạy trốn. Thế cho nên ông Cổ Tẩu không mang tiếng bất từ. Nay Sâm thờ cha liều minh, để chiều cơn giận đến nỗi chết ngất đi. Giá nhỡ cha đánh quá tay, mà chết mất, thì có phải là làm cho cha mắc tội không ? Tội bất hiếu còn gì to hơn nữa !»

Tăng-Sâm nghe lại chuyện, biết là nhầm lỗi, đến tạ tội đức Khổng tử.

THUYẾT-UYỂN

GIẢI NGHĨA. - Tăng-Sâm : (xem bài số 12). - Hồi : tỉnh lại. - Vô tội : không tội lỗi gì. - Thuấn : tên vua đời nhà Ngu. - Phụng-sự : ăn ở kính thuận - Bất từ : không có lòng thương yêu. - Tạ tôi : tự biết là trái mà đến xin lỗi.

Thuyết-uyển : bộ sách 21 quyển của Lưu-Hướng đời Hán soạn, ghi chép những việc đạo đức đáng dạy người ta.

NHỜI BÀN. - Người làm con có hiếu thì dẫu vì cha mẹ mà phải táng thân cũng không có gì là quá lạm.

Song, liều mình mà cứu cha mẹ trong khi nguy cấp là chí hiếu, thì để cha mẹ nhân cơn giận dữ đánh đập, ngộ hại đến tính mệnh, thì chẳng những là bất hiếu, mà lại còn mang tiếng rằng hãm cha mẹ vào tội bất từ nữa. Ông Sâm rất hiếu, nhưng chưa phải cách, ông Thuấn cũng hiếu, nhưng biết phải trái. Kẻ làm con, khi thấy cha mẹ làm trái, còn được phép liệu đường trốn tránh hay can ngăn mà không mắc tiếng là bất hiếu.

40. - Ông quan thanh bạch

Dương-Chấn được bổ đi làm thái-thú quận Đông-Lai. Lúc đi phó-nhậm, qua đất Xương-ấp, quan huyện ở đấy là Vương-Mật, trước được nhờ ông đề bạt cho, vào yết kiến. Rồi đợi đêm khuya lại đem mười cân vàng đến lễ.

Dương-Chấn bảo : «Trước tôi biết ông là người khá, mới cử ông lên, thế mà ông vẫn chưa biết bụng tôi, còn đem vàng đến cho tôi ư ?

Vương-Mật cố nài, thưa rằng : «Xin ngài cứ nhận cho. Bây giờ đã đêm khuya không ai biết.

Dương Chấn nói : « Giời biết, đất biết, ông biết, tôi biết, sao lại bảo là không ai biết ?»

Vương-Mật nghe nói, xấu hổ lùi ra.

Dương Chấn thật là một ông quan thanh-liêm chỉ chăm việc dân, việc nước, không tham nhũng, không làm giàu cho mình. Ông thường nói : « Làm quan mà để được cái tiếng thanh bạch cho con cháu, chẳng quý hơn là để tiền của, ruộng nương lại cho chúng nó ư ?»

HẬU-HÁN THƯ

GIẢI NGHĨA. - Thanh bach : thanh : trong, bạch : trắng, giữ được phẩm hạnh trong sạch không có tì tích gì. Người làm quan, mà thanh bạch, nghĩa là không làm điều khuất khúc, không ăn lễ của dân là người thanh liêm. - Thái thú : chức quan đời xưa cũng giống như tri-phủ bây giờ. - Đề bạt : cất nhắc một người hoặc còn hàn-vi, hoặc phải yêm trệ lên một địa vị nào. - Yết kiến: vào hầu người trên - Cử : cất nhắc. - Tham nhũng : tham: thích của không chán; nhũng : quấy rối.

NHỜI BÀN. - Làm quan như ông Dương Chấn đối với người mình đã đề bạt, không cần ơn, đối với dân mình cai trị không ăn lễ, lúc đêm khuya, tấm lòng cũng rõ rệt như lúc thanh-thiên, bạch nhật, chẳng cũng là một ông quan thanh niên đáng làm gương cho những bọn

quan tham, lại những muôn đời về sau ư ! làm quan mà vơ vét cho nhiều, chính mình chắc đâu đã giữ được, huống chi còn mong để lại cho con cháu. Như thế thì chẳng nên để lại cái tiếng thanh bạch thơm tho muôn thủa hơn là cái của phi nghĩa chóng tàn kia hay sao !

41. - Không nhận cá

Công Nghi-Hưu làm tướng nước Lỗ, tính hay thích ăn cá. Một hôm, có người đem cá biếu, ông lại không nhận. Em ông lấy làm lạ, hỏi : «Anh sở thích ăn cá, người ta đem cá cho, sao anh lại không nhận ?»

Công Nghi-Hưu nói : «Người ta đem cá cho chắc có ý cầu ta việc gì. Nếu ta nhận, tất ta phải giúp việc người. Giúp việc người, nhỡ làm trái phép thì đến mất quan. Mà mất quan, thì chẳng những không có cá biếu, mà đến cá mua lấy cũng không có nữa. Cho nên ta không nhận cá, chính là ta muốn được có cá ăn lâu dài mãi mãi đó. Ông Lão tử xưa có câu rằng : «Để thân mình lại sau mà thân mình được trước; gác thân mình ra ngoài, mà thân mình vẫn còn. Thế chẳng phải là bởi mình không có lòng riêng mà được thỏa lòng riêng của mình ư ?»

HÀN THI NGOẠI TRUYỆN

GIẢI NGHĨA. - Công Nghi - Hưu : làm tướng cho Mục-công nước Lỗ đời Chiến-quốc. Ông là người tính khí điềm đạm, công minh giữ phép, không cùng dân tranh lợi. - Lỗ : (xem bài số 5).

NHỜI BÀN. - Làm quan như Công Nghi Hưu thật là thanh-liêm. Dù đến con cá (trong sách không nói rõ cá gì), là vật nhỏ mọn mà ông cũng còn cân nhắc không chịu nhận. Ông hiểu cái lẽ rằng : Người ta, vị mình, mà chiều mình, chỉ được có một thời, sao cho bằng chính mình trọng lấy mình, mới là kế lâu dài mãi mãi.

Thiên hạ chưa lo mà mình đã lo trước cho thiên hạ; thiên hạ đã vui, mà mình mới vui sau thiên-hạ, thế là mình gác thân mình ra ngoài để thân mình lại sau, mà không có điều gì riêng tư vậy. Khi thân mình lại được trước, lại vẫn còn, thì lòng riêng gì của mình mà không thỏa. Nếu làm quan mà chỉ chăm chăm hại người để cầu lợi riêng cho mình, thì người còn, bụng chết, tự cho là sướng, mà kỳ thật có gì sung sướng đâu ?

42. - Của báu

Nước Tống có người được hòn ngọc, đem biếu quan Tư thành là Tử Hãn. Tử Hãn không nhận. Người biếu ngọc thưa rằng :

«Ngọc này tôi đã đem cho thợ ngọc xem, quả là một thứ ngọc rất báu, mới dám đem dâng quan lớn, xin quan lớn nhận cho, tôi được vui lòng.

- Tử-Hãn nói : Ngươi cho ngọc là của báu, ta cho tính không tham là của báu. Ngươi đem ngọc cho ta, nếu ta nhận, thì hai bên cùng mất cả của báu. Âu là người cứ đem về. Ai giữ lấy của báu của người ấy, như thế của báu của hai người đều còn cả, thì chẳng là hơn ư !

- Người biếu ngọc, cúi đầu thưa : Chúng tôi là thường dân mà lại có ngọc này, chín sợ bị trộm cướp mà có khi hại đến thân...»

Tử-Hãn thấy thế, lưu người ấy lại, gọi thợ ngọc đến giũa ngọc, bán được tiền rồi, bèn đưa cho người ấy đem về để làm giàu.

TẢ TRUYỆN

GIẢI NGHĨA. - Tống : (xem bài số 3). - Tư thành : quan coi thành. - Thợ ngọc : thợ mài giũa và làm các đồ bằng ngọc. - Của báu : những vật quý giá và người có lòng yêu chuộng. - Tiếng báu là bởi chữ bảo ra. - Chỉn sợ : sợ rồi có nhẽ sẩy ra như thế, tiếng chỉn có khi dịch ở chữ đãi ra.

NHỜI BÀN. - Đã là người, ai cũng có hiếu-thượng, cái hiếu-thượng ấy tức là của báu của mình. Nhưng hiếu- thượng, không ai giống ai. Người kiến thức thô-bỉ, thì hiếu-thượng thô-bỉ, người kiến thức cao-minh, thì hiếu thượng cao-minh. Kẻ dâng ngọc, chỉ biết ngọc là báu, nhưng người không nhận ngọc, lại cho thanh liêm mới là báu. Làm quan mà ai cũng có tính nhất quyết không thu đồ lễ của dân như Tử-Hãn, dù cho đồ lễ ấy quý đến đâu, có trí hiểu rõ được tình tục của dân đơn bạc như Tử-Hãn, lại có bụng che chở bao bọc cho dân như Tử-Hãn nói trong truyện này, thì dân nào là dân chẳng kính, chẳng trọng, chẳng yêu như cha mẹ, sợ như thần minh !

43. - Biết rõ chữ «Nghĩa»

Hoa-Hâm chạy loạn, cùng đi với một bọn sáu, bảy người. Giữa đường gặp một người lạ, cũng chạy loạn, đến kêu nài, xin nhập bọn. Chúng lấy làm ái ngại, thuận cho. Một mình Hoa-Hâm nói :

«Không nên. Đang bước nguy-hiểm, sinh, tử, họa, phúc có nhau, ta đi bây nhiêu người cũng như một người vậy. Bây giờ, vô cố nhận một người lạ, nhỡ khi sảy ra việc gì, thì có bỏ được người ta không ?»

Chúng bất nhẫn cố nói với Hoa-Hâm cho người kia cùng đi. Hoa-Hâm bằng lòng.

Người kia đi được một quãng đường, chẳng may xa chân ngã xuống giếng. Cả bọn muốn bỏ mặc, để đi cho rảnh thân. Một mình Hoa-Hâm nói :

«Không nên. Người ta cùng đi với mình là người bọn mình. Người ta gặp sự chẳng may như vậy, mà mình bỏ người ta sao cho đành !»

Nói rồi, bảo bấy nhiêu người cùng ở lại vớt người kia lên. Sau cứu mãi không được, Hoa-Hâm lại bảo phải ở lại mai táng chu tất rồi mới đi.

GIẢI NGHĨA. - Hoa-Hâm : người cuối đời nhà Đông-Hán, học giỏi, làm quan đến chức Thượng thư lệnh. - Nhập- bon : vào với một bọn nhiều người - Chúng : nhiều, đây chỉ bọn người cùng đi với Hoa-Hâm. - Nguy hiểm : cheo leo, có thể hại đến sức khỏe hay tính-mệnh được. - Vô cố : không có cớ gì. - Bất nhẫn : không nỡ, không đành để như thế. - Mai táng : chôn rồi đắp đất thành mồ.

NHỜI BÀN. - Vố cố cho một người lạ nhập bọn, nghĩa cũng không nên, một là e sẩy ra sự gì hại đến thân mình, hai là sợ không được thủy chung với người

ta. - Đã nhận người ta đi với mình một bọn, giữa đường người ta gặp sự chẳng may mà bỏ mặc người ta, nghĩa lại càng không nên lắm, vì như thế là bạc ác bất nhân, chỉ biết nhau trong lúc vô sự, đến khi nguy hiểm thì lại bỏ nhau. Biết được cái đạo không nên nhận và cái đạo đã nhận như Hoa-Hâm đây mới thực là người hiểu rõ chữa «Nghĩa» tức là hiểu việc nên làm thế nào mới là phải vậy.

44. - Tri-kỷ

Bão-Thúc chết. Quản-Trọng thương tiếc, khóc như mưa, ướt đầm cả vạt áo.

Có người hỏi : «Ông với Bão Thúc không phải là họ hàng thân-thích gì, mà sao ông thương khóc quá như vậy ?

- Quản-Trọng nói : «Ngươi không rõ để ta nói cho mà nghe. Ta lúc nhỏ khốn khổ, thường buôn chung với Bão Thúc, lúc chia lãi, bao giờ ta cũng lấy phần hơn, mà Bão-Thúc không cho ta là tham, biết ta gặp cảnh quẫn bách bất-đắc-dĩ phải lấy thế. - Ta ở chỗ chợ búa thường bị lắm kẻ nạt dọa, Bão-Thúc không cho ta là rát, biết ta có lượng bao-dong. Ta bàn việc với Bão-Thúc, nhiều khi việc hỏng, Bão-Thúc không cho ta là ngu, biết có

lúc may, lúc không may, cho nên công việc thành hay bại. - Ta, ba lần ra làm quan, ba lần bị bãi, Bão-Thúc không cho ta là bất tiếu, biết ta chưa gặp thời, chưa tìm được vua giỏi. - Ta ra trận ba lần, đánh thua cả ba, Bão-Thúc không cho ta là bất tài, biết ta còn có mẹ già phải phụng dưỡng. - Ta nhẫn nhục thờ vua Hoàn-công, Bão-Thúc không cho ta là vô-sỉ, biết ta không giữ tiểu tiết, có chí làm ích lợi cho cả thiên-hạ... Sinh ra ta là cha mẹ, biết ta là Bão-Thúc. Mà đối với người biết mình, mình đem cả tính-mệnh ra hiến còn chưa cho là quá, huống chi thương khóc thế này đã thấm vào đâu !»

THUYẾT-UYỂN

GIẢI NGHĨA. - Bão Thúc : tức là Bão-Thúc Nha thường còn gọi là Bão-tử, người giỏi nước Tề, tiến Quản Trọng cho Hoàn công dùng. - Quản-Trọng : tên là Di-Ngô người nước Tề làm tướng giúp Hoàn-công giỏi có tiếng. - Thân thích : người có họ nội hay họ ngoại với mình. - Tham : muốn được nhiều, được mãi. - Quẫn-bách : túng bấn không biết xoay xở thế nào cho đủ tiền tiêu dụng. - Bất đắc dĩ : không thể sao làm khác được như thế - Bao dong : rộng lượng, không chấp những điều người ta phạm lỗi với mình - Thành : làm nên. - Bại : hỏng việc. - Bất tiếu : người không ra gì. - Phụng dưỡng : nuôi nấng tôn trọng. - Nhẫn nhục : nhịn được

những sự nhơ nhuốc đến mình. - Vô sỉ : không biết xấu hổ. - Tiểu tiết : những việc nhỏ nhất. - Tính-mệnh : đời người ta. - Huống chi : nữa là thế.

NHỜI BÀN. - Khó thật ! Ở đời mình giao-thiệp với nhiều người, bè bạn tưởng vô số nhưng hồ dễ đã được mấy người thực gọi là tri-kỷ. Thế nào là tri kỷ ? Tri-kỷ là người biết mình, nghĩa là đồng thanh, đồng khí, đồng chí, đồng tâm với mình, chơi với mình rất thân thiết, bao bọc che chở được mình, lúc sống phúc cùng hưởng, họa cùng đau, lúc chết, tưởng có chết được với nhau cũng không hối. Quý thật ! người tri kỷ ! cho nên cổ nhân có câu nói : «Đắc nhất tri-kỷ, khả dĩ bất hận» nghĩa là ở đời có được một người tri kỷ cũng không còn ân hận gì nữa, lúc sống, có được một người biết mình, thì mình chết cũng không lấy làm uổng đời.

45. - Cảm tình

Có một người nước Yên lúc sinh, thì sinh ở nước Yên; lúc nhớn lên, thì sang ở nước Sở; lúc già, lại giở về cố-quốc. Khi đi qua nước Tấn (gần nước Yên), bạn cùng đi đường, chỉ vào cái thành mà nói dối anh ta : «Đây là thành nước Yên.» Anh ta buồn rầu, khác hẳn sắc mặt. - Chỉ vào nền xã nói : «Đây là nền xã làng

anh.» Anh ta ngậm ngùi than thở. - Chỉ vào cái nhà, nói: «Đây là nhà của ông cha anh. Anh ta rũ-rượi dơm dớm nước mắt. - Chỉ vào cái gò, nói : «Đây là mồ mả ông cha anh.» Anh ta òa lên khóc.

Bọn cùng đi, ai nấy phì cười nói : «Chúng tôi nói đùa đấy. Đây mới là nước Tấn, chưa phải là nước Yên.» Anh ta nghe nói lấy làm bẽn lẽn.

Kịp khi về đến nước Yên, anh ta trông thấy thật là thành, là xã nước Yên, thật là nhà của mồ mả của ông cha, thì lòng cảm thương lại hờ hững không còn được như trước nữa.

LIỆT-TỬ

GIẢI NGHĨA. - Yên : một nước mạnh trong bảy nước đời Chiến-quốc, tức là Phụng thiên, Trực-lệ và một phần phía bắc nước Triều-tiên (Cao ly). - Sở : (xem bài số 9). - Tấn : một nước đời Xuân-thu, đến đời Chiến-quốc bị họ Hàn, họ Triệu, họ Ngụy lấy mất và chia làm ba nước, ở vào tỉnh Sơn tây và một phần Trực-lệ bây giờ. - Cố quốc : nước nhà, khi mình ở nước ngoài thì gọi là cố quốc. - Thành : nơi đắp cao quân quan đóng ở trong để

giữ cho một tỉnh hay một xứ được bình yên. - Xã : nền đất đắp lên để tế hậu thổ.

NHỜI BÀN. - Thường con người ta, ai cũng sẵn mối cảm tình khi gặp thời, gặp cảnh súc động đến, thì mối cảm tình ấy tất chứa chan, đầy dẫy hiện ra ngoài. Tuy vậy, mối cảm tình đã dùng nhầm, thì sau này không còn được như trước. Một người đã đem bụng trung thành thờ kẻ vô đạo, một người đã để lòng ân ái thương gái bất trinh, dù về sau, gặp được bậc anh quân hay người thục nữ, thì mối cảm tình cũng không còn được đằm thắm như xưa. Chẳng khác nào như người nước Yên này, đã đem hết nước mắt khóc chỗ giả dối, đến khi gặp sự thực, thì lại hình như cạn hết nước mắt rồi. Cho nên đối với tính tình người ta có biết dùng, lấy học thuật mà di-dưỡng, lấy lễ độ mà tiết chế, thi mói vừa hay được.

46. - Vì nghĩa công, quên thù riêng

Đời nhà Đường Quách Tử Nghi, Lý Quang-Bật cùng làm phó-tướng của An Tử Thuận. Tính hai người vốn không ưa nhau; nhiều khi, tuy cùng đi với nhau một xe, ngồi với nhau một tiệc, mà vẫn như cừu-địch, không ai đàm-đạo với ai cả. Sau Tử-Nghi được lên làm tướng thay Tử-Thuận. Quang-Bật sợ Tử-Nghi hại mình, quả-

cảm đến nói rằng :

«Phần tôi dù chết cũng cam tâm, nhưng xin rộng lượng đừng hại đến vợ con tôi là kẻ vô tội.»

Tử-Nghi thấy nói, chạy ngay lại, cầm tay Quang-Bật thưa rằng :

«Tôi đâu dám đem lòng oán hận riêng mà nỡ hại ông. Hiện nay trong nước loạn lạc, vua tôi lo nhục, không ông thì không ai gánh nổi việc thiên-hạ...»

Nói xong nước mắt ràn rụa, rồi lại lấy những điều trung nghĩa khuyên răn, và lập tức cất Quang-Bật lên làm chức Tiết-độ-sứ. Từ đó hai người tuyệt nhiên không chút nào ghen ghét, ngờ vực nhau, chỉ cùng nhau một lòng đánh giặc, yên dân, giúp vua, trị nước.

GIẢI NGHĨA. - Đường : một nhà thống trị nước Tàu 618-901 s. Th. Ch. - Cừu-địch : người thù hằn đối đầu với mình. - Đàm đạo : đàm : bàn ; đạo : nói. - Quả cảm: bạo dạn không còn do dự, e sợ gì. - Cam-tâm : Cam : ngọt; tâm : lòng, vui lòng mà chịu một việc gì thiệt hại khổ sở đến mình. - Việc thiên hạ : đây là việc cả nước. - Tiết-độ-sứ : tên quan đời nhà Đường được quyền tự chủ coi một địa phương về việc chính trị, lý tài. - Tuyệt nhiên : thôi hẳn không còn một tí nào nữa.

NHỜI BÀN. - Thù riêng từng người là việc nhỏ mọn, nghĩa công đối với cả nước là việc rứt trọng. Biết quên thù riêng để làm nghĩa công như Quách Tử Nghi, Lý Quang-Bật, thực là đáng khen vậy. Nghĩ đến thân, đến nhà trước, đến quốc gia sau cũng là nghĩa, song nghĩa hẹp mà gọi là tư. Nghĩ đến quốc gia trước, đến thân, đến nhà sau cũng là nghĩa, song nghĩa rộng mà gọi là công. Quốc-gia hay, hay giở, một kẻ bình dân cũng có trách nhiệm, huống chi là người gánh vác được việc quốc-gia như Tử Nghi và Quang-Bật. Ôi ! nước là cái thành để giữ thân, giữ nhà, không biết trọng nước, tức là khinh thân, khinh nhà vậy. Tiếc thay cho những kẻ chức trọng, quyền cao, đối với thân, với nhà, thì việc nhỏ mọn cũng lấy làm lo lắng quan tâm, mà đối với quốc-gia thì việc dù to lớn đến đâu cũng xem thường, xem khinh, chỉ thù hằn nhau, khuynh loát nhau, không biết đồng tâm hiệp lực với nhau thật là nhầm lỗi quá lắm vậy.

47. - Dong người được báo

Vua Trang vương nước Sở cho các quan uống rượu. Giời đã tối, đang lúc rượu say, đèn nến bỗng gió tắt cả. Trong lúc ấy, có một viên quan thừa cơ kéo áo cung-nữ. Người cung-nữ nắm lấy, giật đứt giải mũ, rồi tâu với vua rằng :

«Có kẻ kéo áo ghẹo thiếp. Thiếp giật được giải mũ. Xin cho thắp đèn ngay để khám xem ai đứt giải mũ, thì chính là kẻ ghẹo thiếp...

Vua gạt đi nói :

- Thôi ! không làm gì ! cho người ta uống rượu, để người ta say, quên cả lễ phép, lại nỡ nào vì câu truyện đàn bà mà làm sỉ nhục người ta !»

Rồi lập tức ra lệnh rằng : «Ai uống rượu với quả nhân hôm nay mà không say đến dứt đứt giải mũ là chưa được vui.

Các quan theo lệnh, đều dứt giải mũ cả. Nên suốt tiệc hôm ấy, được vui vầy ổn thỏa.

Hai năm sau, nước Sở đánh nhau với nước Tấn. Đánh luôn năm trận, mà trận nào cũng thấy một viên quan võ, liều sống, liều chết xông ra trước và đánh rứt hăng, làm cho quân Tấn phải lùi. Vì thế mà quân Sở được. Trang vương lấy làm lạ, cho đòi viên quan ấy lại hỏi :

«Quả nhân đãi nhà ngươi cũng như mọi người khác, cớ sao nhà ngươi lại hết lòng giúp quả nhân khác người như vậy ?

Viên quan thưa rằng :

Thần rắp tâm muốn đem tính-mệnh để hiến nhà vua đã lâu. Mãi đến bây giờ mới gặp dịp báo đền nghĩa xưa, thực là may cho thần lắm... Thần là Tưởng Hùng chính là người trước bị đứt giải mũ mà nhà vua không nỡ làm tội đấy...»

ĐÀO NGỘT «SỞ SỬ»

GIẢI NGHĨA. - Dong người được báo : rộng lượng tha lỗi cho người, được người tìm cách báo đền. - Thừa cơ : nhân dịp tốt. - Cung-nữ : con gái đẹp hầu vua ở trong cung. - Quả-nhân : tiếng vua tự xưng với thần hạ và lấy ý khiêm-tốn là người ít đức. - Tấn : (xem bài số 45). - Hiến : dưng, biếu.

NHỜI BÀN. - Ông vua không làm tội người ghẹo cung-nữ thực là có độ lượng, bao dong được lỗi nhỏ của người. Người ghẹo cung-nữ, không quên cái ơn đã chịu, tìm cách để báo đáp, thực là có nghĩa, tỏ được cái bụng trung thành với người gia ơn. Có vua ấy tất có tôi ấy, vua tôi ấy thực là đáng khen vậy.

48. - Nói thí dụ

Có người bảo vua nước Lương rằng : «Huệ-tử nói việc gì cũng hay thí-dụ. Nếu nhà vua không cho thí-dụ, thì Huệ-tử chắc không nói gì được nữa.

- Vua bảo : Ừ để rồi ta xem.»

Hôm sau, vua đến thăm Huệ-tử bảo rằng :

«Xin tiên-sinh nói việc gì cứ nói thẳng, đừng thí-dụ nữa.

- Huệ-tử nói : Nay có một người ở đây không biết nỏ là cái gì, mới hỏi hình trạng cái nỏ thế nào. Nếu tôi đáp rằng : Hình trạng cái nó như cái nỏ, thì người ấy có hiểu được không ?

- Vua nói : Hiểu làm sao được ?

- Thế nếu tôi bảo người ấy : Hình trạng cái nỏ giống như cái cung có cán, có lẫy, thì người ấy có biết được không ?

- Vua nói : Biết được.

- Huệ-tử nói : Ôi ! khi nói với ai, là đem cái người ta đã biết làm thí-dụ với cái người ta chưa biết, để khiến người ta biết. Nay nhà vua bảo tôi đừng thí-dụ nữa thì

không được.»

HUỆ-TỬ

GIẢI NGHĨA. - Lương : một nước chư-hầu mạnh đời Chiến quốc, tức là nước Ngụy ở vào địa-phận Hà-nam và Sơn-tây bây giờ. - Thí-dụ : lấy cái này ví sang cái kia cho người nghe hiểu. - Tiên-sinh : bực có tuổi, có tài, đạo đức, đáng dạy được mình. Hay dùng chỉ riêng thầy dạy học.

Huệ-tử : tên một thiên sách của Huệ-thi người thời Chiến quốc, bạn với Trang tử.

NHỜI BÀN. - Cái cung, cái nỏ khác nhau nhiều, nhưng lấy cái cung nói với người đã biết cung để khiến cho biết được cái nỏ, thì may người ấy ý hội cũng được ít nhiều. Phàm dạy bảo người ta điều gì, là cốt ý làm cho người ta hiểu được điều ấy, mà muốn cho người ta dễ hiểu, không gì bằng thí-dụ, nghĩa là nhân cái người ta đã biết mà đưa dạy vào cái người ta chưa biết. Cái phương pháp giáo dục tối tân bây giờ, «qui nạp» hay «phu diễn» cũng lấy sự thí-dụ làm cốt. Người ta đã nói: «Một quyển sách không có thí-dụ chỉ là một bộ xương mà thôi». Câu Huệ tử nói : «Đem cái người ta đã biết làm thí dụ với cái người ta chưa biết để khiến người ta biết» thực là ám-hợp với cái lối học tối tân đời này.

49. - Con cú mèo và con chim gáy

Con cú mèo gặp con chim gáy.

Chim gáy hỏi : « Bác sắp đi đâu đấy ?

Cú mèo nói : Tôi sắp sang ở bên phương đông.

- Tại làm sao lại đi thế ?

- Ở đây, người ta nghe tôi kêu, người ta ghét, cho nên tôi phải đi chỗ khác.

- Chim gáy nói : Bác có làm thế nào đổi tiếng kêu đi mới được. Chớ không đổi tiếng kêu, thì sang phương đông người ta nghe tiếng, cũng lại ghét bác thôi, vì nhân tình đâu mà chả thế. Cứ như ý tôi, thì không gì bằng bác phải rụt cổ, thu cánh suốt đời không kêu nữa là hơn.»

THUYẾT-UYỂN

GIẢI NGHĨA. - Cú mèo : loài chim dữ, mắt như mắt mèo, đêm đi bắt các chim nhỏ và chuột để ăn. - Chim gáy : chính chữ là *cưu* loài chim gáy đầu nhỏ đuôi ngắn mà cánh dài. - Nhân tình : cái tình yêu ghét chung của loài người.

NHỜI BÀN. - Cú kêu ra ma, cú ở phương tây, kêu người ta ghét, lấy gạch, ngói, mảnh sành ném. Cú tưởng sang ở phương đông, thì người ta ưa được, nhưng nếu tiếng kêu vẫn cứ như cũ, thì người phương đông tất cũng ghét chẳng khác gì người phương tây. Nếu cứ muốn người yêu, thì một là phải đổi tiếng kêu, hai là thôi hẳn không kêu nữa, chớ không phải đổi chỗ ở mà được. Bài này cốt ý nói người ác, thì đi đến đâu ai cũng ghét không đâu người ta dung. Muốn cho người yêu, thì phải cải ác, vi thiện, làm cho người ta đáng yêu mới được.

50. - Con cò và con trai

Nước Triệu toan đánh nước Yên. Tô-Tần, vì nước Yên, sang nói với vua nước Triệu là Huệ-vương rằng :

«Vừa rồi tôi đi qua trên bờ sông Dịch thủy, tôi trông thấy con trai đang há miệng phơi mình ở trên bãi, có con cò đâu đến, mổ ngay vào thịt trai. Trai liền ngậm miệng, cắp chặt lấy mỏ cò. Cò nói : «Hôm nay không mưa, ngày mai không mưa, thế nào trai cũng phải chết. - Trai nói : Hôm nay không rút được mỏ, ngày mai không rút được mỏ, thế nào cò cũng phải chết.» Hai bên găng nhau, chẳng ai chịu ai. Bỗng đâu có người đánh cá đi

qua, trông thấy, chộp được cả trai lẫn cò... Nay mà nước Triệu đem quân sang đánh nước Yên, nước Yên tất phải chống lại. Hai bên đánh nhau lâu, hại người, tốn của, chắc là suy yếu cả. Tôi e nước Tần thừa cơ ấy, đem quân chụp cả hai nước như người đánh cá chụp cả trai lẫn cò, thì lúc bấy giờ hối cũng không kịp. Dám xin nhà vua thử nghĩ kỹ lại xem.»

Huệ vương cho là nói phải, bèn đình việc đánh Yên.

CHIẾN QUỐC SÁCH

GIẢI NGHĨA. - Triệu : một nước thời Chiến quốc ở vào tỉnh Trực-lệ và Sơn-tây bây giờ. - Yên : (xem bài số 45). - Dịch-thủy : tên một con sông qua Trực-lệ. - Tần: nước mạnh đời Chiến quốc ở vào địa phận Thiểm-tây bây giờ. - Thừa cơ : nhân dịp tốt. - Hối : ân hận, ăn năn, khi mình đã nghĩ hay làm một việc gì không phải. - Đình : thôi không làm việc gì nữa.

Chiến quốc-sách : bộ sách còn gọi là Trường đoản thư của Lưu-Hướng đời Hán làm, ghi chép những việc về đời Chiến-quốc.

NHỜI BÀN. - Trai, cò vì găng nhau mà hai con cùng bị hại trong tay người đánh cá. Cái bài «Bạng duật tương trì, ngư ông đắc lợi» này cũng như nhiều bài

trong các sách tây : «Con sò và hai người tranh nhau», «Con khỉ chia phó-mát cho hai con mèo»... Đều có ý khuyên người ta không nên tranh giành chọi lẫn nhau. Hai nước tranh nhau, thì hao người, tốn của, tai hại đã đành. Hai người tranh nhau, thì tất sinh ra kiện cáo. Mà «vô phúc đáo tụng đình», thua được chưa biết thế nào, hãy biết có bao nhiêu thầy kiện, thầy cò, những phường tham nhũng ở giữa thừa cơ, dòm dỏ để cầu lợi, rất thiệt hại cho cả hai bên. Vậy ta chẳng nên găng nhau, chống nhau làm gì. Nhỏ thì tốn tiền, nhớn thì hại nhà, nhớn nữa thì hại nước. Ta phải lấy câu «Dĩ hòa vi quý» mà cư xử, nhún nhường nhau là hơn.

51. - Hồ mượn oai hổ

Vua Tuyên-vương làm vua cả nước Sở. Chiêu Hề-Tuất chỉ là một người bày tôi vua Tuyên-vương. Thế mà người phương bắc ai nghe thấy nói Chiêu Hề Tuất cũng phải kinh sợ. Vua lấy làm lạ, một hôm, hỏi quần thần là vì cớ làm sao. Không ai giả nhời nổi. Chỉ có Giang-Nhất thưa được rằng :

«Con hổ hay bắt các giống thú để ăn thịt. Một hôm bắt được con hồ. Hồ bảo : «Liệu đó ! Chớ có động chạm đến ta mà chết ngay bây giờ. Ta là Giời sai xuống, cầm

quyền coi hết cả bách-thú. Ngươi mà ăn thịt ta, là ngươi trái mệnh giời, hại đến thân ngay lập tức... Không tin, thử để ta đi trước, ngươi theo hầu sau, xem có con thú nào trông thấy ta mà lại không sợ hãi tìm đường trốn cho mau không !» Hổ cho hồ là nói thật, bèn theo hồ đi. Quả nhiên bách thú trông thấy đều sợ mà chạy cả. Hổ vẫn không biết rằng bách thú sợ mình mà chạy, cứ tưởng là sợ hồ. Nay nhà vua nước mạnh, quân nhiều mà vua giao cả quyền-thế cho Chiêu Hề-Tuất, người phương bắc sợ Hề-Tuất, nhưng kỳ thực là sợ vua cũng như bách thú sợ hổ vậy.»

CHIẾN-QUỐC SÁCH

GIẢI NGHĨA. - Hồ : loài vật rừng bụng thon, tai dài, mõm nhọn, đuôi xù hay bắt gà vịt ăn và có tiếng là con vật tai quái, giảo hoạt. Xưa nay nhiều người dịch hồ là cáo - Sở : (xem bài số 9). - Người phương bắc : chỉ người ở phía bắc nước sở bấy giờ. - Quần thần : các quan. Bách-thú : bách : một trăm, chỉ tất cả các thú vật - Mệnh-giời : đây là lệnh giời sai xuống làm một việc gì. - Quyền thế : quyền sức, thần thế, cài đạp được người ta.

NHỜI BÀN. - Bài này cũng như bài ngụ-ngôn «Lừa đội lốt sư-tử» cốt ý nói những kẻ thần hạ mượn quyền. thẾ người trên để hống hách, dọa nạt người ta. Nhưng

nếu người ta không biết, thì người ta còn sợ, chứ khi «hổ mà nghĩ ra, lừa mà thò tai», thì chẳng những người ta đem lòng khinh bỉ, mà người ta còn làm cho để nhục để báo lại.

52. - Mạnh Thường-Quân vào nước Tần

Mạnh Thường-Quân là một nhà nghĩa-hiệp nước Tề, muốn sang nước Tần để du-thuyết. Có hàng nghìn người can ngăn mà không được. Sau Tô-Tần đến can, Mạnh Thường-Quân bảo rằng :

«Việc người thì ta đây không còn sót gì nữa, chỉ có việc quỷ-thần là ta chưa được rõ mà thôi.

- Tô-Tần đáp : Ấy chính tôi lại đây không phải là để nói việc người, tôi cốt định đem việc quỷ-thần nói để ông nghe.

- Mạnh Thường-Quân : Ừ thế nói ta nghe.

- Tô Tần nói : Vừa rồi tôi lại đây, đi qua con sông, tôi thấy một pho tượng đất nói truyện với một pho tượng gỗ. Tượng gỗ bảo tượng đất : «Ngươi là đất nặn thành hình, đến mùa mưa, nước sông lên, ngập lụt cả thì ngươi bở tan ra mất. - Tượng đất nói : Ta có tan ra nữa, ta vốn là đất, thì đất lại hoàn đất mà thôi. Chớ như ngươi là gỗ

tạo thành hình, nước tràn ngập lên, thì chửa biết người trôi rạt vào đâu mà rồi ra thế nào. «Nay nước Tần là nước hiểm trở, vua Tần là vua bạo ngược, nếu ông vào đấy thì chưa biết có ra thoát được không».

Mạnh Thường-Quân nghe nói bèn thôi không sang nước Tần nữa.

GIẢI NGHĨA. - Mạnh Thường-Quân : con vua nước Tề thời Chiến-quốc, họ Điền tên Văn làm tướng nước Tề có tiếng là người nghĩa hiệp, trong nhà lúc nào cũng tiếp đãi đến vài nghìn người khách. - Nghĩa hiệp: người thẳng tính, thích điều phải, hay giúp người hèn yếu, chống lại kẻ cường quyền. - Tần : tên nước đời Xuân-thu (tức là tỉnh Thiêm-tây bây giờ), đến đời Thủy Hoàng nước Tần chiếm được cả sáu nước mà nhất-thống thiên hạ. - Du thuyết : nhà ngôn luận giỏi đời Chiến quốc thường dùng nhời biện bác mà làm cho người ta xiêu lòng phải nghe. - Tô Tần : người thời Chiến-quốc là một nhà du-thuyết giỏi, có công đi liên hợp được sáu nước để chống lại nước Tần. - Quỷ-thần : quỷ : bực thiêng liêng ở dưới đất tức là người chết; thần : bực thiêng liêng ở trên giời. Mạnh Thường Quân thấy Tô-Tần đến, đột-ngột đem truyện quỷ-thần hỏi, có ý làm cho khó khăn Tô Tần không nói ra làm sao được nữa. Không ngờ Tô Tần ứng biến nhanh, lấy ngay truyện quỷ thần

làm thí dụ mà nói đến việc mình. - Hiểm trở : núi cao, sông sâu ngăn trở, đi lại hiểm nghèo.

NHỜI BÀN. - Mạnh Thường-Quân cậy là tài giỏi, trước đã không chịu nghe ai, mà sau lại nghe Tô-Tần, là vì Tô-Tần thuyết lý đến nơi không còn sót nước gì. Bài ngụ- ngôn của Tô Tần đây thực là một bài học hay cho những kẻ có tính mạo hiểm mà không biết liệu sức mình. Mạo hiểm là một tính hay, nhưng phải có biết mình, biết người thì mới thành được việc mà không đến nỗi thất bại.

53. - Thập Bì nói truyện với Huệ vương

Vua Huệ-vương nước Ngụy hỏi Thập-Bì rằng : «Ngươi nghe người ta cho quả-nhân là thế nào ?

- Thập-Bì thưa : Thần nghe người ta cho nhà vua là nhân từ và hay gia ơn lắm.

- Vua vui mừng hớn hở nói rằng : Như thế thì cái công đức của quả-nhân được đến thế nào ?

- Thập-Bì nói : cái công đức ấy rồi đến mất nước mất.

- Vua ngạc nhiên hỏi : Nhân từ và hay gia ơn là làm việc thiện, mà làm việc thiện đến nỗi mất nước là nghĩa

thế nào ?

- Thập-Bì thưa : Vua mà nhân từ, thì bất-nhẫn trừng phạt; vua hay gia ơn, thì chỉ thích ban thưởng. Tính đã bất nhẫn, thì kẻ có tội cũng không trị, tính hay ban thưởng, thì kẻ vô công cũng được thưởng. Đến kẻ có tội không phải tội, kẻ vô công mà được thưởng, thì mất nước cũng không có gì là lạ.»

HÀN-PHI-TỬ

GIẢI NGHĨA. - Quả nhân : (xem bài số 47). - Nhân từ : nhân đức, từ-bi, có bụng tốt hay làm điều lành. - Gia ơn : làm cho người ta được nhờ, được khỏi khổ, được sung sướng, đây là nói hay ban ơn cho cái này cái nọ. - Công-đức : công : việc lành giúp cho người ta; đức: lòng lành nghĩ đến người ta. - Thiện : lành, chỉ những sự làm có nhân đức. - Bất-nhẫn : không nỡ làm thẳng tay, có bụng ái ngại - Vô-công : không có công lao.

NHỜI BÀN. - Nhân-đức vốn là hay, tuy vậy cũng có cái nhân đức của kẻ trượng-phu, cái nhân đức của người đàn-bà. Ông vua cầm quyền một nước mà nhân đức như đàn-bà, thương kẻ có tội, thưởng kẻ vô công, thì giữ sao cho trong nước yên trị được. Phàm chưng các đức tính mà tăng lên quá độ, là hóa ra dở cả. Cho nên cứ cầm cân giữ mục công bình, phải chăng, có lý

lại có tình, có nhân lại có phép, thì mới là đạo trung dung được.

54. - Tham lợi trước mắt, quên hại sau lưng

Vua nước Ngô muốn đem quân đi đánh nước Kinh. Đã nhiều người can ngăn, vua nhất định không nghe. Sau lại hạ-lệnh rằng : «Ai can ta đánh nước Kinh thì phải xử tử.»

Có một viên quan trẻ tuổi, muốn can ngăn mà không dám nói, luôn ba ngày, cứ sáng sớm, cầm cung, tên đến đứng vườn sau nhà vua, sương xuống ướt đầm cả áo.

Hôm thứ ba, vua gặp, mới hỏi rằng :

«Ngươi đến đây làm gì mà để sương xuống ướt cả áo như thế ?

Viên quan thưa rằng :

- Trong vườn có một cây cổ thụ. Chót vót trên ngọn cây, có con ve-sầu, hút gió, uống sương, rả rích kêu cả ngày tưởng đã được yên thân lắm. Biết đâu, đằng sau có con bọ ngựa, đang dơ hai càng chực bắt. Chính con bọ ngựa muốn bắt con ve sầu, lại biết đâu đằng sau có con chim sẻ nghển cổ chực mổ. Chính con chim sẻ muốn

bắt con bọ ngựa, lại biết đâu dưới gốc cây có tôi cầm cung tên chực bắn. Chính tôi đây muốn bắt con chim sẻ, mà không biết sương xuống ướt đầm cả áo.... Như thế đều là chỉ vị tham cái lợi trước mắt mà quên hẳn cái hại ở ngay sau lưng vậy.»

Vua nghe nói tỉnh-ngộ, bèn thôi không đánh nước Kinh nữa.

THANH-LÊ-TỬ

GIẢI NGHĨA. - Ngô : tên nước thời Xuân-thu bây giờ ở vào địa phận phía nam sông Hoài, sông Tử cho đến tỉnh Chiết-giang. - Kinh : (xem bài số 29) - Hạ-lệnh: truyền một điều gì xuống bắt người ta phải theo. - Xử tử : xử tội chết. - Cổ thụ : cây sống đã lâu năm. - Tỉnh ngộ : biết rằng mình mê muội và hiểu thấu lẽ phải trái.

Thanh-lê-tử : tức là Lưu-Hướng, người nhà Hán, làm quan Gián đại phu giỏi về văn chương lại kiêm cả kinh thuật và thiên-văn.

NHỜI BÀN. - Ve-sầu ở cao tưởng được yên thân, ngờ đâu có bọ ngựa muốn bắt ve-sầu; bọ ngựa lại ngờ đâu có chim sẻ muốn bắt bọ ngựa, chim sẻ lại ngờ đâu có người muốn bắt chim sẻ, người bắt chim sẻ lại ngờ đâu sương xuống ướt đầm áo ! Thế mới hay ở đời, chẳng

nói chi một loài người, đến cả muôn loài, cũng chỉ rình muốn lấn nhau, nuốt lẫn nhau mà thôi. Nhưng biết đâu, trong khi mình muốn nuốt người, lại có kẻ khác muốn nuốt mình, mình chỉ ham mê trục cái mối lợi trước mắt, mà không phòng bị cái tai hại sau lưng. Mà khi tai hại nó đã sảy đến, thì chẳng những không thấy lợi đâu, lại thiệt đến thân mình trước. Cho nên người khôn thấy cái lợi, thì lo cả đến cái hại, lợi bất cập hại, thì không bao giờ làm.

55. - Trước khi đánh người phải biết giữ mình

Văn-công nước Tấn đem quân sang đánh nước Vệ. Giữa đường gặp một ông lão đang bừa ruộng cứ ngửng mặt lên giời cười khanh khách mãi. Văn công cho đòi lại hỏi :

«Ngươi cười cái gì thế ?

- Ông lão thưa rằng : Tôi cười người láng-diềng nhà tôi. Anh ta đưa vợ đi chơi nhà bà con. Giữa đường gặp người con gái hái dâu, anh ta thích quá, lẻn vợ dẽ xuống ruộng dâu, nói truyện với người con gái. Một chốc, ngảnh lên xem vợ đi đến đâu thì thấy một chàng đang vẫy vợ anh ta đi. Ấy câu truyện có thế, tôi nghĩ mà tôi

không nhịn cười được.

Văn-công nghe nói, tự nhiên tỉnh ngộ, kéo quân về. Về chửa đến nơi, thì đã thấy báo có giặc ngoài vào xâm phạm trên mạn bắc.

LIỆT-TỬ

GIẢI NGHĨA. - Tấn : (xem bài số 15) - Văn công : vua giỏi nước chư hầu đứng vào bực ngũ bá. - Vệ : tên một nước thời Xuân thu ở vào vùng tỉnh Trực-lệ và Hà-nam bây giờ. - Tỉnh ngộ : đương mê man việc gì mà tỉnh ra biết nghĩ lại.

NHỜI BÀN. - Phàm cái gì mình thích, tất người ta cũng thích. Nếu cứ theo lòng dục, mà vơ năm, gấp mười không phòng bị thì có khi xôi hỏng bỏng không, chẳng những không lấy được gì của người ta, mà mình có gì cũng mất vào tay người ta nữa. Việc nước cũng thế, đi đánh nước ngoài, mà không nghĩ giữ nước nhà, thế là bỏ nước mình cho giặc vậy.

56. - Không nên sát phạt lẫn nhau

Văn-quân đất Lỗ-dương sắp đem quân sang đánh nước Trịnh. Mặc-tử nghe thấy, đến can nói rằng :

«Ví bây giờ trong đất Lỗ-dương này, tỉnh nhớn đánh tỉnh nhỏ, nhà nhớn đánh nhà nhỏ, giết người, lấy của lẫn của nhau, thì nhà vua nghĩ ra thế nào ?

- Văn-quân nói : Bao nhiêu người ở đất Lỗ-dương đều là tôi con của ta cả. Ví tỉnh nhớn đánh tỉnh nhỏ, nhà nhớn đánh nhà nhỏ, để cướp lẫn của nhau, thì ta tất đem trị tội thật nặng.

- Mặc-tử nói : Bao nhiêu người trong thiên-hạ đều là tôi con của Giời cũng như bao nhiêu người trong đất Lỗ-dương là tôi con của nhà vua; nay nhà vua đem quân đánh Trịnh, thì há lại tránh khỏi được vạ giời hay sao !

- Văn-quân nói : Sao tiên-sinh lại ngăn ta đánh Trịnh. Ta mà đánh Trịnh là thuận cái chí của giời. Vua nước Trịnh ba đời giết cha, giời đã ra tai, làm mất mùa luôn ba năm. Nay ta phải giúp giới mà giết Trịnh.

- Mặc-tử nói : Vua nước Trịnh ba đời giết cha, giời đã ra tai, làm mất mùa ba năm. Giời phạt như thế cũng đã là đủ. Nay nhà vua lại còn đem quân đánh Trịnh, mà nói rằng : «Ta đánh Trịnh là ta thuận ý giời», thì là nghĩa thế nào ? Ví như ngay đây có một đứa con ngang-ngạnh, cha nó đã cầm roi đánh nó, người cha bên láng-diềng lại còn vác gậy ra đánh hôi bảo rằng : «Ta đánh

nó là thuận cái chí của cha nó». Nói như thế, thì có nghe được không ?»

MẶC-TỬ

GIẢI NGHĨA. - Lỗ dương : tên một ấp nhớn của nước Sở về thời Xuân thu, tức là huyện Lỗ-sơn tỉnh Hà-nam bây giờ. - Can : nói để ngăn ai đừng làm việc gì. - Thiên hạ : đất dưới gầm giời, tức là cả thế giới. Người Tàu thường cho thiên-hạ là chỉ có nước Tàu và mấy xứ ở chung quanh thôi. - Tiên-sinh : (xem bài số 48). - Chí: tâm để vào việc gì. - Ra tai : làm cho thiệt hại khổ sở như lụt, đại hạn, bão, dịch-lệ, đói-kém, loạn lạc. - Phạt: trừng-trị cho lần sau chừa. - Ngang-ngạnh : không vâng lời, bướng, chống lại.

NHỜI BÀN. - Khi mình cậy sức, cậy nhiều, cậy khôn, cậy tài mà hà hiếp kẻ kém mình, thường mình cứ hay viện lẽ nọ, cớ kia, để như cho mình là phải mà che mắt thế-gian lấp miệng thiên-hạ. Nhưng dù viện lẽ gì, cớ gì, cũng vẫn không được chánh đáng. Danh bất chính thì ngôn không thuận. Mình đã rắp tâm đè nén người ta, tham lấy của người ta, là mình làm điều phi nghĩa rồi, không bao giờ rửa sạch được cái danh nữa. Làm việc bậy mà lấy câu nói phải để tế toái đi, có khác gì lấy các gấm phủ ngoài cái cành khô hay tượng đất mà bảo người ta là thần thánh đấy.

57. - Diều gỗ

Mặc-tử làm cái diều gỗ, ba năm mới xong. Lúc thả cho bay, được một hôm thì diều hỏng.

Học trò khen rằng : «Thầy làm diều gỗ mà bay được thật là khéo !

- Mặc-tử nói : Ta làm cái diều ba năm mới xong, diều bay mới được một ngày đã hỏng, cho là khéo thế nào được ! Sao bằng người làm cái xe, gỗ chỉ tốn một ít, công không hết một buổi, mà chở được nặng, đi được xa, dùng được lâu năm. Có thế mới gọi là khéo.»

Huệ tử nghe câu truyện, bảo : «Mặc-tử nói thế, thực là người khéo.»

MẶC-TỬ

GIẢI NGHĨA. - Diều gỗ : cái diều làm bằng gỗ.

NHỜI BÀN. - Diều gỗ mà bay được, ai không chịu là khéo ! Nhưng công làm mất ba năm, dụng chỉ được một ngày, thì cái dụng tưởng không bõ với cái công. Cho nên Mặc-tử, vốn là người tiết kiệm, chỉ vụ sự làm ăn, không cần sự văn hoa, mới cái ái tôn chỉ cho một vật sở dĩ gọi là khéo, không phải là chỉ một làm tài giỏi hơn người, nhưng cốt phải lợi dụng được việc cho

người trước. Huệ-tử khen Mặc-tử là cũng theo một cái lý thuyết ấy. Tuy vậy, xét ra ở đời, cái khéo và cái dùng không cần gì cử phải đi đôi với nhau. Thường cái khéo, cái đẹp không cầu là hữu dụng hay vô dụng : miếng gỗ chạm, cái tranh vẽ, giọng hát, bài đàn chỉ có khéo, không thiết dụng, mà thực là có ích cho người.

58. - Lá dó

Nước Tống có người lấy ngọc, tỉa làm một cái lá dó, ba năm mới xong. Cái lá làm rất khéo; sống, cuống, cạnh sắc, lông tơ, màu mỡ giống như hệt, đem chộn với những lá dó thật, không ai phân-biệt được nữa.

Người ấy đem cái lá dâng vua Tống. Vua khen là khéo, cấp lương bổng cho.

Tử-liệt-tử nghe thấy truyện, nói rằng :

«Giá bây giờ những cây cối trong khoảng giời đất ba năm mới mọc được một cái lá, thời dễ không có mấy cây có lá nữa !»

LIỆT-TỬ

GIẢI NGHĨA. - Lá dó : lá cây dó dùng để làm giấy, gần giống như lá dâu, nhưng xù xì và ram ráp hơn. - Phân biệt : chia dẽ tách bạch. - Lương bổng : thóc gạo hay tiền bạc cấp cho ai.

NHỜI BÀN. - Bài này cũng gần một ý như bài trên, nói sự khôn khéo chỉ làm trò chơi được một lúc, không đáng chuộng bằng sự thực dụng làm lợi cho mọi người được lâu dài. Song tay người làm ra mà giống được như Tạo-hóa thì thật là khôn khéo. Mỹ thuật xưa nay thường lấy sự bắt chước hệt được như Hóa-công làm mục-đích. Liệt-tử vốn là một nhà Lão học, thì lại cho cái cảnh tự nhiên là đẹp hơn cả, chỉ một cái cảnh ấy cũng làm cho con người được đủ khoái lạc.

59. - Chữ tín

I. - CÁI ĐỈNH

Nước Lỗ có một cái đỉnh rất quý. Nước Tề bắt phải đem dâng. Vua Lỗ tiếc lắm, cho làm một cái đỉnh giả đưa sang.

Vua Tề bảo : «Phải có Nhạc-Chinh-Tử đem đỉnh sang nói, thì ta mới tin»

Vua Lỗ cho gọi Nhạc-Chính-Tử đến bảo đi.

Nhạc-Chinh Tử hỏi : «Sao không đưa cái đỉnh thật ?

- Vua Lỗ nói : Ta quý cái đỉnh ấy lắm.

- Nhạc Chính-Tử thưa : Nhà vua quý cái đỉnh ấy thế nào, thì tôi quí cái đức «Tín» của tôi như thế.»

Sau vua Lỗ phải đưa đỉnh thật. Nhạc-Chính-Tử mới chịu đi.

HÀN-TỬ

II. - THANH GƯƠM

Quí-Trát là con vua nước Ngô đi du-lịch các nước. Khi qua nước Từ vào chơi. Vua Từ thấy Quí-Trát có thanh gươm báu, muốn xin, mà chưa dám nói. Quí-Trát trong bụng cũng định cho, mà chưa dâng được, vì cuộc du-lịch chưa xong. Khi ở nước Tấn về, thì vua Từ đã chết rồi. Quí-Trát không biết làm thế nào, đành phải đem thanh gươm đến treo chỗ gốc cây, mộ vua Từ rồi mới về.

SỬ KÝ

GIẢI NGHĨA. - Lỗ : (xem bài số 5). - Tề : (xem bài số 5). - Nhạc-Chính-Tử : người nước Lỗ thời Xuân-thu,

học trò giỏi thầy Tăng tử. - Quí-Trát : con út vua Ngô, một bực danh-nhân thời Xuân thu. - Du-lịch : đi chơi trải qua nhiều nơi để xem nhân dân phong tục. - Ngô : (xem bài số 54). - Tấn : (xem bài số 45).

NHỜI BÀN. - Nhạc-Chinh Tử không chịu đem cái đỉnh giả, Qui-Trát không chịu về không cho gươm, đều là những người biết trọng chữ «Tín» cả. Giả không nói là thật đã là quí, mới hứa trong bụng mà cố làm cho được, lại quí hơn nữa. Ôi ! xưa nay chữ tín có giá biết ngần nào. Chữ tín liệt rõ trong ngũ thường, người ở đời giao thiệp cốt lấy chữ tín làm chủ. Cho nên cổ nhân có những câu như : «Nhân vô tiín bất lập» (Khổng-tử) nghĩa là người không có tín thì không đứng được ở đời, «Tín vi quốc chi bảo» (Tấn Văn-công) nghĩa là tín là cái của báu của cả nước.

60. - Tự lấy làm khoan khoái

Đức Khổng tử đi chơi núi Thái-sơn, gặp ông Vinh-Khải-Kỳ ngao-du ở ngoài đồng, mặc áo cừu, thắt lưng dây, tay gẫy đàn cầm, vừa đi vừa hát.

Đức Khổng tử hỏi : «Tiên-sinh làm thế nào mà thường vui vẻ thế ?

- Ông Vinh-Khải-Kỳ nói : Giời sinh muôn vật, loài người quý nhất, mà ta được làm người, đó là một điều đáng vui. - Trong loài người, đàn ông quý hơn đàn-bà, mà ta được làm đàn ông, đó là hai điều đáng vui. Người ta sinh ra, có người đui què, có người non yểu, mà ta hoàn toàn khỏe mạnh, nay đã chín mươi tuổi, thế là ba điều đáng vui... Còn cái nghèo là sự thường của thế-gian, cái chết là sự hết của đời người. Ta nay xử cảnh thường, đợi lúc hết, thì còn gì là lo buồn ?

- Đức Khổng-tử nói : Phải lắm ! Tiên-sinh thế là biết cách tự làm cho khoan khoái mà hưởng sự vui-vẻ ở đời.»

LIỆT-TỬ

GIẢI NGHĨA. - Thái-sơn : tên một giải núi cao ở tỉnh Sơn-đông. - Ngao-du : dong chơi ngắm phong cảnh. - Cầm : một thứ đàn bảy dây hình giống như đàn thập lục ta.- Tiên sinh : (xem bài số 48). - Hoàn toàn : trọn vẹn, đây nói thân thể toàn vẹn. - Thế-gian : cõi đời người ta ở. - Khoan khóai : dễ chịu, thênh thang, vui-vẻ.

NHỜI BÀN. - Cái sung-sướng ở đời thực không biết lấy gì mà đo lường, không biết ở đâu mà tìm được. Ông vua sang giàu nhứt bực, mà không biết sướng, thằng chăn dê, cái áo lót mình không có, mà lấy làm sung sướng, cũng như Vinh-Khải Kỳ đây, chỉ được làm người, sinh làm đàn ông, không ốm đau tàn tật, cũng đủ lấy làm sướng. Thế mới hay cái sướng không ở đâu xa, mà ở ngay trong mình, không ở sự giàu sang, mà ở trong bụng yên vui, hễ biết sung sướng thì được sung-sướng, biết thỏa cái số phận mình, nói tóm một điều biết «tri túc» ấy là sung sướng đó. Chớ những kẻ tham-lam không chừng, mê-man quá độ, thì bao giờ mà cho biết là sướng thân được !

61. - Người khôn sống lâu

Vua Ai-công nước Lỗ hỏi đức Khổng-tử :

«Người khôn có sống lâu được không ?

- Đức Khổng-tử đáp :

Có. Khôn thì sống lâu, chớ dại thì sống lâu sao được! Người ta có ba thứ chết, tự mình làm cho mình chết, chớ không phải số mệnh đáng chết mà chết;

Ăn uống không có chừng mực, thức ngủ không có điều độ, làm lụng khó nhọc quá, lười biếng chơi bời quá, người như thế, thì phải chết về bệnh tật;

Phận là người dưới, mà can phạm người trên, lòng tham muốn không chừng, tính yêu cầu không chán, người như thế thì chết về hình pháp;

Mình ngu, mà kình địch người khôn, mình yếu, mà khinh bỉ người mạnh; không biết lượng sức mình, mà cứ giận dữ làm liều, người như thế thì chết về binh đao.

Ba thứ chết ấy, thực không phải là số mệnh, chỉ tự mình giết mình mà thôi.»

HÀN THI NGOẠI TRUYỆN

GIẢI NGHĨA. - Số-mệnh : cái phận hay, dở, may rủi mà giời đã định cho mình. - Can phạm : đây là làm cái gì động chạm đến người ta. - Yêu cầu : cày cục nài ép cho được việc gì. - Kình địch : không chịu ai, muốn chọi với người ta. - Lượng : đắn đo mà biết. - Binh đao : những đồ khí giới như gươm, giáo, súng ống có thể giết chết người. - Hình pháp : những luật, những tội, người ta đặt ra để bắt buộc và trừng trị những kẻ can phạm.

NHỜI BÀN. - Xưa nay ta vẫn cho khôn ngoan thì chóng già, ngu-xuẩn thì sống lâu; là lấy lý rằng : người khôn dùng trí, dùng sức nhiều, thì chóng suy; người ngu, chỉ ăn no ngủ kỹ, không lo lắng gì, thì sống lâu. Nhưng xét một mặt khác, thì trái hẳn lại : khôn thì sống, dại thì mái, khôn ăn người, dại người ăn. Như đức Khổng-tử đáp vua Ai-công đây, chính là ngụ cái ý đó. Ôi ! sống chết tuy tại mệnh giời, nhưng thường khi người cũng có phần vào đấy : lắm người chỉ ngu xuẩn, không giữ vệ-sinh, không hiểu pháp luật, không biết tự lượng mà thành không đáng chết, cũng phải chết. Chết như thế, cũng là chết uổng nên thương, nên tiếc.

62. - Vợ răn chồng

Án-tử làm tướng nước Tề, một hôm đi việc quan, có tên đánh xe theo hầu.

Vợ tên đánh xe nhòm qua khe cửa, thấy chồng tay cầm cái dù, tay cầm dây cương, mặt vác lên giời, dương dương tự đắc.

Lúc chồng về nhà, nàng xin bỏ đi. Chồng hỏi tại làm sao ? Nàng nói :

«Án-tử, người gầy thấp bé nhỏ làm đến Tướng nước Tề, danh tiếng lừng lẫy khắp thiên-hạ, thế mà thiếp xem ông vẫn có ý trầm trọng, nhún nhường, như chửa bằng ai. Chớ như chàng, cao lớn đẫy đà, chỉ mới làm được một tên đánh xe hèn hạ, khốn nạn, thế mà thiếp xem chàng đã ra dáng lấy làm vinh hạnh, tưởng không ai bằng nữa. Nên thiếp xin bỏ chàng, thiếp đi.

Từ hôm ấy tên đánh xe bỏ được cái bộ vênh-váo, chừa được cái tính nông nổi. Án-tử thấy thế lấy làm lạ, hỏi. Tên đánh xe đem việc nhà kể lại. Án-tử bèn cất cho làm Đại phu.

ÁN-TỬ XUÂN-THU

GIẢI NGHĨA. - Dương dương tự đắc : vênh váo lên mặt ta đây kẻ giờ. - Gầy thấp bé nhỏ : Án-tử là người lùn, cao không đầy sáu thước (tàu). - Trầm trọng : sâu sắc, chín-chắn. - Vinh hạnh : vẻ vang, may-mắn. - Đại-phu : chức quan đời cổ dưới quan Khanh, trên quan Sĩ.

NHỜI BÀN. - Tên đánh xe của Án-tử nhờ được người vợ giỏi, biết lấy cái địa vị hèn hạ, cái dáng bộ ngông-nghênh của chồng làm sấu hổ, mà sửa được tâm tính, và thành được thân danh cho chồng. Tiếc thay, ở đời bây giờ, có biết bao nhiêu kẻ chỉ làm đầy-tớ người ta, đã vênh-váo lên mặt, nghênh ngang tự đắc như tên đánh

xe, mà lại không gặp được những người vợ như vợ tên đánh xe để khuyên răn lấy chồng, làm cho chồng biết tự sỉ mà phấn chí thêm lên.

63. - Bà huyện can đảm

Đời nhà Đường, giặc Lý-hy-Liệt đã đánh được Châu-Biện, kéo đến đánh huyện Hạng-thành. Quan huyện Hạng-thành là Lý-Khản muốn chạy trốn. Bà huyện người họ Dương, nói :

«Giặc đến cướp thành thì phải hết sức giữ thành, giữ mà không được thì phải liều chết với thành, nay ông lại chực trốn, là nghĩa làm sao ? Bây giờ cứ mộ quân cho nhiều, khao thưởng cho to, thiếp tưởng còn có thể giữ được thành.

Nói rồi, chính bà huyện hội họp cả nha lệ sĩ dân lại mà hiểu dụ rằng :

«Quan huyện là chủ các ngươi thật, song chẳng qua chỉ ở đây độ năm, ba năm, rồi cũng thiên đi nơi khác, không liên can lắm bằng các người sinh trưởng ở đất này, gây dựng cơ nghiệp ở đất này mồ mả ông cha cũng ở đất này. Vậy sống, chết, các ngươi cũng phải hết sức mà giữ lấy thành thì mới được.

Ai nấy nghe đều cảm động, rơm rớm nước mắt và đoan xin liều chết để cố giữ thành. Bà huyện hạ lệnh rằng :

«Ai lấy gạch đá đánh được giặc, thưởng tiền một nghìn, ai lấy gươm giao giết được giặc, thưởng tiền một muôn.»

Tất cả được hơn một trăm người kéo nhau ra giữ thành, chống lại với giặc. Bà huyện thân đi trông nom lương thực cho quân lính. Khi giao chiến, quan huyện phải một mũi tên, lùi về, ý không muốn đánh nữa. Bà huyện giận nói :

«Ông không ở đây, thì ai chịu liều chết ? Cho ông giữ thành mà có chết nữa lại chẳng hơn chết ở só giường ư!»

Ông huyện nghe cảm-khích, hăng hái hơn trước, lại chạy lên thành, liều đánh một trận nữa, quân giặc núng thế phải kéo đi. Huyện Hạng-thành nhờ thế được an toàn.

ĐƯỜNG-THƯ LIỆT-NỮ TRUYỆN

GIẢI NGHĨA. - Đường : (xem bài số 46) - Lý-hy-Liệt: người Liêu-tây đời vua Đức-Tôn nhà Đường làm quan Tiết độ sứ, vua sai đánh giặc, sau cùng với giặc làm loạn. - Khao thưởng : cho ăn uống rồi ban đồ vật gì để khen ngợi quan quân. - Thiếp : tiếng vợ tự xưng mình khi nói với chồng. - Nha lệ : nha : những lại làm việc công giúp quan; lệ : lính các đội để sai đi việc quan. - Sĩ dân : những dân có học tập chữ nghĩa. - Hiểu dụ : nói rõ cho ai nấy đều hiểu. - Thiên : đổi đi nơi khác. - Sinh trưởng : đẻ ra, nhớn lên. - Cơ nghiệp : cơ là căn cơ; nghiệp là nghề nghiệp, nói gồm của cải ruộng đất mình có, mình lấy nghề của mình mà gây nên. - Hạ lệnh : ra một phép, một luật, một đạo công văn cáo giới gì mà bắt phải tuân theo. - Lương thực : thóc gạo, đồ ăn nuôi quân lính. - Giao chiến : hai bên đánh nhau. Cảm-khích: ngắm nghía phát ra tư tưởng hay và hăng hái thêm lên.

NHỜI BÀN. - Làm quan không che chở cho dân, lúc có giặc đến, lại sợ chết, muốn trốn tránh, thì chẳng là dút-dát không hiểu cái nghĩa tận tâm với chức vụ là gì ư ! Một ông huyện như thế đáng khinh bao nhiêu, thì một bà huyện như vợ ông huyện ấy lại đáng trọng bấy nhiêu. Giặc đến nhà đàn bà cũng đánh. Chỉ nhờ cái lòng can đảm của bà mà dân phải quả quyết, mà chồng phải cảm khích, mà huyện được an toàn. Nhất câu bà nói :

«Giữ thành mà chết còn hơn chết ở só giường» thì cái chí khí có kém gì Ông quắc thước hay không !

64. - Thế nào là trung thần

Văn-quân đất Lỗ-dương bảo Mặc-tử : «Có kẻ nói với ta rằng : Trung thần là người bắt củi thì cúi, bắt ngửng thì ngửng, để thì im, gọi thì thưa, như thế có cho là trung thần được không ?

- Mặc-tử nói : Bắt cúi thì cúi, bắt ngửng thì ngửng, như thế khác gì cái bóng ? Để thì im, gọi thì thưa, như thế khác gì tiếng vang ? Làm quan mà dùng đến những kẻ như bóng, như vang, thì còn được ích gì ? - Cứ như tôi đây, mà gọi là trung thần, thì khi vua có nhầm lỗi, phải liệu cách can ngăn mà đưa vào điều thiện, khi mình có điều hay, phải tìm đường bày tỏ, mà không lộ ra ngoài, trên thì thành thực một lòng, một dạ với vua, dưới thì không a dua vào bè, kết đảng với ai, những sự tốt lành yên vui, thì để phần vua hưởng, những điều oán thù lo lắng thì mình cam chịu. Có được như thế, thì tôi mới cho là trung thần.

MẶC-TỬ

GIẢI NGHĨA. - Trung thần : người bầy tôi hết lòng với vua. - Thiện : điều lành, điều phải. - Lộ ra ngoài : không giữ kín đáo, đem nói cho người ngoài biết, một là có ý khoe tài của mình, hai là có bụng bêu xấu nhà vua. - A dua, vào bè, kết đảng : người trung thần không phải là không bè bạn với ai, nhưng không đua theo phái nọ, đảng kia để tìm vây cánh cho mạnh, cầu lợi cho mình, người trung thần chỉ một lòng với vua mà thôi.

NHỜI BÀN. - Người nào mà ngôn ngữ, hành vi đã theo mình như cái bóng, như tiếng vang, một là người ngu-xuẩn, hai là người xiểm nịnh. Người ngu xuẩn là kém mình làm không nên việc, người xiểm nịnh là có ý chiều mình để làm lợi, hai hạng người ấy chẳng những mình không mong cậy gì được mà thường khi lại nguy hại đến mình nữa. Cho nên đạo làm vua, mà nói rộng cả đạo dụng người phải biết kén những người dám can ngăn điều dở của mình, bày tỏ điều hay của họ, quên thân mà hết lòng với mình, thì mới là những kẻ có ích, giúp mình được việc vậy.

65. - Báo thù

Nước Ngô, nước Việt đánh nhau.

Vua Ngô là Hạp-Lư thua trận, phải quân Việt đâm chết. Con Hạp-Lư là Phù-Sai nối ngôi làm vua, thề thế nào cũng phục thù được cho cha mới nghe. Phù-Sai bèn cho người đứng ở sân, mỗi khi mình ra vào, người ấy phải nói to lên rằng :

«Phù-Sai kia ! Nước Việt có giết cha mày mà mày quên ư ?

Phù-Sai thưa rằng :

«Dạ ! không dám quên.

Ba năm sau, quả nhiên Phù-Sai đánh được nước Việt, báo được thù cho cha.

Lúc nước Việt thua, vua Việt là Câu-Tiễn sai sứ sang cầu hoà. Tuy rằng được hoà, nhưng đêm ngày âu sầu, lo nghĩ nát gan, nát ruột. Chất củi làm giường nằm, treo cái mật trước chỗ ngồi. Khi nằm, thì trông cái mật; khi ăn, thì nếm cái mật. Chính mình thì cày cuốc, vợ mình thì dệt vải, làm ăn khó nhọc như thường dân. Ai là bực hiền tài, thì trọng dụng, ai là kẻ khốn khó thì cứu giúp. Hơn hai mươi năm giời, lúc nào cũng như vậy. Sau Câu

Tiễn xem chừng lòng dân đã khiến được, bấy giờ mới đem quân đánh Ngô, quả nhiên Ngô lại thua mà Việt được.

CHU THƯ

GIẢI NGHĨA. - Phục thù : báo lại được cái ác, cái nhục mà người của địch đã xử với mình hay với người can hệ của mình. - Quả nhiên : thật được y như thế. - Hiền tài : người có đức hạnh giỏi giang hơn chúng.

NHỜI BÀN. - Một bên vì cha mà báo thù, một bên vì nước mà báo thù, hai cái thù không đội giời chung, mà dụng tâm theo đuổi đến báo kỳ được mới nghe, thực là chính đáng, khiến ai nghe thấy cũng phải bái phục. Nếu Phù-Sai, Câu Tiễn gặp cái cảnh đau đớn như thế, mà cứ điềm nhiên tọa thị, cho là an nhàn sung-sướng, thì chẳng là đất đá, không biết nhục là cái gì ! Tuy vậy, cứ lấy tấm lòng từ bi đại độ mà xét, thì sự báo thù là cái gốc sinh ra họa hoạn, vì cứ báo đi báo lại, oan oan tương báo, cái mối báo thù cứ dắt dây mãi, thì biết bao giờ cho yên !

66. - Cách dùng pháp luật

Qui-Cao làm quan sĩ-sư nước Vệ có làm án chặt chân một người.

Sau nước Vệ loạn, Qui-Cao chạy trốn. Ra đến cửa thành, gặp người giữ cửa thành lại chính là người mình chặt chân ngày trước.

Người ấy bảo : «Kia có chỗ tường đổ.

- Qui-Cao nói : người quân-tử không trèo tường.

- Lại bảo : kia có lỗ hổng.

- Người quân tử không chui lỗ hổng.

- Lại bảo : ở đây có cái nhà.»

Quí-Cao mới chạy vào nhà ẩn. Bởi vậy mà quân đuổi theo không thể bắt được. Lúc Qui-Cao sắp đi, bảo người giữ thành rằng :

«Trước ta theo phép nước mà chặt chân ngươi, nay ta gặp nạn, chính là cái dịp để người báo thù, mà ngươi ba lần chỉ lối cho ta trốn, là nghĩa làm sao ?

- Người giữ thành nói :

«Tội tôi đáng chặt chân, tránh sao cho khỏi. Lúc ông luận tội, xoay sở pháp-luật, ý muốn nới tay, tôi cũng biết. Lúc án đã định, đem ra hành hình, nét mặt ông buồn rầu, tôi lại biết lắm. Ông làm như thế, há có vị riêng gì tôi, đó là tâm địa bực quân tử tự nhiên như vậy... Thế cho nên tôi muốn cứu ông.»

Đức Khổng tử nghe truyện này, nói rằng : «Cũng là một cách dùng pháp luật, dùng mà có lòng nhân từ thì gây nên ơn, dùng mà ra dáng tàn bạo thì gây nên oán. Như Qui-Cao thật là người làm quan biết dùng pháp-luật vậy.»

GIA NGỮ

GIẢI NGHĨA. - Sĩ sư : tên một chức quan đời nhà Chu, coi xét việc hình luật. - Vệ : (xem bài số 55). - Luận tội : cân tội nặng nhẹ để khép vào án. - Hành hình: trị vào tội thực sự. - Tâm-địa : tấm lòng. - Pháp-luật: pháp những cách nhất định đặt ra, ai nấy cùng phải theo; luật: phép thường dùng để định phân, để khỏi tranh nhau và phòng người làm sằng. - Nhân-từ : lòng thương người, lòng muốn làm lành. - Tàn bạo : ác hại.

NHỜI BÀN. - Người ta gia hình đến chặt chân mình, mình thấy người ta gặp cơn nguy cấp, chẳng những không báo thu, lại còn tìm cách cứu người ta, thế chẳng

là biết trọng phẩm giá mình, đáng gọi là quân tử ru ! - Mình đang lúc nguy cấp, chết đến nơi mà còn không chịu trèo tường, chui lỗ, thế cũng chẳng là biết trọng phẩm giá mình đáng gọi là quân tử ru ! Người canh cửa thành sở dĩ phục Qui-Cao, là vì Qui-Cao biết dùng pháp-luật. Đã đành rằng Pháp luật đặt ra là đề trừng trị kẻ có tội, nhưng nếu cho như bất đắc dĩ mới phải khép vào án, lúc hành hình lại có chút bụng nhân từ ở trong, thì kẻ chịu tội mới thực là tâm phục được. Người cầm luật pháp, tuy giữ lẽ công bình khép vào lý, nhưng ở trong còn có chút tình, thương kẻ mắc tội, thì mới là biết dùng pháp luật vậy.

67. - Thật giả khó phân

Ở gò Lê-khưu có giống quỉ lạ. Nó bắt chước làm con cháu, anh em người ta thật là giống.

Có một ông trưởng-giả gần vùng ấy, một hôm ở chợ về chén say khướt. Lúc đi qua gò Lê-khưu, con quỉ hiện hình lên làm con ông ta, tay ôm đỡ dìu dặt, nhưng miệng cứ lẩm-bẩm nhiếc móc, kêu say sưa là xấu.

Trưởng-giả về nhà, lúc tỉnh rượu, gọi con ra mắng : «Tao là cha mày, tao có điều gì là các nghiệt mà lúc tao say, mày lại nỡ mỉa-mai tao như vậy !»

Người con khóc, lạy cha và thưa rằng : « Oan quá ! Thật con không dám như thế bao giờ. Con nghe đâu ở gò Lê-khưu có giống quỉ khéo bắt chước hiện lên làm người, có lẽ đấy chăng.»

Trưởng-giả đi hỏi dò, thì quả nhiên ai cũng bảo có như thế thật. Ông mới định bụng hễ gặp giống quỉ ấy là đâm chết.

Hôm sau, ông lại đi chợ, lại chén say khướt mới về. Người con sợ cha lại gặp quỉ nó quấy nhiễu gì, bèn săm-săm đi đón. Trưởng giả trông rõ con mình, nhưng cho là quỉ, liền rút gươm ra đâm chết.

LÃ TỬ

GIẢI NGHĨA. - Lê-khưu : tên một cái gò cao, ở về địa phận huyện Ngu-thành tỉnh Hà-nam bây giờ. - Trưởng-giả : người đứng tuổi, thường chỉ những bực có trí, có tài, có oai, có chức, có của.

NHỜI BÀN. - Khó thật ! làm thế nào cho rõ giả thực mà phân biệt được. Cái trò đời, đã gian, thì lại ngoan, kẻ gian-phi, đã rắp tâm lừa ai, thì dùng thiên phương, bách kế, làm cho phải mắc lừa mà vẫn có bụng tin. Cho nên khi ta ngờ vực điều gì, ta phải để cái trí sáng xuốt mà dò xét cho đến nơi. Chớ có vội hành động, lấy giả

làm thực, cho thực là giả, nhận quỉ làm con, giết con tưởng quỉ, như Trưởng giả nói trong truyện này mà sau có hối lại thì không kịp.

68. - Truyện Đười ươi

Ở núi Phong-khê đất Thục có giống đười-ươi, mặt như mặt người, biết cười, biết nói. Máu nó dùng để nhuộm mùi, không bao giờ phai, nên người ta hay lừa bắt nó.

Tính đười-ươi thích uống rượu, thích đi guốc. Người ta biết thế, đem rượu và guốc bày la liệt ở quãng đồng không, rồi đi nấp một chỗ. Đười-ươi ngửi hơi rượu, kéo nhau ra thấy rượu, thấy guốc, biết rằng dù mình, bèn chửi rủa người lập mưu đánh bẫy và nói thậm tệ đến cả ông cha người ấy. Đoạn bảo nhau đi, lẩm-nhẩm nói chớ có mắc mưu cái loài khốn nạn chực hại mình... Song đã đi, mà vẫn ngoảnh lại, rồi lại bảo nhau : «Ta thử nếm xem, tưởng không hại gì.» Tay chấm miệng mút, bén mùi làm mãi, thành say sưa mò-mịt, quên hết cả nhời khôn, nhẽ phải bấy lâu gìn giữ, chếnh-choáng, nghiêng-ngả, nói-nói, cười-cười, chân đưa vào guốc, thất thểu đi...

Người nấp bấy giờ đổ ra, thì đười-ươi lảo-đảo chạy, con ngã nghiêng, con ngã ngửa, người ta bắt sạch, không xót một con nào.

Than ôi ! biết rõ người ta lừa gạt mình, mà cứ tham lam mê muội để đến nỗi mắc lừa người ta mà mất mạng. Ngu lắm thay ! Thật là ngu lắm thay !

DIÊU DUNG

GIẢI NGHĨA. - Thục : tức là Thục quận ở về đất Tứ xuyên bây giờ. - Thậm tệ : quá chừng, không vì nể gì nữa. - Đoạn : đứt hẳn, rồi thì.

NHỜI BÀN. - Rượu chè, thuốc phiện, cờ bạc, giai gái... ở đời có bao nhiêu sự đam mê, tuy vẫn biết là tai hại, mà khốn cái tình ngây, cái máu mê, nó như có ma lực vẫn xui giục dun-dủi ta rủ nhau, đua nhau mà tìm đến, mà say đắm, có khi tai hại cũng không chừa. Than ôi ! còn ở trên bờ vực sâu, mà không biết giữ, thì đến lúc lăn xuống, ăn năn sao cho kịp ! Cổ nhân đã có câu: «Nhất thất túc, thành thiên cổ hận; tái hồi đầu, thị bách niên thân», nghĩa là : Nhỡ bước một phen, nghìn đời ân hận; quay đầu nghĩ lại, chín suối ngậm ngùi. Thật đáng ghê thay, cho nên người ta phải cẩn thận giữ mình, khi đã biết sự đam mê có thể tai hại mình được, thì biết tự chủ, tự trị mà tu tỉnh lại ngay, chớ nên để cho nhân dục

thắng được thiên lý.

69. - Thuật xem tướng

Nước Kinh có người xem tướng giỏi, nói câu nào trúng câu ấy. Trong nước xa gần đâu cũng biết tiếng.

Vua Trang-vương thấy thế, vời lại hỏi :

- Nhà người dùng thuật gì mà xem tướng giỏi như thế?

Người xem tưởng thưa rằng :

- Thần không có thuật gì lạ cả. Thần chỉ xem bạn người ta mà biết được người ta hay, hay giở. Như thần xem cho thường dân, mà thấy chơi với những người bạn hiếu, đễ, thuần, cẩn, biết giữ phép nước, thì thần đoán người dân ấy là người hay, thân tất một ngày một vẻ-vang, nhà tất một ngày một thịnh vượng. - Như thần xem cho quan lại, mà thấy chơi với những bạn thành, tín, có phẩm-hạnh, thích điều phải thì thần đoán cho ông quan ấy là người tốt, làm quan tất mỗi ngày một cao thăng, giúp vua tất mỗi ngày một ích lợi. - Như thần xem cho vua chúa, mà thấy quan gần có lắm người hiền, quan xa có lắm người trung, lúc có lỗi, nhiều người can ngăn, thì thần đoán là ông vua giỏi, vua tất mỗi ngày

một tôn trọng, nước tất mỗi ngày một trị-yên, thiên-hạ tất mỗi ngày một qui phục... Thần quả không có thuật gì lạ, chỉ xem người mà biết được người hay, hay giở.

Vua Trang-vương cho nói là phải. Bấy giờ kíp thu dùng những người tài giỏi, sau nước Sở thành cường thịnh nhất đời Chiến-quốc.

LÃ-THỊ XUÂN-THU

GIẢI NGHĨA. - Nước Kinh : (xem bài số 29). - Hiếu, đễ, thuần, cẩn : hiếu : ăn ở hết lòng với cha mẹ ; đễ : kính thuận với bậc huynh trưởng ; thuần : chân thật tự nhiên ; cẩn : châu chí không cẩu thả. - Thân : chính mình đối với nhà, với nước. - Cao thăng : lên cao. - Quan gần : quan tại Triều, ở gần vua. - Quan xa : quan ở cách tỉnh và kinh đô cùng chỗ biên thùy. - Chiến quốc: thời đại về cuối đời nhà Chu 425-249 tr. Th. Ch. các nước hay đánh (chiến) nhau. Có bảy nước mạnh là : Tần, Sở, Yên, Tề, Hàn, Triệu, Ngụy.

NHỜI BÀN. - Đại ý bài này cốt nói làm bạn với ai, thì rồi giống người ấy, làm bạn với người hay, thì thành hay, làm bạn với người giở, thì hóa giở, cũng như những câu phương ngôn của ta : «Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng», «ở bầu thì tròn, ở ống thì dài». Cái thuật xem tướng đây thực ám hợp với câu ngạn ngữ tây : «Dis-moi

qui tu hantes, je te dirai qui tu es» nghĩa là : anh nói anh chơi với ai, thì tôi nói được anh là người thế nào.

70. - Theo ai phải cẩn thận

Đức Khổng-tử thấy kẻ đánh lưới chim sẻ chỉ đánh được thuần sẻ non vàng mép. Ngài bèn hỏi rằng :

«Không đánh được sẻ già là tại làm sao ?

- Kẻ đánh lưới nói : Sẻ già biết sợ, cho nên khó được, sẻ non tham ăn, cho nên dễ bắt. Nếu sẻ non mà theo sẻ già, thì bắt sẻ non cũng khó, nhưng nếu sẻ già mà theo sẻ non, thì bắt sẻ già cũng dễ.

Đức Khổng-tử nghe đoạn, quay lại bảo học trò rằng: Biết sợ để tránh tai hại, tham ăn mà quên nguy vong, đó là tâm tính tự nhiên vậy. Song phúc hay hoa lại do như cái theo khôn hay theo dại. Cho nên người quân tử trước khi theo ai, phải cẩn thận. Theo ai mà biết phòng xa như bực trưởng-giả, thì được toàn thân, theo ai mà hay nông nổi như kẻ tiểu nhân thì bại hoại.»

GIA NGỮ

GIẢI NGHĨA. - Thuần : chỉ có một thứ thôi. - Vàng mép : chim sẻ con khi còn phải mớm thì mép vàng. - Nguy vong : nguy : không được yên; vong : mất, chết. - Phúc : sự tốt lành, sung-sướng. - Họa : sự tội và không may. - Cẩn thận : kín đáo, chu chí, không cẩu thả. - Trưởng-giả : bậc người nhiều tuổi, từng trải việc đời. - Toàn thân : giữ trọn vẹn được tính mệnh. - Tiểu nhân: đây nói người trẻ, người non dạ. - Bại hoại : hư hỏng, đổ nát.

NHỜI BÀN. - Chim sẻ thế, người ta cũng thế, thường chỉ vì theo khôn, theo dại mà gặp phúc hay họa. Cho nên trước khi theo ai, ta phải xem xét cho cẩn thận. Chớ có nhắm mắt theo liều, đến khi hối lại, thì sự đã rồi, ăn năn không kịp. Cò đã theo vào lưới, thì dù nói phải trái làm sao, người đánh lưới cũng không thả ra được nữa.

71. - Say, tỉnh, đục, trong

Khuất Nguyên làm quan đại phu cho vua Hoài-vương nước Sở, bị kẻ sàm báng mà phải phóng khí. Mặt mũi tiều tụy, hình dong khô héo, Khuất Nguyên vừa đi, vừa

hát ở trên bờ đầm.

Có ông lão đánh cá trông thấy, hỏi rằng :

«Ông có phải là Tam-lư đại-phu đó không ? sao mà đến nỗi khốn khổ như vậy ?

- Khuất-Nguyên nói : Cả đời đục cả, một mình ta trong; mọi người say cả, một mình ta tỉnh, bởi vậy cho nên ta phải phóng khí.

- Ông lão đánh cá nói : Thánh nhân không câu nệ việc gì, lại hay tùy thời. Có phải cả đời đục cả, sao ông không khuấy thêm bùn, vỗ thêm sóng cho đục một thể; loài người say cả, sao ông không ăn cả men, húp cả bã cho say một thể ? Việc gì mà phải lo xa, nghĩ sâu, để cho đến nỗi phải phóng khí ?

- Khuất-Nguyên nói : Tôi nghe : mới gội đầu tất phải chải mũ, mới tắm ra tất phải thay áo; có đâu lại chịu đem cái thân trong sạch mà để cho vật dơ bẩn dính vào mình được ? Chẳng thà nhảy xuống sông Tương, vùi xác vào trong bụng cá, chớ sao đang trắng lôm-lốp, lại chịu để dây phải bụi dơ.»

Ông lão đánh cá nghe nói tủm tỉm cười, quay bơi chèo đi, rồi hát rằng :

«Sông Thương nước chảy trong veo,
Thì ta đem giặt cái lèo mũ ta.
Sông Thương nước đục chảy ra,
Thì ta lội xuống để mà rửa chân.»

Hát xong, đi thẳng, không nói gì nữa.

KHUẤT-NGUYÊN

GIẢI NGHĨA. - Đại-phu : chức quan đời cổ dưới quan Khanh, trên quan Sĩ. - Sàm báng : dèm pha, chê mỉa. - Phóng khí : đuổi đi nơi khác, bỏ không dùng nữa. Tam-lư đại-phu : quan đại phu Tam-lư, Tam-lư họ của Khuất-Nguyên. - Câu nệ : bo-bo chỉ giữ một bề. - Tùy thời : thời chuộng thế nào thì mình theo thế. - Tương : tức là sông Tương-giang, một con sông nhớn chảy qua tỉnh Hồ-nam, bây giờ vào Động-đình hồ. - Lèo : giải mũ, mũ thường có hai giải để buộc cho chặt.

NHỜI BÀN. - Bài này, tác giả, chính là Khuất-Nguyên, mượn nhời lão đánh cá mà đặt lối vấn đáp. Mấy câu hát của lão đánh cá, thì có ý khuyên Khuất-Nguyên hòa quang đồng trần với đời, mấy câu Khuất Nguyên nói thì lại phản đối lại : chết thời thôi, chớ không chịu theo thời không chịu dày dạn, sống đục, sao bằng thác trong! Ôi ! không nỡ bỏ nước nhà mà lẩn-lút đi ở nơi khác, lại cũng không chịu cùng tiểu nhân mà cẩu thả sống cho qua đời,

sau quả nhiên vùi xác vào bụng cá, trong sông Mịch-la, lấy nước sông Mịch mà tẩy uế sự nhơ bẩn, thật là nghìn thu trung nghĩa, dòng nước trong xanh, khiến cho ai xem truyện Khuất Nguyên, cũng ngậm ngùi thương nhớ và sinh lòng phấn khởi.

72. - Nhan-Súc nói truyện với Tề vương

Vua Tuyên-vương nước Tề đến chơi nhà Nhan-Súc, bảo : «Súc lại đây.»

Nhan-Súc cũng bảo : «Vua lại đây.»

Các quan thấy vậy nói : «Vua là bậc chí tôn, Súc là kẻ thần hạ. Vua bảo : «Súc lại đây», Súc cũng bảo : «Vua lại đây», như thế có nghe được hay không ?

- Nhan-Súc nói : Vua gọi Súc, mà Súc lại, thì Súc là người hâm mộ thần thế. Súc gọi vua mà vua lại, thì vua là người quý trọng hiền sĩ. Nếu để Súc này mang tiếng hâm mộ quyền thế, thì sao bằng để nhà vua được tiếng quý trọng hiền tài.

Vua nghe nói, giận lắm, gắt lên rằng : «Vua quí, hay sĩ quí ?»

- Nhan-Súc đáp : Sĩ quí, vua không quí.

- Vua hỏi : Có sách nào nói thế không ?

- Nhan-Súc thưa : Có. Ngày trước, nước Tần sang đánh nước Tề, có hạ lịnh : «Ai dám đến gần mộ ông Liễu-hạ-Qui mà kiếm củi, thì phải xử tử.» Lại có lịnh : «Ai lấy được đầu vua Tề, thì được phong hầu và thưởng nghìn lạng vàng.» Xem thế đủ biết cái đầu ông vua sống thực không bằng cái mả kẻ sĩ đã chết.

- Vua Tuyên-vương nói : Than ôi ! người quân tử ai mà dám khinh ! Quả-nhân cam chịu lỗi. Nay quả-nhân xin làm đệ tử để tiên-sinh dạy bảo cho. Tiên-sinh mà về ở với quả-nhân, thì được ăn sung, mặc sướng, lên xe, xuống ngựa, vợ con được quần áo xênh-xang tha hồ đẹp !

- Nhan-Súc từ chối nói : Ngọc vốn ở núi, lấy ra mài dũa, chế làm đồ vật, tuy đem bày biện có phần quí báu, nhưng cũng là hỏng, vì vóc ngọc không còn. Kẻ sĩ sinh nơi thôn giã, bỏ ra làm quan, tuy vinh hiển thật, song hình thần không còn được toàn. Súc xin ở nhà, lúc đói mới ăn, thì cũng ngon miệng như ăn cơm thịt; lúc đi, cứ bước một khoan thai, thì cũng nhẹ nhàng như lên xe, xuống ngựa; suốt đời không tội lỗi cùng ai, thì cũng sướng như quan cao chức trọng. Hình thần lúc nào cũng

được trong sạch chính đính, thế là đủ khoan-khoái cho Súc rồi.»

Nói đoạn, Nhan-Súc tạ vua Tuyên-vương mà lui vào.

GIẢI NGHĨA. - Chí tôn : vua gọi là chí tôn vì là bậc tôn trọng nhất trong một nước. - Thần hạ : chỉ người tòng phục ở dưới quyền nhà vua. - Hâm mộ thần thế: ao ước, ham mê chỗ có oai quyền thế lực. - Quí trọng hiền sĩ : kính mến người giỏi. - Liễu-hạ-Quí : người hiền-sĩ thời Xuân-thu. - Vóc ngọc : nguyên hình hòn ngọc ở trong tảng đá. - Thôn giã : quê mùa. - Hầu : bậc thứ hai trong ngũ tước. - Hình thần : hình, là xác thịt ; thần, là tinh thần. - Khoan-khoái : thư, sướng, vui, thích, không gì phiền lụy đến mình.

NHỜI BÀN. - Xem nhời Nhan-Súc đối đáp với vua Tuyên vương thì đủ biết phẩm giá con người ta thực quí hơn ngôi vua chúa. Thế mà ở đời, nhiều kẻ ham mê phú quí, đến nỗi mất cả nhân cách, chôn cả lương tâm, thì thật là khờ dại, đem một sự rất quí mà đổi lấy những sự hão huyền ở bề ngoài rứt đáng khinh. Người ta có biết tri túc, giữ được thiên-chân, không mất bản tính, thì suốt đời mới không nhục,

73. - Khấu-Chuẩn thương nhớ mẹ

Ông Khấu-Chuẩn thuở nhỏ, tính hay du đãng, không giữ lễ phép, lại thích chơi chim, chơi chó. Bà mẹ ông vốn người nghiêm khắc, thấy con thế quở phạt luôn, mà ông vẫn không chừa. Một hôm, ông bỏ học đi chơi, bà mẹ giận lắm, cầm cái quả cân ném ông, trúng phải chân, máu chảy đầm đìa. Ông bị đau, ít lâu mới khỏi. Tự bấy giờ, ông không dám lêu-lổng, phóng túng, chỉ chuyên cần học tập. Về sau, thi đỗ, làm quan đến Tể tưởng. Lúc ông quí hiển, thì mẹ ông đã tạ thế rồi. Mỗi khi ông sờ đến vết thương ở chân, thì ông lại nức nở khóc-lóc và nói rằng :

«Chính cái vết thương này làm cho ta nên người đây.»

NHÂN PHẢ

GIẢI NGHĨA. - Khấu Chuẩn : người đời nhà Tống đỗ Tiến sĩ, làm quan đời vua Chân-tôn đến chức Tể tướng có công đánh giặc Khiết-đan. - Du-đãng : chơi bời phóng-túng, tự mình không trì thủ. - Nghiêm khắc: nghiêm : có oai nghi đáng sợ; khắc : khe-khắt, chặt chẽ. - Phóng túng : dông dài liều lĩnh. - Chuyên cần : chuyên : để tâm mải làm; cần : chăm chỉ. - Học tập : học : bắt chước; tập : học rồi lại ôn lại. - Tể-tướng : bậc trọng đứng đầu hàng quan. - Qui hiển : làm quan sang nên

danh-giá. - Tạ thế : không ở đời nữa, nghĩa là chết.

NHỜI BÀN. - Mẹ làm cho con đến chảy máu chân, đến thành vết thương cũng là quá. Nhưng chẳng qua cũng là một cơn giận dữ, bất ngờ đến nỗi thế. Chớ thực bản tâm là có ý muốn răn bảo con, cố làm cho con chừa được những nết xấu đi, thực là một bà hiền mẫu biết dạy con vậy. Còn ông Khấu-Chuẩn, vì cái vết thương ấy mà thành ra học tập, trở nên một người qui hiển, mỗi khi trông thấy vết chân, lại ngậm-ngùi nhớ đến mẹ, thì cũng là một người con thảo, biết nghe nhời mẹ và thương mẹ suốt đời vậy.

74. - Tình mẹ con con vượn

Ở đất Vũ-bình có giống vượn lông đỏ như vang, nõn như tơ, trông xa nhấp nhánh rứt là ngoạn mục. Có hai mẹ con con vượn, mẹ thì khôn ngoan, tai quái, con thì ngây ngô, nhẹ dạ, nhưng lúc nào cũng đi liền bên vượn mẹ. Người đi săn không thể nào dử mồi, đánh bẫy được, mới lấy thuốc độc xát đầu mũi tên, rình lúc vượn mẹ vô ý, đem bắn vào. Vượn mẹ bị bắn, biết mình không thể sống được, vắt sữa ra rừng cho con uống. Xong rồi lăn ra chết. Người đi săn quay về phía vượn con, cầm roi quật vào cái xác vượn mẹ. Vượn con thấy thế, kêu gào

thương xót, chạy ngay lại gần, người đi săn bắt sống được. Lúc về nhà, cứ đêm-đêm, vượn con nằm phục bên xác mẹ, thì mới yên; một đôi khi lại ôm lấy kêu gào, vật vã rất thảm thiết. Không được mấy hôm vượn con cũng chết.

Than ôi ! vượn là giống vật còn biết thương mẹ, liều chết với mẹ, huống chi là giống người lại nỡ nhẫn tâm quên mẹ, phụ lòng mẹ ư !

TỐNG LIÊM

GIẢI NGHĨA. - Vũ-bình : tên đất ở vào địa phận phủ Định-châu tỉnh Phúc kiến bây giờ. - Ngoạn mục : trông vui mắt, thích mắt. - Nhẫn tâm : nỡ lòng làm điều trái với tình, lý.

Tống-Liêm : người đời nhà Minh học giỏi, nhớ nhiều, từ lúc trẻ đến lúc già, không có hôm nào dời quyển sách, văn chương rồi-rào, làm Sử nhà Nguyên 210 quyển.

NHỜI BÀN. - Vượn mẹ đến chết vẫn còn thương con thực là «người mẹ sinh ra chỉ để thương con.» Vượn con thương mẹ đến nỗi phải chết, thực là «suốt đời mến mẹ.» Hai mẹ con con vượn thực là đáng khen và đáng làm gương cho những mẹ bất từ, những con bất tiếu, ở vào các thời-đại phong hóa suy đồi.

75. - Học-trò biết học

Công-Minh-Tuyên đến học thầy Tăng-tử. Ở nhà thầy đã ba năm mà không mấy khi đọc sách.

Thầy Tăng-tử hỏi : «Ngươi đến đây học đã ba năm nay, ta xem ý ngươi không mấy khi học tập sách vở như các anh em, là tại làm sao ?

- Công-Minh-Tuyên nói : Thưa thầy, con vẫn học. Con thấy : thầy ở trong nhà, trước mặt song thân, lúc nào cũng hiếu thuận, hòa nhã, cho đến giống vật như chó, mèo, thầy cũng không quở mắng bao giờ; - thầy ứng tiếp bạn bè cung kính ung dung, rất có lễ độ, kẻ dở người hay, ai nấy đều thiếp phục; - thầy ở Triều đình, đối với kẻ dưới, bề ngoài rất là nghiêm trọng, mà trong bụng rất là nhân từ, không có ý hại ai bao giờ cả. Ba điều ấy, con lấy làm vui lòng học mãi mà chưa được. Con đâu dám không học mà cứ ở cửa nhà thầy.»

Thầy Tăng-tử nghe đoạn, tạ lại Công-Minh-Tuyên và nói rằng : «Ta nay không bằng nhà ngươi.»

THUYẾT UYỂN

GIẢI NGHĨA. - Công-Minh-Tuyên : người nước Lỗ về đời Xuân-thu, học trò thầy Tăng tử. - Tăng-tử : (xem bài số 12). - Song thân : hai đứng thân, hai cha mẹ. -

Thiếp phục : vui lòng chịu theo. - Tạ : tự nhận lỗi mình.

NHỜI BÀN. - Học trò như Công-Minh-Tuyên, thầy dạy như Tăng-tử, mới thực là học trò biết học, ông thầy biết dạy, xứng đáng thầy trò vậy. Làm ông thầy, không những lấy tri-thức mà truyền-thụ, lại cần lấy đức tính mà làm gương giáo hóa cho kẻ đi học nữa. Sách có câu: «Dĩ ngôn vi giáo. dĩ thân vi giáo», cũng là lấy nghĩa ấy. Làm học trò không những bo-bo ở việc tụng tập văn bài, lại phải học cả động, tĩnh, ngữ, mặc, thái độ, hình dung của thầy để bắt chước cho được như thầy nữa. Học như thế mới là học được cái tinh hoa, Công-Minh-Tuyên chỉ học ba điều kể trong bài này, mà tức là học được đủ bổn phận của một người đối với gia tộc và xã hội vậy.

76. - Phúc đấy, họa đấy

Một người nhà quê dãi cỏ phơi ở chân giậu. Hôm sau ra vơ cỏ, nghe thấy tiếng kêu «tích tích», lật lên xem, thì bắt ngay được một con trĩ. Anh ta thấy thế, lại cứ để cỏ đấy, có ý mong ngày mai lại được con trĩ nữa. Mai ra, lắng tai nghe lại thấy tiếng «tích-tích» như hôm trước, trong bụng mừng thầm. Nhưng vừa bởi cỏ lên, thì ra một con rắn, nó cắn ngay vào tay anh ta bị thương

rồi chết.

Úc-Ly-Tử nói rằng : «Một việc nhỏ ấy đủ làm gương cho ta : Trong thiên-hạ có cái phúc không tưởng được thế, mà may được thế, cũng có cái họa không ngờ đến thế, mà xảy ra thế !

ÚC-LY-TỬ

GIẢI NGHĨA. - Trĩ : giống chim có lông đẹp và thịt ăn ngon. - Phúc : sự may, sự sung-sướng. - Họa : sự rủi, sự tai vạ.

NHỜI BÀN. - Sự may, sự rủi người ta không thể lường trước được. Trong cái may, biết đâu mà chẳng có cái không may, trong cái chẳng may, biết đâu rằng không có cái may ? Cũng một việc, bận trước là chẳng may, bận sau lại may, hay bận trước may mà bận sau chẳng may, như người trước gặp trĩ có lợi, sau gặp rắn bị chết, nói trong truyện này ! Cho nên việc gì đáng làm, thì ta cứ làm cho tận tâm, còn cái may rủi phó mặc sự ngẫu nhiên chẳng nên mơ mòng cũng chớ tham lam.

77. - Họa phúc khôn lường

Một ông lão ở gần cửa ải có con ngựa tự nhiên đi sang nước Hồ mất. Người quen kẻ thuộc đều đến hỏi

thăm. Ông lão nói : «Mất ngựa thế mà phúc cho tôi đấy biết đâu !»

Cách mấy tháng, con ngựa về lại quyến thêm được một con ngựa hay nữa. Người quen kẻ thuộc đều đến mừng rỡ. Ông lão nói : «Được ngựa thế mà họa cho tôi đấy biết đâu !»

Từ khi được ngựa hay, con ông lão thích cưỡi, chẳng may ngã què chân. Người quen kẻ thuộc đều đến hỏi thăm. Ông lão nói : « Con què thế mà phúc cho tôi đấy biết đâu !»

Cách một năm, có giặc Hồ. Nhà vua bắt lính đi đánh giặc. Quân lính mười người chết đến chín. Chỉ con ông lão, vì què, không phải đi lính, mà cha con vẫn có nhau.

HOÀI-NAM-TỬ

GIẢI NGHĨA. - Khôn lường : khó lòng dò biết được. - Cửa ải : chỗ hai nước giáp nhau mà có đường đi lại. - Phúc, họa : (xem bài trên). - Quyến : rủ-rê đem về. - Hồ: tức là Hung-nô ở phía bắc nước Tàu hay vào nhiễu loạn nước Tàu.

Hoài-nam-tử : tên là Lưu-An, tôn-thất nhà Tây Hán, tức Hoài nam vương, làm sách nói về đạo đức.

NHỜI BÀN. - Họa phúc xoay vần, khó lòng biết được. Trong cái phúc, thường khi có cái họa; trong cái họa, thường khi lại có cái phúc. Cho nên, đối với sự họa phúc, ta không nên vội lấy việc chỉ có một thời, mà quyết định cho là hay mãi, hay dở mãi được. Ta chỉ nên, khi gặp phúc, thì giữ-gìn cẩn thận, đừng có phóng túng, may mà giữ được phúc lâu dài; khi gặp họa, thì tu tỉnh lấy thân, đừng có ngã lòng, may mà qua được họa lại gặp được phúc chăng.

78. - Vẽ gì khó

Có người thợ vẽ vẽ cho vua nước Tề mấy bức tranh.

- Vua hỏi : Vẽ cái gì khó ?

- Thưa : Vẽ chó, vẽ ngựa khó.

- Vẽ cái gì dễ ?

- Vẽ ma, vẽ quỉ dễ.

- Sao lại thế ?

- Chó, ngựa ai cũng trông thấy, vẽ mà không giống, thì người ta chê cười, cho nên khó vẽ. Ma quỉ là giống vô hình, không ai trông thấy, tùy ý muốn vẽ thế nào

cũng được, không sợ ai bẻ, cho nên dễ vẽ»

Người nào bỏ những công việc nhật dụng thường hành, chỉ chăm làm những việc kỳ dị quái-gở để lòe thiên hạ, thì cũng chẳng khác nào như người thợ chỉ vẽ ma, vẽ quỉ, nghĩa là tránh cái khó mà làm cái dễ vậy.

GIẢI NGHĨA. - Vô hình : không có hình cho trông thấy, mó thấy. - Nhật dụng thường hành : hàng ngày dùng đến mà thường làm luôn. - Kỳ dị quái-gở : lạ lùng khác hẳn sự thường.

NHỜI BÀN. - Trong bài nói chó, ngựa, mà thực bao rộng cả những vật lữu hình, mắt có thể trông thấy ; chỉ nói ma quỉ, mà thực bao rộng cả những vật vô hình, trí não tưởng tượng ra. Một đằng vẽ vật hữu hình là chép lại, một đằng vẽ vật vô hình là bày ra, ai chẳng cho chép dễ hơn bày. Nhưng xét thực, chép cho hệt khó bao nhiêu, thì bày vu-vơ lại dễ bấy nhiêu. Nên ta chớ nhầm, thấy kẻ làm kỳ quái khác thiên hạ, đã vội coi như thánh-tường lắm. Ta phải có bụng trọng những người biết làm hết bổn phận mình hàng ngày. Nhiều khi ở hạng bình thường, mà có bao nhiêu kẻ trung, hiếu, tiết nghĩa, tận tâm, dũng cảm, hào hiệp... ta phải cảm phục đó.

79. - Cách đâm hổ

Hai con hổ đang ăn thịt một con trâu. Biện-Trang muốn ra đâm hổ. Có thằng trẻ con bảo rằng :

«Hãy hượm, ông ạ. Hồ là giống tàn bạo, trâu là mồi ngon ngọt. Bây giờ hai con hổ đang cùng ăn một con trâu, thấy thịt trâu ngon, tất tranh nhau, đánh nhau. Đánh nhau, thì hổ nhỏ chết mất mà hổ nhớn cũng bị thương. Ông đợi đến bấy giờ hãy ra, thì có phải chỉ đâm một con, mà rồi được cả hai con không ? Như thế, thì chẳng là công dùng có ít mà lợi được nhiều ư ?

Biện-Trang cho nhời nói là phải, làm theo y như thế quả nhiên bắt được cả hai con hổ.

GIẢI NGHĨA. - Biện-Trang : người nước Lỗ, thời Xuân- thu, làm quan Đại phu ở ấp Biện, là người khỏe có tiếng, thường hay đâm được hổ. - Tàn bạo : ác nghiệt, hung tợn hay làm hại. - Bị thương : phải đấu hay phải vết đau.

NHỜI BÀN. - Bài này cốt ý dạy ta làm việc gì biết thừa cơ mà làm, thì ít khó nhọc, mà lại dễ thành công. Như Biện-Trang đây, bắt hai con hổ ngay, công phu nhiều mà chưa chắc đã được. Đợi nó đánh nhau, một con chết, một con bị thương, thì ra chỉ mất công bắt một

con hổ yếu (vì mới bị thương) mà rồi được cả hai con hỗ vậy.

80. - Âm nhạc

Âm là tự lòng người ta mà sinh ra. Lòng người có cảm giác, mới phát-động ra âm. Âm tuy thành ở ngoài miệng, mà thực hóa tự trong lòng.

Cho nên, nghe âm-thanh mà biết được phong-tục, xét phong tục mà biết được chí-hướng, xem chí-hướng mà biết được đạo đức, thịnh, suy, khôn, dại, hay, dở đều hiện ra âm nhạc khôn giấu được ai. Bởi vậy, cứ lấy âm nhạc mà nghiệm được một nước ra thế nào.

Đất xấu, thì cây cối ngẳng-nghiu; nước đục, thì tôm cá gầy còm. Đời suy, thì lễ nghĩa phiền mà âm-nhạc dâm. Những âm dâm đãng, tà khúc, những âm trên bộc trong dâu mà dưới dân-gian lấy làm thích là nước loạn, mà trên vua chúa lấy làm vui, là đức suy.

Âm nhạc đã không có tiết tấu, không được trang-nghiêm, thuần một màu dâm đãng đã xuất ra, thời chỉ cảm được cái lòng dâm đãng tà khúc mà rồi sinh ra bao nhiêu việc tà khúc gian nguy vậy.

Cho nên người quân-tử để tâm vào đạo mà sửa lấy đức, chỉnh lại đức để làm âm-nhạc, hòa nhạc để cho thành thuận, mà nhạc có hòa, thì mới chỉnh đốn được mọi việc.

TUÂN-TỬ

GIẢI NGHĨA. - Cảm giác : thấm thía, phát động và hiểu biết. - Phát-động : nảy hiện ra. - Phong tục : những cái người trên làm cho người dưới bắt chước gọi là phong; thói quen kẻ dưới tập nhiễm nhau gọi là tục. - Chí-hướng: lòng thích muốn việc gì. - Đạo đức : cách ăn ở hợp với cương thường, nhẽ phải. - Thịnh, suy: thịnh: hay hơn mãi lên ; suy : kém dần đi. - Nghiệm : ngẫm xem mà biết. - Phiền : nhiều quá. - Dâm đãng, tà khúc: giai gái chơi bời, nghĩ sằng làm bậy. - Trên bộc trong dâu : dịch ở bốn chữ : tang trung bộc thượng, nghĩa là trên bờ sông Bộc, ở trong bãi dâu, hai nơi này là chỗ giai gái chờ hẹn nhau. - Loạn : rối lên, không được bình yên. - Tiết tấu : điệu âm nhạc lúc mau, lúc khoan, lúc chìm, lúc bổng. - Trang- nghiêm : đứng đắn, có vẻ oai vệ. - Gian nguy : khốn khó nguy vong. - Thành thuận: cảnh nào ra cảnh ấy, trên dưới có trật tự. - Chỉnh đốn: thu xếp cho ngay ngắn.

NHỜI BÀN. - Nếu xem âm nhạc một nước, mà biết được nước ấy là thế nào, thì đủ biết âm nhạc có một cái quan hệ rất mật thiết với sự tồn, vong, thịnh, suy của một nước. Ôi ! âm nhạc của nước ta hiện nay thế nào ? Có nhiều người, nếu không chê rằng là ai oán chi âm, Trịnh, Vệ chi thanh, thì cũng không cho được rằng có cái vẻ hùng dũng, cái khí cao xa ở trong ấy. Tiếc rằng người đánh đàn, kéo nhị thì nhiều, nhưng quanh đi, quẩn lại chỉ Lưu-thủy với Nam-ai, còn người thực am-hiểu âm-luật, có thể cải lương được âm nhạc chưa có mấy. Ước gì những bậc có cái tài nghề âm nhạc hằng lưu tâm đến, làm cho cái âm nhạc sầu não, ẻo-lả kia được chỉnh đốn phấn chấn mãi ra, thì thực là bậc «quân-tử» có công to đối với cả nước vậy.

81. - Trí và nhân

Thầy Tử-Lộ yết kiến đức Khổng Tử. Đức Khổng-Tử hỏi : «Thế nào là người trí ? Thế nào là người nhân ?

- Thầy Tử-Lộ thưa : Người trí là người làm thế nào để cho người ta biết mình; người nhân là người làm thế nào để cho người ta yêu mình.

- Đức Khổng-Tử bảo : Nhà ngươi nói như vậy, cũng khá gọi là người có học-vấn.»

Thầy Tử-Lộ ra, thầy Tử-Cống vào, Đức Khổng-Tử lại hỏi người trí, người nhân là thế nào.

- Thầy Tử-Cống thưa : «Người trí là người biết người; ng- ười nhân là người yêu người.

Đức Khổng-Tử bảo : Nhà ngươi nói như vậy, cũng khá gọi là người có học-vấn.»

Thầy Tử-Cống ra, thầy Nhan-Hồi vào, đức Khổng-Tử lại đem trí, nhân ra hỏi.

- Thầy Nhan-Hồi thưa : Người trí là người tự biết mình; người nhân là người tự yêu mình.

- Đức Khổng-Tử bảo : Nhà ngươi nói như vậy đáng gọi là bậc sĩ quân-tử.

GIA-NGỮ

GIẢI NGHĨA. - Tử-Lộ : học-trò giỏi đức Khổng tử có tiếng về khoa chính sự - Yết-kiến : đến thăm, hầu người trên. - Học vấn : học để cho biết nhiều, hỏi (vấn) để cho tinh. - Tử Cống : học trò giỏi đức Khổng tử có tiếng về khoa ngôn ngữ. - Nhan-Hồi : học trò giỏi nhất đức Khổng-tử có tiếng về khoa đức hạnh. - Sĩ quân tử: bậc người thượng lưu trong xã-hội, có đức hạnh, có học vấn, có kiến thức.

NHỜI BÀN. - Cũng một chữ Trí, một chữ Nhân mà ba người đáp mỗi người một khác. Không phải là trí với nhân có lắm nghĩa, thay đổi khác nhau, đó là tùy theo cái trình độ học-vấn, kiến-thúc của mỗi người, mà tư-tưởng thuyết-minh có phần hơn, kém nhau. Thầy Tử-Lộ đáp như thế là người vụ ngoại, chỉ cầu cho người ta biết mình, yêu mình mà thôi. Thầy Tử-Cống đáp như thế là người quên mình, chỉ biết người, yêu người mà thôi. So với thầy Tử-Lộ thì cao hơn một bậc. - Song chưa bằng thầy Nhan-Hồi học như thế mới là học vị-kỷ, nghĩa là học để tự biết mình và yêu mình trước, rồi mới suy rộng ra đến biết người, yêu người. - Biết mình, yêu mình, không phải là có lòng tư-kỷ hẹp-hòi. Có biết mình, thì mới tu-tỉnh được tâm thân, cải quá, thiên thiện mà nên người hay, người khá, tức cũng như câu : «Connais-toi toi-même» của Tô-lạp-thị. Có yêu mình, thì mới biết trọng tư cách của mình, qui phẩm giá của mình rồi mới ra đến thân thân, nhân dân, ái vật, trái hẳn với câu tục-ngữ Pháp : «Charité bien ordonnée commence par soi-même.»

82. - Hết lòng vì nước

Vua Bình-vương nước Sở nghe lời gièm pha, giết chết đại-tướng là Ngũ-Xa. Ngũ-Thượng là con cả Ngũ-

Xa cũng bị hại. Người con thứ là Ngũ Viên, bèn bỏ nước Sở, sang làm tướng nước Ngô. Trước khi đi, có đến từ giã một người bạn đang làm quan Đại-phu tên là Thân-bao-Tư mà bảo rằng :

«Ba năm nữa, nước Sở không mất, thời tôi không gặp mặt bác nữa.

- Thân-bao-Tư nói : Bác làm mất nước Sở, thì tôi tất phải giữ cho nước Sở còn.»

Ba năm sau, Ngũ Viên đem quân Ngô về đánh Sở. Vua Chiêu-vương nối ngôi cho Bình-vương thua chạy, phải trốn vào trong núi.

Thân-bao-Tư đang ở trong núi, nghe nói Ngũ Viên cường bạo, bèn sang cầu cứu nước Tần, tâu cùng vua Tần rằng :

«Nước Ngô vô đạo, quân khỏe, người nhiều, sắp đánh cả thiên hạ, bây giờ mới bắt đầu đánh một nước Sở tôi trước. Vua nước tôi, phải chạy trốn, hiện nay ở Vân Mộng, sai tôi đến cáo cấp với thượng-quốc.»

- Vua nước Tần là Ai-công bảo : Ừ ! để rồi ta liệu. Nhà ngươi hãy ra nghỉ ngoài sứ quán.

- Thân-bao-Tư nói : Vua nước tôi bây giờ đang khốn đốn, phận bày tôi đâu dám ăn nằm yên một chỗ.»

Nói đoạn, cứ đứng ở giữa sân khóc lóc thảm thiết suốt bảy ngày đêm.

Ai-công thấy vậy nói rằng : « Một nước có người bày tôi như thế, ta không cứu cũng không đành. Rồi đem quân sang cứu nước Sở.

Quân Ngô nghe thấy tin, vội phải rút quân về. Nước Sở nhờ thế mà không mất, vua Chiêu-vương lại lên ngôi, cho tìm Thân-bao-Tư để thưởng công; thì không thấy đâu cả. Thân-bao-Tư đã lánh đâu rồi.

Trước khi đi lánh, Thân-bao-Tư có nói rằng : «Mượn quân, yên nước không phải là vị thân, cứu cấp, trừ hại không phải là vị danh. Bây giờ nước đã định rồi, thì ta còn cầu gì nữa ?»

THUYẾT-UYỂN

GIẢI NGHĨA. - Sở : (xem bài số 9). - Đại-tướng : một chức quan to nhất. - Ngũ-Xa : người nước Sở thời Xuân thu, thờ vua Bình vương vì can vua mà phải giết. - Ngũ-Thượng : con cả Ngũ-Xa, cha bị nạn, đi theo cha rồi cũng bị hại. - Ngũ Viên : tức là Ngũ-Tử-Tư con thứ Ngũ-Xa, trốn chạy sang Ngô để mưu phục thù cho

cha. - Thân-Bao-Tư : người thời Xuân thu làm quan Đại-phu thờ vua Bình vương nước Sở và chơi thân với Ngũ-Viên. - Cường bạo : ương ngạnh tai ác. - Vô đạo : ngang ngược không theo lẽ phải. - Thiên-hạ : (xem bài số 56). - Cáo cấp : báo cho biết có sự cần cấp. - Thượng quốc : tiếng gọi tôn một nước ngoài.

NHỜI BÀN. - Ngũ Viên vì cha bị giết oan mà quyết chỉ muốn hại vua, làm cho vua mất nước, là trọng chữ Hiếu hơn chữ Trung, có phần đáng khen, cũng có phần nên chê. Thân-Bao-Tư muốn cứu nước chỉ lấy nước mắt, tiếng khóc mà nên công, thực không phải là người có tài, nhưng lúc kế cùng lực kiệt, mà uyển chuyển được người không có ý giúp cũng phải giúp, thế là có bụng rất trung, yêu vua, yêu nước vậy. Lại đáng khen hơn nữa là công to mà không lấy thưởng. Việc nghĩa phải làm là làm cho cả nước chớ có cầu cạnh gì riêng cho một mình mình ?

83. - Mã-Viện

Mã-Viện mồ côi từ thuở nhỏ, tình cảnh rất nghèo khổ mà thật là người có đại-chí. Thường khi nói truyện với người ta rằng :

«Làm tài giai lúc cùng khổ, chí càng phải bền, khi

tuổi tác khí càng phải hăng,

Mã-Viện ra công, ra sức cày cấy chăm nuôi không bao lâu giàu có hàng ức-triệu. Mà hình như chưa được phỉ chí, thường nói với người ta rằng :

«Phàm làm nên giàu, mà có biết đem của thí chẩn cho người khốn cùng, thì mới là quý. Bằng không, thì chỉ là làm tôi tớ đồng tiền, suốt đời canh giữ, chớ có ích gì !»

Sau Mã-Viện đem hết tiền của chẩn cấp cho người nghèo, rồi ra làm quan giúp vua Quang-Vũ nhà Hán. Tuổi bây giờ đã già, mà cứ hay xin đi đánh nam, giẹp bắc. Mỗi khi thắng trận giở về, họ hàng bà con ra chào mừng đón rước, thì Mã Viện nói rằng :

«Làm tài giai, nên chết ở chốn biên-thùy, lấy da ngựa bọc thây mà chôn mới là đáng trọng. Chớ ốm nằm só giường, chết ở trong tay lũ trẻ nâng đỡ, thì có hay gì !»

HÁN-SỬ

GIẢI NGHĨA. - Mã-Viện : người đời nhà Đông Hán sau được phong làm Phục-ba tướng quân. - Đại-chí : chí cả, làm được những công việc to. - Thí-chẩn : đem tiền của chu cấp cho kẻ nghèo khổ. - Khốn cùng : khổ sở không còn có gì nữa. - Quang Vũ : vua nhà Đông Hán (25-56 s. Th. ch.). - Hán : đây là Đông-Hán (25-194s.

Th. ch.) - Biên-thùy : chỗ hai nước giáp giới nhau.

NHỜI BÀN. - Đối với nước Nam ta, Mã-Viện thực là một người cừu địch, đáng ghét. Nhưng ta cũng không nên, vì ghét, mà không biết đến cái hay của người. - Như Mã-Viện mồ côi nghèo khổ mà làm nên giàu có, là người có chí đáng khen. - Giàu có mà biết dùng của, đem của cấp cho kẻ nghèo, lại là người có chí đáng trọng. - Có tuổi mà vẫn đem thân ra chốn chiến trường để tận trung báo quốc, lại là một người có chí đáng phục, không phụ cái tiếng anh hùng «quắc thước». Một người cùng khổ yếu đuối mà làm nên phú quí, lúc phú quí lại hiểu được cái nghĩa phú quí nên làm thế nào thực chẳng đáng làm gương cho cả mọi người ru !

84. - Bọ ngựa chống xe

Một hôm, Trang-công nước Tề xa giá đi săn.

Xe ra khỏi thành, đi trên đường cái, có con bọ ngựa, cứ đứng giữa đường, chực chống lại với cái xe. Tả, hữu thấy thế, kêu lên rằng : «Chết ! chết !» Trang-công nghe tiếng, tưởng sự gì nguy hiểm, vội vàng bắt dừng xe lại hỏi. Tả, hữu thưa :

«Có con bọ ngựa thấy xe sắp đến, không tránh, lại giơ

càng lên muốn chống lại. Giống bọ ngựa quái lạ, chỉ biết tiến lên, chớ không biết thoái, không chịu lượng sức mình khỏe hay yếu, hễ gặp cừu-địch, thì xem thường, xem khinh, cứ lập tức xông vào đánh. Xin cứ để cho xe đi, xem bọ ngựa sống hay chết thế nào.

Trang-công nói : Hãy khoan. Giống bọ ngựa thế mà đáng kính. Giả sử bây giờ có một người bị kẻ tàn bạo hà hiếp, không ngại gian nan, không sợ nguy hiểm, nhất quyết chỉ tiến lên, chọi với cường địch, chết cũng không thoái-tị thì chẳng đáng nên tôn kính lắm ư !»

Nói đoạn, Trang-công bảo tránh xe đi sang một bên.

Từ hôm đó, bọn tướng sĩ Trang-công nghe thấy câu truyện, khi phải đi đánh giặc đâu, là liều chết tiến lên, chớ không chịu không bằng con bọ ngựa.

HÀN THI NGOẠI TRUYỆN

GIẢI NGHĨA. - Xa giá : xe vua đi. - Tả, hữu : bên phải bên trái, đây nói các quan theo hầu ở bên vua. - Nguy hiểm : nguy cấp, hiểm nghèo, nói cái gì có thể hại đến mình được. - Lượng : đo đắn, cân nhắc để biết tài, sức của mình hay của người. - Cừu-địch : quân thù nghịch làm hại mình. - Tàn bạo : phá hại, hung ác. - Hà hiếp : đè, bắt ức. - Gian nan : khó nhọc khổ ải. - Nhất quyết :

khăng khăng một mực nhất định như thế. - Cường địch: quân giặc mạnh. - Thoái tị : lùi lại, lánh đi. - Nói đoạn : nói xong câu truyện. - Tướng sĩ : quan quân.

NHỜI BÀN. - Có kẻ cừu-địch trước mặt, không biết lượng sức người ta yếu hay khỏe thế nào, cứ liều xông vào chọi, có khi như trứng chọi với đá, nồi đất chọi với nồi đồng, thì cũng là khờ dại đáng tiếc. Tuy vậy, có kẻ hà hiếp mình thậm tệ, mà mình còn đủ chí khí muốn chống lại, thế là mình còn hiểu được cái lẽ tự vệ, cái bản năng thủ thân. Nhất là mình lại quả quyết phấn-chấn tiến lên, không chịu mềm nhũn lùi lại, thế là còn có chút dũng khí đáng khen. Ôi ! giống bọ ngựa là giống sâu bọ còn biết thế, huống chi là giống người ta là bậc tinh-anh lại chịu kém bọ ngựa hay sao ! Trang-công thực là khéo biết dạy, mà tướng-sĩ Trang công thực là biết nghe ra vậy.

85. - Ứng đối linh lợi

Thiệu là con vua Nguyên-đế nhà Tấn, lúc nhỏ đã cực kỳ thông-tuệ.

Một hôm có sứ-thần ở Trường-an lại, vua Nguyên-đế hỏi thử rằng : «Trường-an gần hay mặt giời gần hơn ?

Thiệu đáp : Trường-an gần hơn.

- Tại làm sao ?

- Tôi chỉ thấy nói có người ở Trường-an lại, chớ chưa từng thấy nói có người ở mặt giời lại đây bao giờ.»

Vua nghe câu nói lấy làm lạ. Cách mấy hôm sau, vua đem câu truyện kể lại cho quần thần nghe. Nhân Thiệu đứng hầu bên, lại hỏi đùa rằng : «Trường-an gần hay mặt giời gần hơn ? Thiệu đáp : Mặt giời gần hơn.

- Vua ngạc nhiên hỏi : Sao hôm nay lại giả nhời khác hôm nọ như thế ?

- Tôi ngửng đầu lên, trông ngay thấy mặt giời, chớ không trông thấy Trường-an đâu cả.»

Vua nghe lại càng lấy làm lạ.

TẤN SỬ

GIẢI NGHĨA. - Tấn : tên một triều đại bên Tàu (265-

419). - Thiệu : sau nối ngôi Nguyên đế làm vua gọi tên là vua Minh đế. - Sứ thần : một viên quan chịu mệnh vua một xứ nào đem tin tức hay đến cầu một việc gì với xứ khác. - Trường-an : tên một đô thành cũ bên Tàu, tức là tây-bắc huyện Trường-an, tỉnh Thiểm tây bây giờ. -

Thông-hoạt : trôi-trẩy nhanh-nhẹ. - Ngạc nhiên : thảng thốt lấy làm kinh lạ. - Ứng đối : giả nhời, thưa lại, cũng nghĩa như đáp lại. - Linh lợi : mau-mắn nhanh trí khôn.

NHỜI BÀN. - Thiệu đối đáp linh lợi như đây, thực đáng khen là đĩnh ngộ vậy. Khi ai hỏi gì, mà đối đáp được xát lý đã là khó, đã xát lý mà lại mau trí khôn lại càng khó hơn nữa.

86. - Thửa giày

Nước Trịnh có kẻ định đi thửa giày, đo chân làm no, rồi để cái no bên chỗ ngồi. Lúc đi chợ, quên không cầm no đi. Đến hàng giày, mới sực nhớ ra, nói rằng : « Thôi quên ! Không cầm no đi rồi !» Rồi mải vội chạy về nhà, lấy no. Khi giở lại, thì chợ đã tan, không thửa được giày nữa. Có người thấy thế, bảo rằng :

«Sao không đưa chân ra cho người đo có được không?

- Anh ta cãi : Tôi chỉ tin cái no thôi, chớ tôi không tin chân tôi được.»

Ôi ! Thửa giày cốt chỉ đi vừa chân là được mà không tin chân, chỉ tin cái no đo chân, chẳng là câu nệ quá lắm

ư ! Ở đời những kẻ làm công việc cứ bo bo giữ lối cũ, không biết thế nào là hợp-thời thích-nghi, thì có khác gì người đi thửa giày chỉ tin no đo chân, mà không tin chính chân mình hay chăng ?

HÀN-PHI-TỬ

GIẢI NGHĨA. - Trịnh : (xem bài số 34). - No : các mẫu đo các chiều dài, ngắn của đồ vật. - Câu nệ : bo bo giữ chặt, chỉ biết một bề. - Hợp thời : đúng với cái thói đời chuộng. - Thích nghi : đến thế mới là phải.

NHỜI BÀN. - Ở đời, bao nhiêu chế độ cũ cũng tự con người đặt ra cả. Nếu người ta chỉ bo bo biết có một chế độ cũ ấy, không biết thế nào là hợp thời, thích-nghi, tiện cho mình hơn, thì chẳng hóa là người câu-nệ mà chịu cái tiếng là hủ-bại hay sao ! Cho nên đối với cái gì cũ mà hay, ta phải biết cái chủ nghĩa thủ-cựu, tồn cổ, nhưng đối với cái gì mới mà hay, ta cũng phải biết tập lấy cho quen dần, thì mới có cơ tiến hóa được.

87. - Cứu người lúc nguy cấp

Trang-Chu nghèo túng sang hỏi vay thóc Ngụy Văn-hầu. Ngụy-Văn-hầu nói :

«Tôi có cái ấp, người ta sắp nộp tiền thóc, tôi sẽ cho

ông vay ba trăm lạng, ông có bằng lòng không ?»

Trang-Chu giận nói : « Khi Chu đến đây, đi giữa đường, nghe có tiếng gọi, ngảnh lại trông, thì thấy một con cá đang ngắc ngoải trong cái vết bánh xe. Chu này hỏi : Cá ở đây làm gì thế ? - Cá đáp : Tôi là Thủy thần ở bể bên Đông mắc nạn tại đây, ông có thể cho tôi một bát nước để cứu tôi lúc nguy-cấp này không ? - Chu này bảo rằng : Đề tôi di qua chơi nước Ngô, nước Việt, rồi tôi lấy nước sông Tây-giang về đón ngươi, ngươi có bằng lòng không ? - Cá giận nói : Tôi đang cần nước, ông chỉ cho tôi được một ít là tôi sống. Nay ông nói như thế, đợi đến lúc ông về, thì dễ đến ông đến chỗ hàng cá khô đã thấy tôi đấy rồi.»

THUYẾT-UYỂN

GIẢI NGHĨA - Ngụy Văn hầu : Văn-hầu nước Ngụy. Cứ theo sách Trang-Tử tuyết thì là Giám-Hà-hầu. - Ấp: một khu đất xưa vua cho những người có công được hưởng hoa lợi. - Thủy thần : thần ở dưới nước. - Nguy cấp : sự hiểm-nghèo đến ngay lập tức. - Tây-giang : tức là si-kiang chảy qua Quảng-tây và Quảng đông bây giờ.

NHỜI BÀN. - Bài này có ý dạy khi người ta có việc cần cấp, nhờ cậy mình, mà mình có thể giúp được, thì nên giúp ngay, chớ để chậm trễ mà về sau có muốn

giúp, cũng không giúp được nữa. Như thế, chẳng là phí một cái lòng muốn giúp, để mất một cái dịp làm lành ru !

88. - Nghèo mà không oán

Tử-Dư làm bạn với Tử-Tang. Tử-Tang rất nghèo. Gặp khi giời mưa luôn mười hôm, Tử-Dư nhớ đến bạn, nghĩ bụng rằng : «Tử-Tang đến khốn mất !» Mới bọc gạo đem lại cho.

Lúc đến trước cửa, thấy Tử-Tang đánh đàn, nửa như khóc, nửa như hát, tiếng không ra hơi, giọng thì líu nhíu, lắng tai nghe, như có câu rằng : «Cha ư ! Mẹ ư ! Giời ư! Người ư !

Tử-Dư bước vào hỏi : «Bác đàn hát như thế là làm sao vậy ?

- Tử-Tang nói : Tôi nghĩ mãi, mà không biết tự đâu đến nông nỗi cùng cực như thế này ! Nào có phải cha mẹ tôi muốn cho tôi nghèo khổ đâu ? Nào có phải giời đất để cho tôi nghèo riêng một mình đâu ? Giời không riêng che, đất không riêng chở một ai.... Thực tôi muốn tìm cho biết tự đâu tôi phải chịu cùng cực như thế này, mà không ra. Vậy thì chẳng phải là tại cái mệnh nó xui

khiến ra như thế ư !»

TRANG-TỬ TUYẾT

GIẢI NGHĨA. - Tử-Dư, Tử-Tang : hai người đời Xuân thu tính khoáng-đạt, chơi thân với nhau. - Khốn: cùng khổ quá. - Cùng cực : khổ đến không còn có cách xoay-sở. - Trời không riêng... : câu này ý nói trời đất đối với loài người thì coi ai cũng như ai. Như câu nói : Mặt trời sáng cho cả thế giới.

NHỜI BÀN. - Nghèo như Tử-Tang, đến đói không có ăn, mà trong lòng không oán cha mẹ, không trách giời đất, chẳng cũng là người cao sĩ ru ! Không bù với những kẻ mới nhỡ bước, gọi là hơi nghèo, mà đã vội lên giọng oán trách cả người sống, người chết, giời đất, chực những sự muốn làm càn. Còn hỏi tự đâu mà hóa nghèo, nếu đổ cho tại số mệnh như Tử-Tang đây, thì cũng hợp với câu phương ngôn : «Số giàu của đến nhửng nhưng, số nghèo con mắt chảo chưng vẫn nghèo.»

89. - Thân trọng hơn làm vua

Người nước Việt giết ba đời vua. Con vua đời thứ ba tên là Sưu lo sợ, phải trốn vào ở trong hang.

Nước Việt thành ra không có vua. Người Việt đi tìm con vua mãi, không thấy. Đến lúc tìm thấy ở trong hang, thì con vua lại không chịu ra. Người Việt một mặt lấy lá ngải hun vào hang, một mặt đem xe lại đón. Con vua bất đắc-dĩ phải ra. Lúc lên xe, ngửa mặt lên giời, kêu to rằng :

«Ôi làm vua ! Ôi làm vua ! Ta không muốn làm vua, cũng không được hay sao !»

Con vua lo như thế, không phải là ghét làm vua, ghét là ghét cái họa làm vua. Không muốn làm vua, tức là không chịu lấy cả một nước mà phiền lụy đến thân mình. Thân mình không muốn phiền lụy, thì khi làm vua, tất không nỡ phiền lụy đến ai. Mà chỉ bởi cái lẽ ấy, người Việt mới cố tôn lên làm vua cho được.

TRANG TỬ

GIẢI NGHĨA. - Ngải : thứ cỏ dọc trắng lá xòe, nhà làm thuốc hay dùng để chườm người có bệnh. - Bất đắc dĩ : không thể nào đừng được. - Họa : tai vạ. - Phiền lụy: bận bịu, vướng-vít khó chịu.

NHỜI BÀN. - Làm vua ai không muốn. Thế mà có người đến làm vua cũng không muốn ! Không phải là ghét gì làm vua, nhưng ghét rằng làm vua, thường có

khi không giữ được toàn tính mệnh. Bài này cốt ý cảnh ngộ những kẻ ham danh, ham lợi để hại đến thân. Cứ theo như ý tác-giả, thì chỉ người nào không có chút gì phiền lụy đến thân, mới là không «thương sinh» nghĩa là hại đến đời mình, mà giữ được «toàn sinh» nghĩa là giữ được đời mình cho trọn vẹn.

90. - Thân trọng hơn thiên hạ

Nước Hàn, nước Ngụy muốn lấn đất của nhau. Tử-Hoa-Tử đến ra mắt vua Chiêu-Hi nước Ngụy, thấy vua có dáng lo buồn, mới hỏi rằng :

«Giá bây giờ, cả bao nhiêu nước họp nhau, đính ước một câu và khắc câu ấy ở trước mặt vua rằng : «Tay trái lấy được thiên-hạ, thì hỏng mất tay phải; tay phải lấy được thiên-hạ, thì hỏng mất tay trái.» Hỏng mất một tay mới lấy được thiên-hạ, thế thì nhà vua có bằng lòng lấy thiên hạ hay không ?

- Vua Chiêu-Hi nói : Như thế ta chẳng lấy thiên hạ làm gì.

- Tử-Hoa-Tử thưa : Nhà vua nói phải lắm. Cứ xem như thế, hai cánh tay ta trọng hơn cả thiên hạ, thì cái thân ta trọng hơn hai cánh tay ta lại đáng trọng hơn biết

là bao ! Nước Hàn so với cả thiên-hạ bé nhỏ thấm vào đâu ! Miếng đất tranh nhau lại so với cả nước Hàn bé nhỏ thấm vào đâu ! Thế mà sao chỉ vị lo không tranh được một miếng đất nhỏ ấy, mà nhà vua đến nỗi ủ rột, buồn rầu, mất ăn, mất ngủ, thương sinh quá như vậy ?

Vua Chiêu-Hi nói : Phải lắm. Người dạy bảo quả nhân cũng nhiều, nhưng chưa từng thấy ai dạy bảo quả nhân được những nhời như thế.»

Tử-Hoa-Tử bàn như thế mới thực là người biết điều khinh, điều trọng ở đời vậy.

TRANG-TỬ

GIẢI NGHĨA. - Hàn : một nước nhớn trong bảy nước thời Chiến-quốc. - Ngụy : cũng một nước nhớn về thời đại ấy. - Tử-Hoa-Tử : một nhà học thuyết giỏi nước Ngụy đời vua Chiêu-Hi. - Đính ước : định và công nhận một điều gì đã thỏa thuận với nhau và bắt nhau cùng giữ. Thiên hạ : thế giới, khắp cả gầm giời, người Tàu gọi Thiên-hạ là chỉ riêng một nước Tàu thôi. - Thương sinh : hại đến sức khỏe, đến đời người.

NHỜI BÀN. - Mất một cảnh tay mà được cả thiên-hạ còn không muốn, huống chi hại cả cái thân mà được một miếng đất cỏn con lại muốn hay sao ! Thế mới hay,

tất cả mọi người, trên tự vua chúa, dưới đến thường dân, ai ai cũng biết trọng cái thân mình, quí cái thân mình hơn cả ngoại vật. Nhưng tiếc thay, những kẻ có quyền, có thế trong tay, thường chỉ biết mến một cái thân mình, còn thân của người, của bao nhiêu người, lại nỡ đem ra sát hại, để thỏa chút lòng tham muốn, cầu lợi rứt đáng khinh bỉ. Nếu ai cũng biết thương sinh, sát sinh là bất nghĩa, thì còn đâu là những sự chiến-tranh hai kể có đến muôn, triệu tính mệnh sinh linh vậy !

91. - Chúc mừng

Vua Nghiêu đến chơi đất Hoa. Viên quan giữ bờ cõi đất Hoa chúc rằng :

«Xin chúc nhà vua sống lâu.

- Vua Nghiêu nói : Đừng chúc thế.

-Viên quan lại chúc : Xin chúc nhà vua giàu có.

- Vua Nghiêu nói : Đừng chúc thế.

- Viên quan lại chúc : Xin chúc nhà vua lắm con giai.

- Vua Nghiêu nói : Đừng chúc thế.

- Viên quan lấy làm lạ hỏi : Sống lâu, giàu có, lắm con

giai, người ta ai cũng muốn, một mình nhà vua không muốn, là cớ làm sao ?

- Vua Nghiêu nói : lắm con giai, thì lo sợ nhiều; giàu có, thì công việc nhiều; sống lâu, thì nhục nhã nhiều. Ba điều ấy không phải là những điều gây nên đức hay cho mình, nên ta từ chối.

- Viên quan nói : Nhà vua nói như thế, thực là một bậc quân-tử. Nhưng giời sinh ra người, mỗi người phải có một việc, nếu nhiều con giai, mà mỗi đứa cho làm một việc, thì có lo sợ gì ? - Giàu có mà biết đem của chia với người ta, thì còn công việc gì ? - Ăn uống có chừng, thức ngủ có độ, trong bụng lúc nào cũng thư thái tự nhiên, thiên-hạ hay ra, thì cùng hay với thiên hạ, thiên-hạ mà dở, thì làm cho thiên-hạ hay, trăm tuổi nhắm mắt về cõi rất vui, một đời không có tai họa gì, thì còn nhục nhã làm sao được.»

Viên quan nói xong lùi ngay. Vua Nghiêu còn muốn nói nữa, thì đuổi theo không kịp.

TRANG-TỬ TUYẾT

GIẢI NGHĨA. - Nghiêu : vua đời Đường (2357-2225. tr. Th. Ch.). - Hoa : chỗ vua Nghiêu đóng kinh đô. - Chúc : cầu cho được hay. - Đức : việc làm hợp với đạo lý và được hả lòng. - Quân tử : người tài đức hơn người. - Thư thái : khoan khoái dễ chịu. - Cõi rất vui : là bởi chữ cực lạc, nơi Phật, Tiên ở. - Tai họa : điều làm khổ, làm hại mình.

NHỜI BÀN. - Sống lâu, giàu có, lắm con, cứ kể ra ở đời, còn gì sướng hơn nữa, ai là người chẳng cầu, chẳng muốn, cho nên thói thường vẫn chúc tụng cho nhau. Nhưng xét lại có khi : sống lắm nhục nhiều, - của làm hại người, - có con khổ về con, thì mỗi cái cho là sướng kia chẳng lại hóa ra một cái khổ cho mình ru ! Tuy vậy, nếu số đã được sống lâu, giàu có, lắm con, thì cũng không thể từ chối được. Tất phải làm theo như nhời viên quan nói trong bài này, thì mới thực được sung-sướng lâu dài và mới nuôi được cái đức hay cho mình vậy.

92. - Người bán thịt dê

Vua Chiêu-vương nước Sở mất nước, phải bỏ chạy. Có người hàng thịt dê tên là Duyệt, cũng chạy theo vua.

Sau vua Chiêu vương lại giở về lấy lại được nước. Vua bèn thưởng những người chạy theo khi trước, có cả anh hàng thịt dê nữa. Ai ai cũng nhận thưởng, chỉ một người hàng thịt dê từ chối, nói rằng :

«Trước nhà vua mất nước, tôi mất nghề bán thịt dê; nay nhà vua còn nước, tôi còn nghề bán thịt dê. Thế là tôi lại giữ được nghiệp cũ đủ ăn rồi, còn đâu dám mong thưởng gì nữa.»

Vua cố ép. Người hàng thịt dê thưa rằng : «Nhà vua mất nước không phải là tội tôi, nên tôi không dám liều chết; nhà vua lấy lại được nước, không phải là công tôi, nên tôi không dám lĩnh thưởng.

- Vua bảo : Để rồi ta đến nhà ngươi chơi vậy.

- Người hàng thịt dê nói : Theo phép nước Sở, phàm người nào có công to, được trọng thưởng thì vua mới đến nhà. Nay tôi xét mình tôi trí mưu không đủ giữ được nước, dũng cảm không đủ giết được giặc. Quân giặc vào trong nước, tôi lánh nạn, phải theo nhà vua, chớ có phải là cốt ý theo nhà vua đâu ! Nay nhà vua muốn bỏ phép nước mà đến chơi nhà tôi, tôi e thiên-hạ nghe thấy mà chê cười chăng.

- Chiêu-vương thấy nói, ngảnh lại bảo Tư-mã Tử-ky rằng : Người hàng thịt dê này tuy làm nghề hèn hạ mà dãi bày nghĩa lý rất cao xa. Nhà ngươi làm thế nào mời được người ấy ra nhận chức tam công cho ta.

- Người hàng thịt dê nói : Tôi biết chức tam công là quí hơn cửa hàng bán thịt dê, bỗng lộc nghìn vạn, giàu hơn tiền lãi bán thịt dê. Nhưng tôi đâu dám tham tước lộc mà để nhà vua mang tiếng là gia ơn không phải nghĩa, Tôi thực không dám nhận. Xin cho về giữ lấy nghề bán thịt dê.»

Nói đoạn lùi ngay ra.

TRANG TỬ

GIẢI NGHĨA. - Trí mưu : khôn ngoan mẹo mực. - Dũng cảm : có sức và táo gan. - Nghĩa : việc nên làm. - Lý : lẽ phải. - Tam công : ba chức quan to đời nhà Chu thì là Thái sư, Thái phó, Thái bảo, đời nhà Tây-Hán thì là Đại-tư-mã, Đại-tư-đồ, Đại-tư-không, đời nhà Đông Hán thì là Thái-úy, Tư-đồ, Tư-không. - Tước : ngôi thứ, có năm tước là công, hầu, bá, tử, nam. - Lộc : hương bổng cấp cho quan lại.

NHỜI BÀN. - Vua Chiêu-vương muốn thưởng, là lấy cái ý khi mình gặp bước lưu ly, mà người ta đi theo mình, là người ta có lòng trung thành với mình. Người hàng thịt dê không nhận thưởng, là lấy cái nghĩa không đáng nhận, vì không có công cán gì. Nếu ai cũng biết an phận thủ thường, quí trọng nghề nghiệp như người bán thịt dê, thì còn ai là kẻ ham phú quí, quyền thế và sự thưởng phạt ở đời chẳng là công minh lắm ru ! Thực đáng làm gương cho những kẻ không biết sỉ, nhục, tài năng công đức chẳng có gì, mà cũng cố cày cục, chạy-chọt lấy chút phẩm hàm huy trương ểề lòe đám đàn-bà, con trẻ.

93. - Thành thực

Vợ thầy Tăng-lử đi chợ. Con khóc, đòi đi theo. Mẹ bảo : «Con ở nhà, rồi mẹ về, mẹ làm thịt lợn cho con ăn.»

Lúc vợ về, thầy Tăng tử đi bắt lợn làm thịt.

Vợ nói : «Tôi nói đùa nó đấy mà ! Thầy Tăng-tử bảo: Nói đùa là thế nào ? Đừng khinh trẻ-thơ là không biết gì. Cha mẹ làm gì, nó thường hay bắt chước. Nay mình nói dối nó, chẳng là mình dạy nó nói dối u !» Tăng-tử nói xong, làm thịt lợn cho con ăn thật.

NHỜI BÀN. «Ấu tử thường thị vô cuống» cấu kinh Lễ đã dạy; ta không nên nói dối trẻ. Thầy Tăng tử nhà nghèo, phải giết lợn, mẹ thầy Mạnh-tử cũng có mua miếng thịt lợn nhà láng diềng, đều là vì đã chót nói đùa với trẻ cho ăn thịt lợn, thì không muốn dối dá nó, để giữ lấy lòng thực của nó. Phàm cha mẹ, ai là không muốn cho con thành thực. Nhưng muốn vậy, tất mình phải giữ gìn, chớ có nói dối nó bao giờ. Lục-Chi có câu nói rằng: «Nếu mình không hết lòng thành mà mong người ta hết lòng thành, chắc người ta chán mình mà không theo mình nữa. Lần này mình không có lòng thành, mà bảo lần sau rồi có lòng thành, chắc người ta ngờ vực mà không tin được nữa.» Cũng một ý với thày Tăng-tử dạy con vậy.

94. - Mẹ hiền dạy con

Thầy Mạnh-tử, thuở nhỏ, nhà ở gần bãi tha ma. Thấy người ta đào, chôn, lăn khóc, về nhà cũng bắt chước đào, chôn, lăn khóc. Bà mẹ thấy thế nói : «Chỗ này không phải chỗ con ta ở được.» Rồi, dọn nhà ra gần chợ.

Thầy Mạnh-tử ở gần chợ, thấy người buôn bán điên đảo, về nhà cũng bắt chước buôn bán điên đảo. Bà mẹ

thấy thế lại nói : «Chỗ này cũng không phải chỗ con ta ở được.» Bèn, dọn nhà đến ở cạnh trường học.

Thầy Mạnh-tử ở gần trường học, thấy trẻ đua nhau học tập lễ phép, sách vở, về nhà cũng bắt chước học tập lễ phép, sách vở. Bấy giờ bà mẹ mới vui lòng, nói : «Chỗ này là chỗ con ta ở được đây.»

Một hôm, thầy Mạnh-tử thấy nhà hàng xóm giết lợn, về hỏi mẹ : «Người ta giết lợn làm gì thế ? - Bà mẹ nói đùa : Để cho mày ăn đấy.» Nói xong, bà nghĩ lại, hối rằng : «Ta nói nhỡ mồm rồi ! Con ta thơ ấu, trí thức mới mở mang mà ta nói dối nó, thì chẳng ra ta dạy nó nói dối hay sao ?» Rồi bà đi mua thịt lợn, đem về cho con ăn thật.

Lại một hôm thầy Mạnh-tử đang đi học, bỏ học về nhà chơi. Bà mẹ đang ngồi dệt cửi, trong thấy liền cầm dao cắt đứt tấm vải đang dệt trên khung, mà nói rằng : «Con đang đi học, mà bỏ học, thì cũng như ta đang dệt tấm vải này mà cắt đứt đi vậy.» Từ hôm đó, thầy Mạnh học tập rất chuyên cần. Rồi về sau thành một bậc đại hiền. Thế chẳng là nhờ có cái công giáo-dục quí hóa của bà mẹ hay sao ?

LIỆT NỮ TRUYỆN

GIẢI NGHĨA. - Tha ma : chỗ có nhiều mồ mả, tục ta còn gọi mộ-địa. - Điên đảo : điên : ngọn, đỉnh; đảo: lộn ngược, đây nghĩa là giả dối lật lừa. - Thơ ấu : bé dại. - Tri thức : biết, hiểu rõ. - Chuyên-cần : để tâm vào việc làm và làm chăm chỉ. - Đại-hiền : bậc đức hạnh, học thức giỏi, nghĩa lý sâu. - Giáo-dục : giáo : dạy cho điều nên làm ; dục : nuôi theo nhẽ tự nhiên; giáo dục : công việc nuôi trẻ và dạy trẻ cho hợp với nhẽ phải để luyện tập cho đủ tư cách làm người.

NHỜI BÀN. - Mẹ thầy Mạnh thực là biết dạy con. Mấy lần dọn nhà, thế là hiểu cái nhẽ : gần mực thì đen, gần đèn thì rạng. Nói nhỡ nhời phải mua thịt cho con ăn thế là hiểu cái nhẽ : chớ nên nói dối trẻ. -Thấy con bỏ học mà cầm dao cắt dứt tấm vải làm thí dụ, thế là hiểu cái nhẽ : học hành cốt phải chuyên cần... Người ta đã nói : Người mẹ là thầy giáo thứ nhất của trẻ, nên người mẹ phải biết cách dạy trẻ mới được. Dạy con từ thuở còn thơ, cái buổi đầu là cái buổi khó, mà cái buổi ấy là ở trong tay người mẹ, người mẹ tức là người có cái trách-nhiệm gia đình giáo dục rất to.

95. - Ngọc Bích họ Hòa

Nước Sở có người họ Hòa, được một hòn ngọc ở trong núi, đem dâng vua Lệ-vương. Vua sai thợ ngọc xem. Thợ ngọc nói : «Đá, không phải ngọc.» Vua cho người họ Hòa là nói dối, sai chặt chân trái.

Đến khi vua Vũ-vường nối ngôi, người họ Hòa lại đem ngọc dâng. Vua sai thợ ngọc xem. Thợ ngọc nói : «Đá, không phải ngọc». Vua lại cho họ Hòa là nói dối, sai chặt nốt chân phải.

Đến khi vua Văn-vương lên ngôi, người họ Hòa ôm hòn ngọc, khóc ở chân núi Sở-sơn suốt ba ngày, ba đêm đến chảy máu mắt ra. Vua thấy thế, sai người đến hỏi. Người họ Hòa thua : « Tôi khóc không phải là thương hai chân tôi bị chặt, chỉ thương về nỗi ngọc mà cho là đá, nói thật mà cho là nói dối.» Vua bèn sai người xem lại cho rõ kỹ, thì quả nhiên là ngọc thật, mới đặt tên gọi là «Ngọc Bích Họ Hòa.»

HÀN PHI TỬ

GIẢI NGHĨA. - Sở : (xem bài số 4). - Lệ-vương, Vũ Dương, Văn vương : ba vua kế tiếp ở nước Sở. - Ngọc: thứ đá rất đẹp, rất quí và hiếm có.

NHỜI BÀN. - Người ta ở đời thường mờ mịt của thật cho là của giả, sự phải ngờ là sự trái. Hoặc có ai biết cái nhẽ phải, muốn đem ra bày tỏ mà thiên hạ không biết cho, thì thật là khổ tâm. Người họ Hòa không đau vì nỗi hai chân bị chặt, chỉ đau vì nỗi ngọc mà cho là đá, nói thực mà cho là nói dối, quả là một người vì yêu cái thực, cái phải cố làm cho sự thực sự phải phá đổ được sự u-mê của người đời.

96. - Nuôi gà chọi

Vua Tuyên-vương sai Kỷ-Sảnh nuôi một con gà choi.

Được mười hôm, vua hỏi : «Gà đã đem chọi được chưa ? - Kỷ-Sảnh thưa : chưa được. Gà hăng lắm, chưa thấy gà khác đã muốn chọi rồi.»

Cách mười hôm, vua hỏi : «Gà đã đem chọi được chưa ? - Kỷ-Sảnh thưa : Chưa được. Gà còn hăng, mới thấy bóng gà khác, đã muốn chọi rồi.)

Cách mười hôm, vua lại hỏi : «Gà đã đem chọi được chưa ? - Kỷ-Sảnh thưa : Chưa được. Gà còn hơi hăng, trông thấy gà khác, đã muốn chọi rồi.»

Mười hôm sau, vua lại hỏi : Gà đã đem chọi được chưa ? - Kỷ-Sảnh thưa : Được rồi. Gà bây giờ, cho nghe

thấy tiếng gà khác, cũng không cho vào đâu. Trông, thì tựa như gà gỗ; mà thực, thì đủ các ngón hay. Gà khác coi thấy cũng đủ sợ, phải lùi chạy.»

TRANG TỬ

GIẢI NGHĨA. - Nuôi : dịch ở chữ dưỡng ra mà tức là bồi bổ mà ta thường gọi là vỗ. - Tuyên vương : đây là Tuyên vương nước Tề. - Gà gỗ : chữ là mộc kê. Các nhà làm văn hay dùng hai chữ ấy để khen những bậc học-tập, tu-dưỡng được hoàn toàn, không bộc lộ ra ngoài.

NHỜI BÀN. 1) Chưa trông thấy gà khác, đã muốn chọi, thế là tức khí hão, chớ vị tất chọi mà đã được. 2) Trông thấy bóng gà khác, đã muốn chọi, thế là cậy khỏe chớ vị tất chọi mà đã được. 3) Trông thực thấy gà khác đã muốn chọi, thế là còn hiếu thắng, chớ vị tất chọi mà đã được. Chỉ đến lúc mất hết cả tức khí, cậy khỏe, hiếu thắng, luyện đã được hoàn toàn, đủ hết cả ngón hay, mà trông bề ngoài trơ ra như gỗ, là lúc ấy mới chọi được, có khi không phải đợi chọi, gà khác ngó thấy cũng đủ sợ mà trốn tránh rồi. Thế mới hay những bậc thánh hiền chỉ thu cái tài vào khuôn-phép, nên cái khí vào tinh thần, chỉ cốt trong mình cho đầy đủ, không có ý gì tranh cạnh với ai, mà thiên-hạ hồ dễ đã ai tranh cạnh nổi. Chớ những kẻ chỉ vụ bề ngoài, chăm chăm danh lợi, có tranh-giành mới lấy làm vui lòng, có tham lam mới lấy

làm mãn nguyện, còn là những bậc tầm thường, có khi hại đến thân mà vẫn tự đắc cho là phải.

97. - Dùng chó bắt chuột

Nước Tề có người xem tướng chó giỏi. Nhà láng diềng nhờ mua một con chó hay chuột. Một năm giời, anh ta mới mua được, bảo nhà láng diềng : «Con chó này tốt đây.»

Nhà láng diềng nuôi con chó mấy năm mà không thấy nó bắt chuột, mới nói truyện với anh ta. Anh ta bảo : «Con chó tốt lắm đấy. Nhưng cái chí nó chăm bắt hươu, nai, cày, cáo, chớ không muốn bắt chuột. Bây giờ, muốn cho nó bắt chuột thì phải cùm chân sau nó lại.»

Nhà láng diềng làm theo như thế, quả sau con chó hay bắt chuột.

LÃ-THỊ XUÂN-THU

GIẢI NGHĨA. - Nước Tề : (xem bài số 5). - Chí : lòng chuyên để làm việc gì.

NHỜI BÀN. - Con chó trước không bắt chuột, là vì nó có tài bắt những hươu nai, không thèm bắt chuột; sau nó bắt chuột, là vì người ta đã cùm chân, hãm cái tài nó lại không cho chạy nhanh quá. Cốt ý bài ngụ ngôn này nói kẻ có đại tài, mà đem dùng vào việc nhỏ, thì không được việc. Muốn cho được việc, thì người dùng tất phải biết chế-hạn cái tài ấy lại. Nên người có tài mà làm được việc, hay không được việc, là cốt ở người biết dùng hay không biết dùng mà thôi. Nhưng muốn cho người có cái tài to làm việc nhỏ, mà phải làm cho mất cái tài to đi đã, thì chẳng đáng tiếc cho người có tài mà chẳng gặp thời ru !

98. - Nhời nói người bán cam

Ở Hàng-châu có người bán các thứ quả, khéo để dành cam, lâu mà không ủng, vỏ vẫn đỏ hồng, trông đẹp như vàng, như ngọc, đem ra chợ bán, giá đắt, mà người ta tranh nhau mua. Ta cũng mua một quả. Đem về, bóc ra, hơi xông lên mũi, mùi xác như bông nát. Ta liền đem ra chợ, hỏi người bán cam :

«Anh bán cam cho người ta để làm của cúng lễ, đãi tân khách hay là chỉ làm cho choáng bề ngoài để đánh lừa người ta ? Tệ thật ! Anh giả dối lắm !

- Người bán cam cười nói : Tôi làm nghề này đã lâu năm để kiếm tiền nuôi thân. Tôi bán, người ta mua, chẳng ai nói gì, chỉ có ông kêu ca ! Thiên-hạ giả dối nhiều chẳng phải gì một mình tôi ? Ông thật không chịu nghĩ đến nơi... Này thử xem, người đeo hổ phù, ngồi da hổ, hùng dũng trông ra dáng quan võ lắm kỳ thực không biết có giỏi được như Tôn-Tần, Ngô-Khởi không ? - Người đội mũ cao, đóng đai dài, đường hoàng trong ra dáng quan văn lắm, kỳ thực có giỏi được như Y-Doãn, Cao-Dao không ? Giặc nổi không biết dẹp, dân khổ không biết cứu, quan lại gian tham không biết trừng-trị, pháp-độ hỏng nát không biết sửa đổi, ngồi không, ăn lương, không biết xấu hổ. Thế mà lúc ngồi công đường, đi xe ngựa, uống rượu ngon, ăn của quí, oai vệ, hách dịch vô cùng !... Đó bề ngoài chẳng như vàng, như ngọc mà bề trong chẳng như bông nát là gì ? Ông không chịu xét những hạng người ấy mà đi xét quả cam của tôi !»

Ta nghe nói, nín lặng, không giả nhời được ra làm sao. Ta nghĩ người ấy nói có giọng khôi hài. Dễ chừng người ấy ghét kẻ gian tà, giận phường thế tục mới thác ra truyện bán cam dễ dạy người đời chăng ?

LƯU-CƠ

GIẢI NGHĨA. - Bàng-châu : tên một phủ tức là tỉnh-lỵ Chiết-giang bây giờ. - Tân khách : khách khứa. - Hổ phù : mảnh ấn khắc con hổ. - Ngồi da hổ : ngồi trên tấm da hổ đã thuộc dùng làm đệm. - Hùng dũng : hăng hái mạnh mẽ. - Quan võ : quan coi việc binh. - Tô-Tần, Ngô-khởi : hai người làm tướng võ giỏi đời Chiến-quốc. - Đường hoàng : khí thế coi ra vẻ hách dịch lắm. - Quan văn : quan coi việc cai trị. - Y-Doãn : tướng giỏi đời vua Thang nhà Thương. - Cao-Dao : tướng giỏi đời vua Nghiêu, vua Thuấn. - Công đường : chỗ quan lại làm việc quan. - Oai vệ : nghiêm trang ra dáng. - Hách dịch : làm bộ cho người ta e sợ. - Khôi hài : nói pha trò cười. - Gian tà : dối dá quắt quéo. - Thế tục : thói đời.

NHỜI BÀN. - Người bản cam đây chẳng qua chính là tác-giả. Mà cốt ý của tác-giả là muốn lấy quả cam đẹp vỏ, thối ruột, mà bóc cả mũ-mãng, huy hiệu, cái oai vệ bề ngoài của những bậc quan lớn một đời suy-đốn, để phơi bày cái thực tình bất tài, bất trị, bất dũng ở bên trong. Nói rộng ra, bài này có ý dạy ta không nên tin bề ngoài, cũng như những bài ngụ ngôn nói : cái thùng không, bông lúa lép, hay những câu ca dao : Trông em, anh ngỡ sao mai, biết rằng trong có như ngoài hay không; Nhác trông ngỡ tượng tô vàng, nhìn ra mới biết chẫu chàng ngày mưa, thật là có thú vị.

99. - Vợ chồng người nước Tề

Người nước Tề có hai vợ, vợ cả và vợ lẽ. Ngày ngày, chồng cứ sáng ra đi, tối đến mới về, mà hôm nào về, cũng no say phè phỡn. Hai vợ thường hỏi :

«Đi ăn với ai, mà đi luôn thế ?

Anh ta nói. Ta đi ăn toàn với những bậc giàu có, sang trọng cả.»

Một hôm, vợ cả bảo vợ bé : «Chồng ta chơi bời toàn với những bậc giàu sang, mà sao không thấy một người nào giàu sang đến chơi nhà nhỉ ? Ta thử dò xem chồng ta đi những đâu và chơi với những ai.»

Hôm sau, vợ cả dậy sớm, lẻn đi theo chồng. Đi cùng làng này, xóm khác, chẳng thấy một người nào đứng lại, nói truyện với chồng mình cả. Khi đi đến làng Đông-quách, trông có đám cất mả, người ta đang tế lễ, ăn uống, thì đánh thoáng một cái, đã thấy chồng lật đật lại đấy, xin những cơm thừa, canh cặn, ăn lấy ăn để. Ăn xong, lại ngong ngóng đi chỗ khác...

Bấy giờ chị ta mới rõ cái cách anh chồng ngày ngày no say là thế, tủi thẹn vô cùng, ngậm ngùi giở về; kể truyện cho vợ bé nghe, rồi than rằng : «Chồng là người trông cậy xuốt đời, ai ngờ chị em ta lại gặp phải một

người chồng đê mạt quá như thế !» Nói đoạn, hai người ngồi trông nhau ở giữa sân sụi sùi khóc. Ngay lúc ấy, anh chồng ngất ngưởng ở đâu về, vẫn ra bộ làm kiêu với hai vợ, như những hôm trước.

Ôi ! Dem Con mắt tinh đời mà coi, thì ngày nay những kẻ cầu công danh phú quí hồ dễ không mấy kẻ mà, ở nhà, vợ cả, vợ lẽ không thẹn, không tủi, không ngấm ngầm khóc với nhau như hai vợ người nước Tề này !

MẠNH-TỬ

GIẢI NGHĨA. - Toàn : hết thẩy. - Kiêu : ngông nghênh khinh người. - Công danh, phú-quí : tiếng tăm, lừng lẫy, giàu có, sang trọng.

Mạnh tử : tên là Kha, lúc nhỏ được mẹ hiền dạy bảo, lúc nhớn theo học thầy Tử-Tư, lúc học thành đi du-lịch các nước Chư-hầu. Về sau, biết đạo không hành, cùng làm sách với học-trò là Nhạc-chính-Khắc, Công-tôn-Sửu, Vạn-chương. Đời sau nhặt những câu Mạnh tử đối đáp với học trò và các nước Chư hầu làm quyển Mạnh tử, bảy thiên.

NHỜI BÀN. - Lấy đức, lấy tài, lấy học thức, đường đường, chính chính mà được công danh phú quí thì còn gì bằng. Nhưng nịnh nọt, luồn cúi, làm những việc đê

hạ, mất cả phẩm giá con người, để chen chúc vào đám công danh, để cầu lấy chất phú quí, thì tưởng không còn gì đáng khinh hơn nữa ! Thế mà đến lúc được công danh, phú quí, lại còn vác mặt làm cao, ra dáng hách dịch, thiên hạ người ta biết ra, thì còn ai cho vào đâu nữa ! Tưởng rằng khuất một người để đè nén muôn nghìn người, nhưng dù người ta có e lệ bề ngoài, trong bụng người ta cũng không sao trọng được. Thầy Mạnh đặt ra câu truyện người nước Tề này, thật là phơi bày được cái xấu xa của những kẻ quen thói cầu công danh, phú quí, «hôn dạ khất ai, kiêu nhân bạch nhật» (đêm khuya van lạy, ban ngày vênh váo) vào những thời buổi mạt-tục vậy.

100. - Đầy thì đổ

Đức Khổng-tử vào xem miếu Hoàn-công nước Lỗ, có một cái lọ đứng nghiêng. Ngài hỏi người coi miếu. Người ấy nói rằng :

«Đỏ là một vật quí của nhà vua thường để bên chỗ ngồi chơi để làm gương.»

Đức Khổng tử nói : « Ta nghe nhà vua có vật quí để làm gương, vật đó bỏ không thì đứng nghiêng, đổ nước vừa vặn thì đứng ngay, mà đầy quá thì lại đổ, có lẽ là

vật này chăng.»

Ngài bèn sai học trò đổ nước vào. Quả nhiên, nước đổ vừa, thì lọ đứng ngay ; nước đổ đầy, thì lọ đổ; bỏ không, thì lọ lại đứng nghiêng. Ngài chép miệng than rằng :

«Hỡi ôi ! ở đời chẳng cái gì đầy mà không đổ.

Thầy Tăng-tử nói : Dám hỏi có cách gì giữ cho đầy mà không đổ không ?

Ngài nói : Thông minh thánh trí nên giữ bằng cách ngu độn; công lao to hơn thiên-hạ nên giữ bằng cách khiêm-cung ; sức khỏe hơn đời nên giữ bằng tính nhút nhát; giàu có bốn bể nên giữ bằng thói nhún nhường. Đó là cách đổ bớt đi để giữ cho khỏi đổ.»

TUÂN-TỬ

GIẢI NGHĨA. - Miếu : nơi thờ thần hay thờ tổ tiên nhà vua. - Để làm gương : trông đấy mà tu tỉnh tính chất. - Thông minh thánh trí : thông : nghe hiểu ngay, minh : trông biết ngay ; thánh : bậc việc gì cũng biết; trí : bật khôn ngoan tuyệt vời. - Ngu độn : ngu : mờ mịt không có trí khôn; độn : củn, nhụt, chậm chạp không được linh-lợi. - Khiêm cung : nhún nhường, kính trọng. - Giàu có bốn bể : làm vua có tất cả thiên hạ.

NHỜI BÀN. - Bài này cốt ý dạy người ta phải hạn chế tình dục thì mới giữ được mực trung-dung. Cái gì cũng vậy, cho cả đến tài năng, đức hạnh, nếu đem lên quá độ thì cũng hóa dở. Bất cập dở đã đành, nhưng thái quá cũng không hay. Phải thích trung thì mới là cái kế vạn-toàn được.

101. - Ông lão bán dầu

Ông Trần-Nghiêu-Tư làm quan đời nhà Tống, bắn cung giỏi có tiếng, đời bấy giờ không ai bằng. Ông cũng lấy thế làm kiêu căng.

Ông thường bắn trong vườn nhà. Một hôm có ông lão bán dầu đi qua, thấy ông dạng bắn, đặt gánh xuống, ngấp nghé xem mãi. Ông lão thấy ông Nghiêu-Tư bắn mười phát, trúng được tám, chín, thì hơi gật gù, mỉm miệng cười. Nghiêu-Tư gọi vào hỏi :

«Nhà ngươi cũng biết bắn à ? Ta bắn chưa được giỏi hay sao ?

- Ông lão nói : Chẳng phải giỏi gì cả. Chẳng qua là quen tay thôi.

- Nghiêu-Tư giận lắm bảo : À ! nhà ngươi dám khinh ta bắn không giỏi à ?

- Ông lão nói : Cứ xem tôi rót dầu thì đủ biết.»

Nói đoạn, bèn lấy một cái bầu đặt xuống đất, để đồng tiền lên miệng, lấy cái môi từ từ rót dầu qua lỗ đồng tiền, mà không rây một tí dầu nào ra đồng tiền cả.

Rồi nói : «Tôi cũng chẳng phải giỏi gì, chỉ quen tay mà thôi.»

Nghiêu-Tư cười, chịu là phải.

ÂU-DƯƠNG-TU

GIẢI NGHĨA - Trần Nghiêu-Tư : người đời nhà Tống, làm quan Tiết-độ-sứ là một người có khí-tiết, viết tốt và bắn giỏi. - Kiêu căng : khinh-ngạo khoe khoang. - Trúng : tới được mục đích không sai, không hỏng.

NHỜI BÀN. - Bắn, mà mười phát trúng cả mười, ai không chịu là giỏi ? Nhưng rót dầu qua lỗ đồng liền mà không dây ra đồng tiền tưởng cũng không ai chê được là không giỏi. Cho nên ông lão bán dầu, thấy ông Nghiêu-Tư tự phụ là bắn giỏi, mà cũng tự phụ là rót dầu giỏi, ý muốn lấy cái tự phụ này đối lại với cái tự phụ kia, để dạy rằng : giỏi hay không giỏi, thường chỉ là ở cái quen hay không quen mà thôi. Trăm hay chăng bằng tay quen, câu tục ngữ đã nói. Mình quen nghề mình, người quen nghề người, chớ đã chắc gì là mình tài đức

hơn người mà kiêu căng với người !

102. - Gặp quỉ

Hoàn-công nước Tề đi săn ở ngoài đầm, có Quản-Trọng theo hầu. Hoàn-công trông thấy quỉ, nắm tay Quản-Trọng hỏi rằng :

«Trọng-phụ có thấy gì không ?

Quản Trọng thưa : Thần không thấy gì cả.» Hoàn-công về, nghe trong người khó chịu, như là mất vía, rồi sinh ốm, mấy hôm không ra chầu.

Có người học trò tên là Cáo-Ngao vào ra mắt nói rằng :

«Nhà vua đau, là tự mình làm ra cả, chớ ma quỉ nào làm được ! Phàm chưng khí tán mà không thu lại được, thì tinh thần suy yếu; cái khí ấy bốc lên trên, không thông xuống được, thì làm cho người ta hay giận dữ; cái khí ấy tụ ở dưới, không vận lên được, thì làm cho người ta hay mê lú, chóng quên; cái khí ấy không lên, không xuống, kết ở giữa bụng, thì sinh ra hoảng hốt.

- Hoàn-công hỏi : Thế nhưng có quỉ thực không ?

- Cáo-Ngao thưa : Đất có Thổ-công, sông có Hà-bá; núi có Sơn-thần, bể có Long-vương, đầm có thứ quỉ gọi là Uy-Di.

- Hoàn-công hỏi : Hình dạng Uy-Di thế nào ?

- Cáo-Ngao thưa : Quỉ Uy-Di to như cái cối xe, dài như cái càng xe, mặc áo tía, đội mũ đỏ, tính hay sợ tiếng sấm, tiếng xe, hễ nghe thấy, thì đứng sững, hai tay ôm lấy đầu. Ai trông thấy, thì... rồi làm nên đến nghiệp Bá

- Hoàn-công vẫn có chí muốn làm bá, nghe nói, hớn hở cười rằng : «Ấy ta trông thấy cũng như thế đấy.»

Nói đoạn, sửa mũ, mặc áo, ngồi dậy, chưa hết một ngày, bệnh đã khỏi tự bao giờ không biết.

TRANG-TỬ TUYẾT

GIẢI NGHĨA. - Hoàn-công : vua nước Tề đứng đầu Ngũ Bá đời Xuân thu. - Đầm : chỗ có nước đọng rất to và trên bờ cỏ cây nhiều. - Quản Trọng : (xem bài số 44) - Trọng-phụ : Trọng : tên Quản Trọng ; phụ : cha, gọi như thế là có ý tôn Quản Trọng như cha. - Chầu : nơi vua và các quan tụ hội để làm việc nước. - Khí tán: chân khí bốc lên tán loạn ra mọi nơi. - Suy yếu : kém dần và nhọc mệt không được khỏe. - Thông : trôi chảy không vướng đọng. - Tụ : họp, đóng lại một chỗ. - Vận: xoay vần. - Kết : buộc chặt, đọng hẳn lại. - Hoảng-hốt: thần hồn không định mà trông, nghĩ không được đích thực. - Thổ công : thần đất. Hà bá : thần sông. Sơn-thần: thần núi. - Long-vương : thần làm ra mây mưa ở ngoài bể. - Bá : quyền mạnh, thế to làm đầu cả các nước Chư hầu khác về thời Xuân thu.

NHỜI BÀN. - Hoàn công thấy quỉ sinh lo ngờ, mà thành bệnh, sau có người nói thấy quỉ mà làm được nghiệp bá, thì khỏi bệnh ngay. Thế mới biết có quỉ hay không có quỉ, quỉ hại mình hay lợi cho mình, cũng là tự mình tưởng tượng ra, rồi yên trí như thế mà thôi. «Đau là tại mình, chớ quỉ nào làm ?» Câu Cáo-Ngao nói thật là xác ý. Cáo Ngao lại khéo biết trước, thì lấy lẽ thuốc thang, làm như ông lang rõ bệnh của người ốm, khiến người ốm để tai nghe, sau là lấy truyện vu vơ đâu đâu, mà xử được việc mơ-hoảng vu-vơ đâu đâu, khiến người

mơ phá được cái lòng lo ngờ mà hóa nên vui vẻ. Tiếc thay người mê, như Hoàn công thật lắm, mà người biết giải mê được như Cáo-Ngao lại không có mấy.

103. - Mua nghĩa

Mạnh-Thường-Quân nhà giàu cho vay mượn nhiều. Một hôm sai Phùng-Huyện sang đất Tiết đòi nợ. Lúc sắp đi, Phùng-Huyên hỏi : « Tiền nợ thu được, có định mua gì về không ? - Mạnh Thường-Quân nói : Ngươi xem trong nhà ta còn thiếu thứ gì, thì mua.»

Khi đến đất Tiết, Phùng-Huyên cho gọi dân lại, bảo rằng : «Các người công nợ bao nhiêu, Thường-Quân đều cho cả.» Rồi đem văn tự ra đốt sạch.

Lúc về, Phùng-Huyên thưa với Mạnh-Thường- Quân rằng : «Nhà Tướng công châu báu đầy kho, chó ngựa đầy chuồng, người đẹp đầy nhà, không còn thiếu gì nữa. Chỉ còn thiếu một cái «nghĩa» tôi trộm phép vì Tướng-công mà mua về.

Mạnh-Thường-Quân nghe thấy nói thế, cũng không hỏi gì đến nữa.

Sau phải bãi quan về ở đất Tiết, dân đất Tiết nhớ đến ơn xưa, ra đón rước đầy đường, lúc bấy giờ Mạnh

Thường Quân mới ngảnh lại bảo Phùng-Huyền rằng : «Trước tiên-sinh vì tôi mua «nghĩa», nghĩa ấy ngày nay tôi mới trông thấy.

QUỐC SÁCH

GIẢI NGHĨA - Mạnh-Thường-Quân : (xem bài số 52) - Phùng-Huyên : người khách lúc ở nhà Mạnh Thường-Quân muốn gì được nấy, nên giúp Thường Quân được nhiều việc, khi Thường Quân bị bãi về cũng nhờ có Phùng-Huyện mà được phục chức. - Tiết : tên một nước nhỏ đời Chiến-quốc sau bị nước Hồ lấy mất, nay là Huyện Đằng tỉnh Sơn-đông. - Tướng-công : tiếng để xưng những người làm quan to đáng trọng. - Người đẹp: tục xưa những nhà giàu sang thường nuôi con gái đẹp làm tì thiếp để hầu hạ. - Bãi quan : đang làm quan phải về.

NHỜI BÀN. - Của là trọng, mà nghĩa lại đáng trọng hơn. Vì của có khi hết, chớ nghĩa còn mãi mãi. Người ta ở đời, lúc đã giàu có, thường cứ hay vơ-vét gian tham, tưởng như thế là được lâu dài, bền chặt. Nhưng ta nên hiểu cái lẽ «Tài vi oán phủ, nghĩa là của là cái kho oán, lắm khi chỉ vì lắm của mà gây nên những truyện làm cho thiên-hạ bất bình, ghét bỏ, thù oán mình, cho nên người ta lúc giàu có, cũng nên ăn ở làm sao cho mua chuộc lấy chút «nghĩa» để phòng khi suy biến, còn có

chốn nương nhờ. Việc nghĩa tức là việc phải, việc nghĩa tức là việc thiệt, việc nghĩa tức là việc chung, việc nghĩa tức là việc gây lấy ơn huệ, mà buộc người này với người nọ vậy.

104. - Ứng đối giỏi

Án-tử sắp sang sứ nước Sở, vua Sở nghe thấy, bảo cận thần rằng : «Án-tử là một tay ăn nói giỏi nước Tề, nay sắp sang đây, ta muốn làm nhục, có cách gì không ?

- Cận thần thưa : Đợi bao giờ Án-tử sang, chúng tôi xin trói một người, dẫn đến trước nhà vua.

- Để làm gì ?

- Để giả làm người nước Tề.

- Cho là phạm tội gì ?

- Tội ăn trộm.»

Lúc Án-tử đến nơi. Vua Sở làm tiệc thết đãi tử tế. Rượu uống ngà ngà, bỗng thấy hai tên lính điệu một người bị trói vào.

Vua hỏi; «Tên kia tội gì mà phải trói thế ?

Lính thưa : Tên ấy là người nước Tề phải tội ăn trộm.»

Vua đưa mắt, nhìn Án tử hỏi rằng : «Người nước Tề hay trộm cắp lắm nhỉ !

Án-tử đứng dậy, thưa rằng : Chúng tôi trộm nghe cây quất mọc ở đất Hoài nam, thì là quất ngọt, đem sang giồng ở đất Hoài-bắc, thì hóa quất chua. Cành, lá giống nhau mà quả chua, ngọt khác nhau là tại làm sao ? Tại thủy thổ khác nhau vậy. Nay dân sinh trưởng ở nước Tề thì không ăn trộm, sang ở nước Sở thì sinh ra trộm cắp. Có nhẽ cũng tại vì cái thủy thổ khác nhau nó sui khiến ra như thế chăng !

- Vua Sở cười nói : Ta muốn nói đùa mà thành phải chịu nhục. Thế mới hay kẻ cả không nên nói đùa bao giờ.»

ÁN-TỬ XUÂN-THU

GIẢI NGHĨA. - Sở : (xem bài số 9). - Cận thần : bầy tôi gần. - Tề : một nước to trong bảy nước về đời Chiến-quốc ở vào tỉnh Sơn-đông bây giờ. - Hoài-nam, Hoài bắc : hai đất ở về phía nam, phía bắc sông Hoài ở vào vùng Giang-tô, An-huy bây giờ. - Thủy thổ : vốn nghĩa chỉ nơi người ta ở, như bây giờ dùng chữ hoàn cảnh. Sau dùng để chỉ những sự nực, rét, khô, ướt của

một địa phương.

NHỜI BÀN. - Vua Sở lập mưu làm nhục Án tử mà không ngờ lại bị Án-tử nói lại. Thực đáng khen Án tử có cái tài khẩu biện, đối đáp được giỏi như thế. Không có câu đối đáp như thế, chẳng những một mình Án tử chịu nhục mà lại để nhục đến cả quốc thể; chẳng những nước Tề khỏi nhục, mà lại làm cho vua tôi nước Sở phải nhục. Rõ rằng : kẻ cắp gặp bà già, vỏ quít dày có móng tay nhọn, quyết lòng ngậm máu phun người, bỗng đâu gió thổi máu rơi lại mình. Xem truyện này, thì ta chẳng nên cố lấy nhời nói cay đắng, độc ác mà làm trò đùa châm chích ai bao giờ. Nhưng hoặc khi có kẻ châm chích la, muốn làm nhục ta, nhục nhà, nhục nước ta, thì ta cũng phải tìm cách mà đối đáp lại. Họa mới tránh được cái mũi nhọn đầu lưỡi thường khi châm chích người ta đau đớn hơn là cái mũi nhọn gươm giáo, cái mũi nhọn ngòi bút vậy.

105. - Hà chính mãnh ư hổ

Đức Khổng-tử khi sang nước Tề, đi qua núi Thái-sơn, thấy một người đàn bà khóc ở ngoài đồng, nghe thê thảm lắm. Ngài nói rằng : « Người đàn bà này xem như trong nhà có trùng tang. Rồi, sai thầy Tử-Công đến

hỏi. Người đàn bà thưa rằng :

«Ở đây lắm hổ, bố chồng tôi đã chết về hổ, chồng tôi đã chết về hổ, bây giờ con tôi lại chết về hổ nữa. Thảm lắm, ông ạ !

- Thầy Tử-Cống bảo : Thế sao không bỏ chỗ này đi ở chỗ khác ?

- Người đàn bà nói : Tuy vậy nhưng ở đây chính sách quan trên không đến nỗi hà khắc như các nơi khác.»

Thầy Tử-Cống đem câu truyện lại thưa với đức Khổng-tử.

Đức Khổng-tử nói : «Các ngươi nhớ đấy : Chính sách hà khắc hại hơn là hổ !»

LỄ KÝ

GIẢI NGHĨA. - Khổng-Tử : (xem bài số 1). - Tử Cống : (xem bài số 8.). - Thái-sơn : (xem bài số 60). - Thê thảm : khổ sở đáng thương sót lắm. - Trùng-tang: nói trong nhà có hai người chết, hai cái tang liền nhau. - Chính sách : những cách thức xếp đặt để cai trị dân. - Tàn bạo : tàn nhẫn tai hại. - Hà khắc : ác nghiệt khắc khổ.

NHỜI BÀN. - Người đàn bà ở một nơi lắm hổ, hổ ăn thịt mất bố chồng, mất chồng lại mất con, đáng nhẽ phải bỏ nơi ấy mà đi nơi khác. Nhưng không. Là tại làm sao ? Tại người đàn-bà cho chính sách các nơi khác hà khắc dữ hơn là hổ. Ôi ! hổ có hại, chỉ hại một số ít người, chớ hà chính hại cả muôn dân; hổ có hại chỉ hại một phương, chớ hà-thỉnh hại cả toàn quốc, hồ hại còn có bẫy, cạm trừ bỏ được, chớ hà-chính hại, trừ bỏ rất khó lòng. Ai là người có chút quyền chính trị trong tay, mà chẳng nên lấy câu «Hà-chính mãnh ư hổ» để làm câu cảnh giới cho con dân được nhờ ru !

106. - Hang Ngu-công

Vua Hoàn-công nước Tề đi săn, đuổi con hươu chạy vào trong cái hang, thấy có một ông lão, bèn hỏi rằng :

«Hang này tên gọi là hang gì ?

- Ông lão thưa : Tên là hang Ngu-công.

- Tại làm sao mà đặt tên như thế ?

- Tại kẻ hạ-thần đây, mới thành có tên ấy.

- Coi hình dáng lão, không phải là người ngu độn, cớ gì lại đặt cái tên như thế ?

- Để hạ thần xin nói : Nguyên hạ thần có con bò cái đẻ được một con. Khi bò con đã nhớn, hạ thần đưa đi bán, rồi lấy tiền mua một con ngựa con đem về cùng nuôi với bò cái. Một hôm, có một chàng thiếu niên đến lấy lý «bò không đẻ ra được ngựa» bèn bắt con ngựa con đem đi. Tôi chịu mất, không cãi được. Vì thế xa gần đâu cũng cho tôi là ngu, mới gọi hang tôi ở đây là hang Ngu-công.

- Hoàn công nói : Lão thế thì ngu thật !»

Buổi chầu hôm sau, Hoàn-công đem câu truyện kể lại cho Quản-Trọng nghe.

Quản-Trọng nói : «Đó chính là cái ngu của Di-Ngô này. Nếu được vua giỏi như vua Nghiêu, bầy tôi minh như Cao-Dao, thì khi nào lại có kẻ dám ngỗ ngược lấy không ngựa của người ta như vậy. Ngu-công mà đành để mất ngựa, chắc là biết rõ hình-pháp ngày nay không ra gì. Xin nhà vua kíp chỉnh đốn các chính-sự lại.»

Đức Khổng-tử nghe thấy, nói :

«Đệ-lử ta đâu, ghi lấy việc ấy ! Hoàn-công là bá quân, Quản-Trọng là hiền thần. Tuy đã vào bậc khôn ngoan, mà còn tự cho là ngu-dại.»

KHỔNG-TỬ TẬP NGỮ

GIẢI NGHĨA. - Hoàn công : (xem bài số 102). - Tề: một nước thời Xuân thu ở vào tỉnh Sơn-đông bây giờ. - Lão : người đã có tuổi. - Ngu-công : ông ngu dại. - Hạ-thần : tiếng thần dân tự xưng với vua. - Ngu độn : khờ dại. Thiếu niên : người trẻ tuổi. - Quản-Trọng : (xem bài số 44). - Di-Ngô : tên của Quản Trọng. - Nghiêu : (xem bài số 91). - Cao-Dao : quan coi hình án giỏi đời nhà Đường. - Chỉnh đốn : sửa sang xếp đặt lại. - Chính-sự : công việc cai-trị. - Đệ tử : học trò. - Bá quân : vua giỏi đứng đầu vua các nước Chư-hầu. - Hiền thần : bầy tôi hay.

NHỜI BÀN. - Ông lão cam tâm mất ngựa, lại chịu cả cái tiếng «ngu» là ý lão nghĩ gặp phải thời buổi người trên tham nhũng, kẻ dưới hung nghịch, đành chịu để êm truyện đi, còn hơn dở khôn đi kiện chẳng những mất ngựa, mà có khi lại mất cả bò và bao nhiêu tiền của, thời giờ vào dấy nữa. Hoàn-công thấy truyện mà lưu tâm đến, thế là ông vua có bụng với dân, Quản Trọng nghe truyện mà biết nhận ngay cái lỗi ấy tự tại như minh, cũng là hai bậc minh quân, hiền tướng hiểu rõ cái trách nhiệm chăn dân của mình vậy. Nên đức Khổng-Tử có nhời khen thực là đáng lắm.

107. - Trung hiếu lưỡng toàn

Đời vua Chiêu-vương nước Kinh, có người Thạch-Chử làm quan rất công bình chính trực.

Một hôm, đang đi tuần trong hạt, thấy ở ngoài đường có kẻ giết người. Thạch-Chử đuổi bắt, thì ra chính cha mình, bèn quay xe giở lại. Rồi chạy đến trước sân rồng, nói rằng :

«Kẻ giết người là cha tôi. Bắt cha mà làm tội thì tình không nỡ; vì cha mà bỏ phép thì lý không xuôi. Làm quan đã không giữ phép thì phải chịu tội.» - Vừa nói, vừa kề gươm vào cổ, xin vua cho hành hình.

Vua nói :

«Nhà ngươi đuổi theo mà không bắt được đã là biết giữ phép, còn có tội gì. Cứ yên tâm làm việc.

Thạch-Chữ thưa :

- Làm con không tư vị cha, không gọi là người con hiếu; làm tôi không giữ phép nước, không gọi là bầy tôi trung. Bao dong mà xá tội là ơn của quân-thượng; trái phép mà chịu tội là phận của tôi con. Nói đoạn, cầm gươm mà tự tử.

Không giữ phép nước thì chết; cha phạm tội không nỡ bắt, vua tha tội không chịu nhận ; người Thạch-Chử làm quan như thế, thật là người trung hiếu lưỡng toàn vậy.

LÃ-THỊ XUÂN-THU

GIẢI NGHĨA. - Thạch Chử : có sách chép là Thạch Xa. - Công bình : không tư vị, không thiên lệch. - Chính trực : ngay thẳng. - Sân rồng : sân nhà vua. - Phép : đây là phép luật của nước. - Hành hình : làm tội. - Tư vị : vì tình riêng mà bỏ phép công. - Quân thượng : vua trên. - Lưỡng toàn : lưỡng : hai, toàn : vẹn, vẹn cả hai bề.

NHỜI BÀN. - Đồng thời bấy giờ có kẻ, vì thù cha, quật mả vua lên mà đánh vào xác, thật là người có hiếu nhưng không có trung. Lại có kẻ, vì phép nước, mà làm chứng, nói thẳng là cha ăn trộm dê, thật là người có trung nhưng không có hiếu. Sao bằng Thạch-Chủ đây giết cha đã không nỡ, dối vua lại không đành, cam chịu trái phép để cứu cha, thí thân để giữ phép. Thực mới là trọn được cả đôi niềm trung hiếu vậy.

108. - Mong làm điều phải

Nước Lỗ có người ở một mình một nhà. Bên láng diềng có người đàn bà hóa cũng ở một mình một nhà.

Một đêm, mưa to, gió nhớn, nhà người đàn bà đổ, người đàn bà sang xin ngủ nhờ nhà người láng diềng. Người láng diềng đóng cửa, không cho vào. Người đàn bà đứng trước cửa sổ, nói rằng :

«Ngươi sao bất-nhân thế ! không cho ta vào ư ?

- Người láng diềng đáp : Ta nghe đàn ông, đàn bà sáu mươi tuổi giở lên, mới ở chung được. Nay người còn trẻ, mà ta cũng còn trẻ, cho nên ta không cho người vào ngủ nhờ được.

- Người đàn bà nói : ngươi sao không làm như ông Liễu-Hạ-Huệ ủ người con gái ngồi vào lòng mà không tai tiếng gì ?

- Ông Liễu-Hạ-Huệ thì thế được, ta đây thật chưa thế được. Vi ta cho ngươi vào, mà ta không được như ông Liễu-Hạ-Huệ, thì thà rằng, ta không cho ngươi vào, mà ta cũng giữ không tai tiếng gì được như ông Liễu-Hạ-Huệ. Thế chẳng là ta không làm theo như Liễu-Hạ-Huệ mà cũng được như Liễu Hạ Huệ ư ?»

Đức Khổng-tử nghe truyện, nói : «Phải lắm ! Kẻ muốn học ông Liễu-Hạ-Huệ, chưa ai giống được như người nước Lỗ này : Mong làm điều rất phải, không bắt chước cách làm, rồi mà làm được, thế mới thật là khôn».

LÃ THỊ XUÂN-THU

GIẢI NGHĨA. - Lỗ : (Xem bài số 5). - Bất nhân : không có lòng thương người. - Liễu-Hạ-Huệ : (Xem bài số 72). - Mong làm điều rất... : bắt chước tâm-địa hay mà ủy khúc làm một cách khác đến được, hay bằng, thế thực là khôn ngoan.

NHỜI BÀN. - Cái tình cảnh éo le khó xử thật ! Đêm khuya, giời mưa gió, một người đàn ông trẻ tuổi có nên tiếp một người đàn bà trẻ tuổi vào nhà không ? Không tiếp, thì là bất nhân, vì không chịu cứu giúp một kẻ yếu đuối đang gặp lúc nguy biến khổ thân. Tiếp, thì là bất nghĩa, vì không khỏi cái tiếng giai gái có tình ý, mang cái tội tà dâm bất chính. Một đàng bất nhân, một đàng bất nghĩa, chọn đàng nào, vì cái tình cảnh không thể sao giữ trọn vẹn được cả đôi đàng. Dễ chỉ có làm như ông Vân-Trường đốt đuốc, cầm suốt đêm chỗ trước cửa, cho hai chị dâu ngủ, họa mới rõ là người nghĩa sĩ mà thôi. Như người nước Lỗ đây đành là bất nhân, cố giữ lấy cái «nghĩa» là theo một lý tưởng rất nghiêm bên Á- Đông ta là : «Nam nữ hữu biệt.»

109. - Kẻ bất chính

Nước Sở có người có hai vợ. Vợ cả và vợ lẽ cùng đẹp, cùng xinh.

Anh láng diền ghẹo người vợ cả. Người vợ cả giận và mắng thậm tệ. Anh láng diềng lại ghẹo người vợ lẽ, người vợ lẽ bằng lòng và đi lại.

Không bao lâu, người có hai vợ ấy chết. Anh láng diềng muốn tính cuộc vuông tròn lại giạm hỏi người vợ cả.

Có kẻ hỏi rằng : «Người vợ cả trước đã mắng anh, người vợ lẽ vẫn có tình với anh, sao bây giờ anh lại định lấy người vợ cả ?»

Anh ta đáp : «Lúc người ta còn là vợ người, thì thích kẻ tư tình với mình; lúc người ta đã là vợ mình, thì thích kẻ không tư tình với ai. Kẻ, trước đã tư tình với tôi, thì rồi, ai nó cũng tư tình được, thiên hạ ai cũng là chồng nó được. Cho nên bây giờ tôi không lấy nó.» Thế mới hay con người bất chính đi làm tôi tớ người ta, dù làm cho người ta bằng lòng đến đâu, người ta vẫn rẻ rúng khinh bỉ.

GIẢI NGHĨA. - Bất chính : nghĩ, làm không ngay thẳng thường hay giáo giở hai lòng. - Nước Sở : (xem bài số 9). - Tính cuộc vuông tròn : suy nghĩ đắn đo về việc lấy vợ lấy chồng. - Tư tình : có tình riêng với người ngoài.

NHỜI BÀN. - Ở đời những kẻ dễ đôi lòng như người vợ lẽ nói trong truyện này là những kẻ bất chính. Đã bất chính là bất chắc, rất nên khinh bỉ. Còn những kẻ chính trực như người vợ cả nói trong truyện này, thì lúc nào cũng thuần chất, thẳng băng, dù chẳng may gặp sự khó khăn, thiên-hạ như có phần không ưa, mà thực trong bụng vẫn kính phục vô cùng. Ta có hiểu rõ cái tâm lý ấy như người lấy vợ đây thì mới gần được người quân tử mà xa được kẻ tiểu nhân

110. - Nhân-trung dài sống lâu

Một hôm vua Vũ-đế nhà Hán nói với các quan rằng :

«Ta xem trong sách tướng có nói : Người ta nhân-trung dài một tấc, thì sống lâu một trăm tuổi.»

Đông-Phương-Sóc đứng bên, phì cười. Các quan hặc là vô phép.

Đông-Phương-Sóc cất mũ, tạ rằng : «Muôn tâu Bệ hạ, kẻ hạ thần không dám cười Bệ-hạ, chỉ cười ông Bành-Tổ mặt dài mà thôi. Vua hỏi. Sao lại cười ông Bành Tổ ? Đông-Phương-Sóc nói : Tục truyền ông Bành-Tổ sống tám trăm tuổi, nếu quả thực như câu trong sách tướng Bệ hạ vừa nói, thì nhân trung ông dài tám tấc, mà nhân-trung dài tám tấc thì mặt ông dễ dài đến một trượng.»

Vua Vũ-đế nghe nói, bật cười, tha tội cho ông.

SỬ KÝ

GIẢI NGHĨA, - Vũ-đế : vua nhà Hán trị vì bên Tàu 142-88 trước Th. ch. - Sách Tướng : Sách dạy cái thuật xem hình, sắc, thần, thái (vẻ, dạng) người ta mà đoán người ta hay, hay giở. - Nhân trung : chỗ trũng tự dưới mũi xuống đến hết môi trên. - Tấc : đây là một tấc tàu. - Đông Phương-Sóc : bầy tôi vua Vũ đế nhà Hán là người ăn nói giỏi tính hay khôi hài. - Hặc : đem cái tội người ta ra mà xin trừng trị. - Cất mũ : khi quan có tội phải lột mũ - Bệ hạ : bệ : thềm, hạ : dưới, bầy tôi gọi vua, không dám chỉ chính vua, chỉ dưới thềm nhà vua là có ý kính. - Hạ thần : bầy tôi tự xưng trước mặt vua. - Bành-Tổ: tên ông lão đời cổ cho là sống lâu lắm. - Trượng : một trượng là mười thước.

NHỜI BÀN. - Vua Vũ-đế nhắc câu trong sách tướng là có lòng mê-tín tướng thuật. Đông-Phương-Sóc cười, rồi nói như thế, tuy là khôi hài, nhưng thực có ý làm cho phá được sự tin sằng của vua. Nhân-trung nào có phải là cái thước đo sự thọ, yểu của người ta đâu ? Hay là phải ăn ở cho nhân từ, làm việc cho chăm chỉ, biết tiết độ, biết quả dục, may mới có cơ hòng sống lâu được ?

111. - Thuốc bất tử

Thời Chiến-quốc, có người đem dâng vua nước Sở một vị thuốc bất tử. Người ấy bưng vị thuốc vào, có viên quan canh cửa hỏi rằng :

«Vị thuốc này có ăn được không ?

- Người ấy đáp : Ăn được.»

Tức thì, viên quan giật lấy vị thuốc mà ăn.

Truyện nói đến tại vua. Vua phán bắt viên quan đem giết.

Viên quan kêu rằng :

«Thần đã hỏi người đem dâng thuốc. Người ấy nói rằng : « Ăn được», nên thần mới dám ăn. Thế là thần vô

tội mà lỗi ở người dâng thuốc. - Vả chăng, người đem dâng thuốc, nói là «bất tử», nghĩa là ăn vào, thì không chết nữa. Thế mà thần mới ăn, đã sắp phải chết, vậy là thuốc tử chớ sao gọi là bất tử được ? Nhà vua giết thần, thực là bắt tội một người vô tội, mà tỏ rằng thiên hạ dối được nhà vua mà nhà vua vẫn tin.»

Vua nghe nói có lý, bèn tha cho viên quan không giết nữa.

QUỐC SÁCH

GIẢI NGHĨA. - Chiến-quốc : (xem bài số 69). - Bất tử : không chết. - Tức thì : ngay lúc bấy giờ. - Thần : bầy tôi.

NHỜI BÀN. - Có sinh thì phải có tử. Không vật nào đã sinh mà lại ra ngoài vòng tử. Kẻ dâng thuốc bất tử, vua Sở có lòng mê tín, không hiểu thấu cái lẽ đó. Viên quan canh cửa làm ra thế, là có ý lấp cái lối lừa đảo của kẻ nịnh, phá cái bụng mê hoặc của vua, khiến cho vua phải tỉnh-ngộ. Nhời nói tựa giọng khôi hài, nhưng thật là có lý thú.

112. - Cái nhẽ sống chết

Mạnh-Tôn-Dương hỏi Dương-tử : «Có kẻ mến đời, yêu thân, cầu cho không chết có nên không ?

- Dương tử nói : Có sống thì phải có chết, lẽ nào mà không chết được ?

- Thế cầu sống lâu có nên không ?

- Lẽ nào sống lâu được ? Người ta không phải thích sống mà sống mãi được, yêu thân mà thân còn mãi được. Vả chăng, sống lâu để làm gì ? Thế tình hay, giở, xưa cũng như nay; thân thể an, nguy, xưa cũng như nay; việc đời vui, khổ, xưa cũng như nay; biến đổi trị, loạn, xưa cũng như nay ; cái gì cũng đã nghe thấy, đã trông thấy, đã từng trải cả rồi, thì sống trong khoảng trăm năm cũng đủ lấy làm chán, huống còn cầu lấy sống lâu để cho khổ làm gì ?

- Mạnh-Tôn-Dương nói : Nếu như thế, thì chóng chết còn hơn là sống lâu. Ta nên sông vào gươm giáo, nhảy vào nước lửa để chết ngay đi có thỏa không ?

- Dương tử nói : không phải thế. Đã sinh ra đời, thì lúc sống cứ tự nhiên mặc, muốn làm gì thì làm, cho đến lúc chết. Lúc sắp chết, cũng tự nhiên mặc, muốn hóa ra gì thì hóa cho đến lúc cùng. Lúc sống, lúc chết lúc nào

cũng tự nhiên như không, hà tất phải cần cho sống lâu hay chóng chết làm gì ?

DƯƠNG-TỬ

GIẢI NGHĨA. - Thế tình : tình thường người đời. - An nguy : an : khoẻ mạnh, nguy : đau ốm. - Cùng : đến hết không còn gì nữa. - Trị : yên ổn thái bình. - Loạn : giặc giã rối loạn.

Dương tử : người thời Chiến-quốc tên tự là Tử-Cư tôn chỉ học thuyết là : «Mất một cái lông mà lợi thiên hạ cũng không cho, được cả thiên hạ phụng sự một mình cũng không làm, người nào cũng không chịu thiệt, người nào cũng không ham lợi, thì thiên hạ tự nhiên thái bình, học thuyết ấy rất thịnh hành thời Chiến-quốc và người đời bây giờ cho là học-thuyết «Vị ngã».

NHỜI BÀN. - Người ta ở đời, kẻ thì mến đời không muốn chết, hoặc có kẻ lại chán đời không muốn sống. Như thế đều là nhầm cả. Sự sống, chết không phải tự mình có chủ quyền được, thì mình đem tâm lo nghĩ, cầu khẩn về việc sống, chết mà có ích gì ! Thà rằng : tự lúc sống đến lúc chết, việc mình, mình làm, còn ngoại giả phó mặc ở sự Tự nhiên cho gọi là Số, là Mệnh, là Tạo-hóa, cũng không cần. Thói đời, thường tình vẫn tham sống, sợ chết. Nhưng chết, vị tất đã là khổ hẳn.

Mà sống, cũng không ai bảo là toàn sướng được ! Như xưa có kẻ sống hơn trăm tuổi, ai chẳng cho sống lâu là quí ! Thế mà người ấy thường vẫn ta thán rằng : Sống làm chi cho nhục ! Sống chỉ để trông thấy con cháu chết dần chết mòn mà thôi.»

113. - Nói về sống chết

Người thì cho sống là sướng, chết là khổ, như thế là phải mến đời. Người lại cho chết là sướng, sống là khổ, như thế là phải chán đời. Cứ theo ý ta, thì ta tưởng ai tuy còn sống, thân thể khỏe mạnh, mà chỉ khi suy đồi, thì sống cũng như chết; ai thân thể tuy chết, mà chỉ khi vẫn còn ở tâm não tai mắt người ta, thì chết cũng như sống. Cho nên bậc quân tử đối với sự sống chết, không bằng ở phần xác có hay không, bằng ở phần hồn còn hay mất. Kẻ tiểu nhân thì không thể : đương lúc sống, mê muội về tài lợi, nhọc nhằn về bôn tẩu; đến lúc người ta thóa mạ, thì lại nói rằng : «Đã sinh ra làm người, chẳng để được tiếng hay trăm đời, thì cũng để lại tiếng dở muôn năm.» Than ôi ! Kẻ nói như thế thì biết làm sao được cái lẽ sống chết !

GIẢI NGHĨA. - Phái : chỉ những bọn người nghĩ, làm không giống nhau. - Chí khí : bụng dạ khí phách cố giữ lấy tư cách và phẩm giá mình, không đành chịu nhục. - Suy đồi : kém dần đổ nát. - Tâm não : tâm : tim, não : óc, đây nói người ta còn ghi nhớ sâu xa vào trong bụng, trong óc không quên được. - Quân tử : (xem bài số 91). - Tiểu nhân : (xem bài số 7). - Mê muội : mê là không tỉnh, muội là tối tăm, đây nói tài lợi nó làm cho say đắm mờ mịt, ngoài không còn biết gì nữa. - Bôn tẩu: hai chữ cùng nghĩa là chạy, đây nói chạy xuôi, chạy ngược, vào luồn ra cúi để lo việc. - Thóa mạ : thóa là nhổ, mạ là mắng, ý nói vừa nhổ, vừa mắng làm cho nhục nhằn thậm tệ.

NHỜI BÀN. - Người ta tuy chia hai phần : xác thịt và linh hồn, nhưng hai phần thật có liên lạc với nhau như là một, xác có khỏe hồn mới còn; hồn có mạnh, xác mới có giá. Vậy ta không bảo khinh hẳn một bên nào, mà chỉ trọng một bên nào được. Nhưng bài này không chủ ý nói về tâm lý hay vệ sinh. Bài này chỉ cốt nói rõ thế nào là sống, thế nào là chết mà thôi. Những kẻ : sống không ai biết, chết chẳng ai hay, thì tuy sống cũng là vô ích. Còn những bậc ích Quốc lợi Dân, thì dẫu chết đi nữa, nhưng thiên hạ vẫn còn nhớ đến, vẫn còn sùng bái, thì cũng cho như là còn sống. Ngoại còn cái hạng đế mạt di xú, thì nói mà làm chi ! Nếu ở đời chẳng để tiếng

hay lại được, thà không để tiếng gì nữa, còn hơn, là để tiếng xấu chỉ làm cái bia cho thế gian chê cười mà thôi.

114. - Biết dở sửa ngay

Đái-Doanh-Chi làm quan đại phu nước Tống nói chuyện với thày Mạnh-tử rằng :

«Cứ như cổ chế, thì ruộng đánh thuế theo phép tỉnh điền, chợ và cửa ải, chỉ xét hỏi không mà thôi. Như thế thực là hay, song ta chưa làm ngay được. Bây giờ ta hãy đánh nhẹ bớt thuế đi, đợi đến sang năm mới bãi hẳn, thì nhà thầy nghĩ thế nào ?

- Thầy Mạnh-tử nói : Nay có người mỗi ngày ăn trộm một con gà của hàng xóm. Có kẻ bảo anh ta : «Làm thế không phải là cái cách của con người lương thiện. - Anh ta đáp : Ông nói phải lắm, nhưng tôi chưa thể chừa ngay được. Xin để chừa dần, tự nay mỗi tháng, tôi ăn trộm một con thôi, đợi đến sang năm tôi sẽ chừa hẳn. Phỏng nói như thế, thì có nghe được không ?

Phàm làm việc gì cũng vậy, chưa biết là phi nghĩa thì thôi, chớ đã biết là phi-nghĩa thì phải bỏ cho mau, cho chóng, sao lại còn đợi đến sang năm ?»

MẠNH-TỬ

GIẢI NGHĨA. - Đại-phu : (xem bài số 71). - Tống : (xem bài số 3). - Tỉnh điền : phép đánh thuế đời xưa, thửa đất vuông một dặm, chia làm chín khu như chữ tỉnh giữa là ruộng công, chung quanh tâm thửa là ruộng tư, tám nhà cày giúp ruộng công, thì không phải nộp thuế cho ruộng tư của mình nữa. - Cũng có nơi cho là tám nhà chung quanh phải cày ruộng của mình và miếng ruộng công ở giữa, tất cả được hoa lợi bao nhiêu thì lấy một phần mười nộp cho quan. - Cửa ải : lối đi hiểm yếu chỗ hai nước giáp giới nhau. - Lương thiện : hiền lành thật thà, không làm điều gì trái phép hay thiệt hại đến ai. - Phi nghĩa : không hợp với lẽ phải.

NHỜI BÀN. - Phàm nghĩa với lợi không cùng đi được với nhau. Nếu làm nghĩa, mà còn tính lợi, cứ làm cách trì-hoãn mãi lại, thì biết đến bao giờ mới nên ? Cho nên việc đã chót làm, biết là dở, có thể sửa lại được, thì phải sửa ngay. Đừng có nấn ná đôi hồi, mà có khi cái dở chẳng những không sửa được, lại còn sợ mỗi ngày một to thêm mãi ra, nhỏ thì hại việc tu thân, tề gia, nhớn thì hại đến cả trị quốc, bình thiên hạ. Câu nói : «Cái gì làm được hôm nay, chớ để đến ngày mai, ta nên ghi nhớ lấy.

115. - Họ Doãn làm giàu

Đời nhà Chu, có người họ Doãn chỉ chăm làm giàu. Tôi tớ trong nhà khó nhọc, vất vả, thức khuya, dậy sớm. Có một tên đầy tớ tuổi già, sức yếu, nhưng phải làm nhiều, ban ngày tối mắt, không kịp thở, ban đêm mệt lử, ngủ say, tinh thần tán loạn. Nhưng đêm nào, cũng mơ màng được làm vua một nước, đứng đầu cả muôn dân, cầm quyền chủ mọi việc, ở gác tía, lầu son, ăn của ngon vật lạ, muốn gì được nấy, vui vẻ sung sướng thực không ai bằng. Sáng bừng mắt dậy, thì vẫn hoàn là một tên đầy tớ già, làm không kịp thở... Có người thấy lão ta vất vả khó nhọc, lấy nhời yên ủi.

Lão ta nói rằng : «Đời người trăm năm, có ngày, có đêm; ban ngày, ta chỉ là một tên đầy tớ kể ra khổ thực, nhưng ban đêm, ta lại làm vua cả một nước, vui sướng không ai bằng, thì còn oán hận gì nữa ?»

Họ Doãn gây dựng cơ nghiệp, lo lắng làm giàu, nát gan tan ruột, cứ đêm mệt đi ngủ, thì nằm mơ lại thấy đi làm đầy tớ người ta, việc gì cũng phải làm, lại gặp nhà chủ cay nghiệt quở mắng đánh đập cực khổ muôn phần. Nên lúc ngủ giăn giọc thổn thức, sáng dậy mới thôi.

Họ Doãn lấy làm lo, nói truyện với bạn.

Bạn bảo : «Được cái địa vị như bác giàu có hơn người, ban ngày sung sướng vẻ vang biết là bao, đêm đến có nằm mơ đi làm đầy tớ người ta, thì cũng là sướng khổ đắp đổi số phận chi thường. Nếu lúc thức, lúc ngủ cũng muốn vui sướng cả, thì được thế nào được ?»

Doãn-thị nghe bạn nói, từ hôm đó nới tay cho người ăn kẻ ở, và mình cũng bớt lo nghĩ, nên mỗi ngày bệnh một bớt dần.

LIỆT-TỬ

GIẢI NGHĨA. - Chu : tên một triều đại Tàu. - Tán loạn : phân vân rối rít. - Hoàn : lại y như cũ. - Yên ủi: khuyên giải cho đỡ lo, đỡ phiền. - Oán hận : căm tức giận giỗi. - Cơ nghiệp : cơ : nền, nghiệp : công việc, cửa nhà của cải mình làm kiếm ra mà gây nên. - Cực khổ: cay đắng quá chừng. - Địa vị : bề thế hiện đang có, đang được, như học vấn, danh-dự, sự nghiệp, phú quý. - Số phận chi thường : vận mệnh người ta hay như thế, không có gì là lạ.

NHỜI BÀN. - Bài này bày ra hai cái cảnh ngày, đêm của hai người giàu nghèo khác hẳn nhau. Tác giả có ý bày cái lẽ quân phân của Tạo hóa, cho người ta được cái này, thường hỏng cái kia. Hễ ai được thế nào, hay thế, không ao ước mong mỏi gì nữa, thì tự có cái sướng

đó rồi. Ở đời, giàu nghèo chẳng qua chỉ có lúc thức là phân biệt nhau, chờ đến lúc ngủ, đợi cái giấc ngủ trăm năm hai con mắt đã nhắm lại, hồn phách đã đi đâu, thì ai cũng như ai. Tuy vậy cũng không nên viện nhẽ ấy mà lấy nghèo làm sướng. Chịu khó làm ăn để gây dựng cơ-nghiệp, để làm giàu, thật là chánh đáng. Nhưng nếu vì mình tham giàu mà bắt kẻ nghèo khó làm tôi tớ mình phải tất cả khổ sở, đến làm không kịp thở, thì lại không phải nghĩa lắm.

116. - Tài và bất tài

Một hôm Trang-tử cùng với học trò đi chơi ở trong núi. Thấy một cây to, cành lá rườm rà, có người đốn gỗ, chống búa đứng ở bên, mà không chặt.

Trang tử hỏi : «Sao không chặt cây này thế ?

- Người đốn gỗ đáp : Cây này tuy thế mà gỗ xấu không dùng được việc.»

Trang-tử nói : «Cây này chỉ vị không ra gì mà sống lâu được mãi.»

Ra khỏi núi, Trang-tử vào chơi nhà một người quen. Chủ nhà vui mừng, bảo thằng đầy tớ đem chim nhạn làm thịt.

Thằng nhỏ hỏi : «Một con gáy được, một con không gáy, thì làm thịt con nào ?

- Chủ bảo : Làm con không gáy.»

Hôm sau, học trò hỏi Trang tử rằng :

«Cái cây ở núi vì bất-tài mà được sống lâu, con nhạn ở nhà chủ vì bất tài mà phải giết chết. Giá như tiên-sinh xử vào địa-vị nào ?

- Trang-tử cười, rồi nói : Ta xử vào trong cái khoảng tài và bất tài. Như vậy, thì tránh khỏi được tai-nạn, song chưa phải là kế vạn toàn. Chỉ những bậc đạo-đức cao xa, không quản khen chê, lúc như rồng, lúc như rắn, không hẳn rõ ra tài hay bất-tài, lúc lên, lúc xuống, chỉ cốt lấy đức hòa làm mực, siêu việt cả muôn vật, tuy là người mà lại khác người... Những bậc như thế, thì còn gì lụy đến thân được ! Còn thói đời thường tình nào có thế? Hợp với người, thì có lúc lìa; làm nên việc, thì có người chê; ngay thẳng thì bị đè nén; tôn trọng thì bị chê bai, làm, thì có kẻ phá; giỏi, thì có kẻ ghen, không ra gì, thì thiên-hạ lại khinh-bỉ... Nhân tình như thế, làm thế nào được ? Thương ôi ! các ngươi nên ghi lấy : chỉ có đạo đức mới khỏi lụy mà thôi.»

TRANG TỬ TUYẾT

GIẢI NGHĨA. - Nhạn : thứ chim giống như ngỗng, mỏ dài, hoe vàng, sắc gio, cánh xanh biếc, ngực lốm đốm, tiếng kêu líu nhíu và hay bay từng hàng. - Bất tài: không có ngón gì giỏi giang. - Xử : đứng vào, ở vào. - Địa-vị : bề thế, cảnh-ngộ. - Tai nạn : sự thiệt hại không may. - Vạn toàn : được cả mọi bề. - Đạo đức : đây là nói đạo đức bên Lão-học. Đạo là lý tự nhiên, cái tinh thần của Tạo hóa. Đức là việc của đạo làm ra, hay là theo cái lý của đạo mà làm. - Đạo đức : đạo : con đường hay ai cũng nên theo mà đi; đức : cái lẽ phải ai cũng nên có trong lòng, bây giờ hai chữ đạo-đức chỉ cái lẽ, cái phép, cái hành vi ai cũng nên theo, cái cách cư xử ở đời hợp với luân thường. - Đức hóa : cái đức thỏa thuận êm ái vừa phải, không cứng, không mềm. - Siêu việt : cao xa vượt hơn quá người. - Lụy : vướng víu làm cho bận bịu khó chịu.

NHỜI BÀN. - Tài cũng khổ : quân tử đa nạn, tài liền với tai. Bất tài cũng khổ : khôn sống dại mái, dại để người ăn. Vậy con người ta phải làm thế nào, cho ở vào cái khoảng giữa tài và bất-tài, thì mới gọi là khôn khéo. Tuy vậy, vẫn chưa bằng người có đạo đức, nghĩa là người chỉ lấy một cái bụng ăn ở theo thiên lương mà ra ngoài vòng được cái tài, bao bọc được hết cả thiên hạ mà không gì lụy đến thân mình được. Thế mới hay: chữ «tâm» kia mới thực là thu liễm được cái tài mà bổ cứu

được cái bất-tài.

117. - Quên thân

Vua Ai-công hỏi đức Khổng-tử :

«Quả nhân nghe nói có người tính hay quên, lúc dọn nhà, quên mất vợ, có thật không ?

Đức Không-tủ thưa rằng :

- Có người quên như thế cũng chưa lấy gì làm tệ. Còn có người tệ hơn nữa : quên cả đến thân mình.

Vua Ai-công hỏi :

- Thế nào mà lại đến quên cả thân mình nữa ?

Đức Khổng-tử nói :

- Ngày xưa vua Kiệt nhà Hạ giàu có cả bốn bề, sang làm đến thiên-tử, chỉ vì sao nhãng cơ-đồ của tổ tiên, hủy hoại điển pháp của nước nhà, tin dùng kẻ siểm nịnh, ghét bỏ kẻ trung thành, ngày ngày say đắm sắc dục, săn bắn rượu chè, hoang du vô độ, sau đến nỗi bị ông Thang giết chết mà mất... Thế chẳng phải quên cả thân là gì ?»

KHỔNG-TỬ TẬP NGỮ

GIẢI NGHĨA. - Ai-công : vua nước Lỗ. - Quả nhân: tiếng vua tự xưng với thần dân. - Kiệt : vua cuối đời nhà Hạ, tàn dân, hại vật đến nỗi mất nước. - Hạ : một nhà làm vua bên Tàu hơn bốn trăm năm (2205-1818). - Thiên tử : con giời, chỉ vua thay mệnh giời mà trị thiên-hạ. - Cơ đồ : nền nếp gây dựng. - Hủy hoại : làm cho hư hỏng đổ nát. - Điển pháp : điển : công việc cũ đáng theo; pháp : chế độ đặt ra để cai-trị. - Siểm nịnh : hót ngon hót ngọt, xui hay, xui dở. - Sắc dục : say mê đàn bà, con gái. - Hoang du vô độ : chơi bời phóng túng không biết thế nào mà kể. - Thang : vua đầu nhà Thương giết vua Kiệt nhà Hạ.

NHỜI BÀN. - Dọn nhà không ai dọn vợ. Nhưng thí-dụ có kẻ dọn nhà, hoặc quên mất vợ, thì thiên-hạ tất lấy làm lạ lùng và buồn cười lắm. Thế mà những kẻ quên thân, rất nhiều và đáng sỉ tiếu, thì lại không mấy người nghĩ đến. Phàm chưng ai đã có một sự đam mê gì, rượu chè, thuốc phiện, giai gái, cờ bạc đến quên cả tính mệnh, cửa nhà, xã hội đều là quên thân rất đáng tiếc. Nhất là những bậc có quyền thế trong tay, mà quên thân, thì lại đáng tiếc hơn nữa ! Nên đức Khổng tử kể truyện vua Kiệt mà chính là có ý muốn cảm hóa cho Ai-công vậy.

118. - Cầu ở mình hơn cầu ở người

Ngụy-văn-Hầu hỏi Hồ-quyền-Tử : Cha hiền có đủ nhờ cậy không ?

- Hồ-Quyền thưa : Không đủ.

- Con hiền có đủ nhờ cậy không ?

- Không đủ.

- Anh hiền có đủ nhờ cậy không ?

- Không đủ.

- Em hiền có đủ nhờ cậy không ?

- Không đủ.

- Bầy tôi hiền có đủ nhờ cậy không ?

- Không đủ.

Văn-hầu đổi sắc mặt, gắt rằng : Quả nhân hỏi nhà ngươi năm điều mà điều nào ngươi cũng cho là không đủ, tại cớ làm sao ?

- Hồ-Quyền nói : Cha hiền không ai hơn vua Nghiêu, mà con là Đan-Chu phải bị đuổi. - Con hiền không ai hơn vua Thuấn, mà cha là Cổ-Tẩu thực ngoan ngạnh. -

Anh hiền không ai hơn vua Thuấn, mà em là Tượng rất ngạo mạn. - Em hiền không ai hơn Chu-công mà Quản-Thúc bị giết. - Bầy tôi hiền không ai hơn vua Thang; vua Vũ mà vua Kiệt, vua Trụ mất nước... Mong người không được như ý; cậy người không được bền lâu. Nhà vua muốn cho nước được bình trị, thì phải cậy ở mình trước, hơn là mong nhờ người.

HÀN-THI NGOẠI CHUYỆN

GIẢI NGHĨA. - Ngụy căn-Hầu : vua nước Ngụy. - Hồ-quyển-Tử : người nước Ngụy. - Hiền : người có phẩm hạnh, có học thức tài năng. - Quả nhân : (xem bài số 47). - Nghiêu : (xem bài số 91) - Đan-chu : con vua Nghiêu tên là Chu phong cho ở đất Đan, nên gọi Đan-Chu. Vua Nghiêu phải phóng (bỏ) Đan-Chu, vì Đan-Chu là đứa con bất tiếu. - Thuấn : tên Đào họ Ngu, nối vua Nghiêu mà trị thiên-hạ (nhà Ngu). - Cổ-Tẩu : cha vua Thuấn. - Ngoan nganh : người ngu mà ương khó hòa được. - Tượng : em vua Thuấn nhưng khác mẹ, là người ngạo mạn vô lễ. - Ngạo mạn : kiêu ngạo khinh nhờn. - Chu-công : tên Đán em vua Vũ-vương, phong ở nước Lỗ, lúc vua Vũ vương mất, vua Thành vương còn bé lên ngôi giúp việc, nên thiên hạ đại trị. - Quản Thúc: tên là Tiên anh Chu-công được phong ở đất Quản, về bè dư đảng nhà Ân, phản nhà Chu nên bị Chu-công

giết. - Thang : họ Tử tên Lý, trước là Chư hầu vua Kiệt nhà Hạ, nhưng vì vua Kiệt vô đạo, nên mới nổi đánh lấy nước mà lập ra nhà Thương. - Vũ : tên là Phát, con vua Văn-vương bầy tôi vua Trụ nhà Thương, nhưng vì vua Trụ bạo ngược, Vũ-vương đánh lấy nước lên ngôi Thiên tử đặt ra nhà Chu.

NHỜI BÀN. - Cốt ý Văn-hầu nước Ngụy là chỉ muốn hỏi có thể nhờ cậy được bầy tôi không, nhưng lúc đầu có mượn mấy câu hỏi đến cha, con, anh, em rồi mới dẫn vào đến vua tôi. - Hồ-quyển-Tử đáp như thế là rất phải. Cha tuy từ với con, con tuy hiếu với cha, anh tuy yêu em, em tuy kính anh, bầy tôi tuy trung với vua, nhưng mỗi người vị tất đã là hay được đủ mọi vẻ. Nếu mình không chịu cầu ở mình, chỉ biết cầu những bậc ấy để đến nỗi thất đức, thì chẳng những không lợi gì mà lại còn hại đến mình nữa. Ta mong người, nhưng người ai cũng có thân, không ai bỏ cái thân mình để giúp hẳn cho ta; ta cậy người, nhưng người cũng có lúc cùng, không thể suốt đời mà đỡ đầu cho ta được. Vậy ta ở đời, chẳng nên chỉ biết mong cậy vào người. Ta phải biết tự chủ, tự lập, chớ có bỏ mình mà cầu người. Câu «Quân tử cầu chư kỷ» trong Luận ngữ và câu «Aide-toi, le Ciel t'aidera» của người Tây, thực đáng làm cái phương châm cho cách lập chí ở đời vậy.

119. - Hòa thuận với mọi người

Lưu-ngưng-Chi đang đi giày. Có người đến nhận, ông đưa ngay. Sau người ấy tìm thấy giày, đem giày ông lại giả. Ông nhất định không nhận nữa.

Thẩm-lân-Sĩ đang đi giày. Cũng có người láng diềng đến nhận. Ông cười hỏi : «Giày của bác đấy à ?» Rồi ông đưa ngay. Sau, người láng diềng tìm thấy giày, đem giày ông lại giả. Ông nói : «Không phải giày của bác à?» Ông cười rồi nhận.

Việc này tuy là việc nhỏ mọn. Song ở đời, ta nên cư xử như ông Lân-sĩ, không nên như ông Ngưng-Chi.

TÔ THỨC

GIẢI NGHĨA. - Lưu-ngưng-Chi : người đời Tống (Nam triều) tính khảng khái, phần gia tài của mình nhường cả cho anh em mà tự thực kỳ lực, vua triệu ra làm quan, không chịu ra, chỉ thích ngao du sơn thủy. - Thẩm-lân- Sĩ : người đời Nam Tề, học thức rộng, không chịu ra làm quan, chỉ thích dạy học và trước thuật. - Cư xử : ăn ở đối đãi với người ta.

Tô-Thức : tức là Tô-đông-Pha là một nhà đại thi sĩ nước Tàu làm quan đời nhà Tống, văn hay chữ tốt, sách làm kể có hàng vài trăm quyển lưu truyền ở đời.

NHỜI BÀN. - Giày của mình, mình đang đi, có người đến nhận mà mình cũng đưa, không thèm cãi «của tao của mày» như Ngưng-Chi và Lân-Sĩ thực ở đời cũng là hiếm có vậy. - Kịp khi người ta tìm thấy giày của người ta, đem giày mình lại giả là người ta đã biết nhầm lỗi. Nếu mình khăng khăng không chịu nhận, là mình quá ư nghiêm khắc mà làm ngăn trở cái lòng hối quá của người ta. Sao bằng nhận, mới tỏ rõ tấm lòng bao dong được người, cả lúc người nhầm, cả lúc người biết nhầm. Như thế mới thực là có lượng «hỏa chúng» vậy.

120. - Mất cung

Vua Cung-vương nước Sở đi săn, giữa đường đánh rơi mất cái cung. Các quan theo hầu cố xin tìm cho được. Vua Cung-vương nói :

«Thôi tìm làm gì nữa ! Người nước Sở đánh mất cung, lại người nước Sở bắt được cung, đi đâu mà thiệt.»

Đức Khổng tử nghe thấy truyện bảo :

«Đáng tiếc cho cái chí vua nước Sở không làm to hơn được nữa ! Hà tất phải nói «Người nước Sở» ? Giá nói: «Người đánh mất cung, lại người bắt được cung, thì chẳng hơn ư ?»

THUYẾT UYỂN

GIẢI NGHĨA. - Sở (xem bài số 9). - Thiệt : phạm đến cái lợi của mình.

NHỜI BÀN. - Vua đánh mất cung, không nghe nhời các quan, bắt tìm cung, thế là đã có lòng thương dân, không muốn phiền nhiễu đến dân. Vua lại nói một người nước Sở mất cung chịu thiệt, thì một người nước Sở được cung có lợi, thế là đã có lòng muốn lợi cho dân cả một nước. Tuy vậy, đức Khổng-tử chê là hẹp, là vì vua Sở chỉ biết có người nước Sở, lấy bờ cõi nước Sở mà làm giới hạn cho cái lòng nhân ái của mình. Cứ như câu ngài nói, mới thực rõ cái nghĩa bác ái, tức là cái lòng rộng yêu hết cả nhân loại, không phân dị chủng hay ngoại quốc gì nữa. Cũng một ý với câu thầy Tử-hạ nhắc nhời ngài mà đáp Tư-mã-Ngưu lo không có anh em rằng : «Người trong bốn bề đều là anh em cả.»

121. - Muôn vật một loài

Người họ Điền nước Tề sắp phải đi xa, làm tiệc để cáo-biệt anh em. Khách mời kẻ có nghìn người. Cỗ bàn đủ các thứ sơn hào, hải vị. Lúc ăn đến món chim, món

cá, người họ Điền trong thấy, nói rằng : « Giời đãi người hậu thật ! Sinh ra thóc lúa, sinh ra chim cá, không thiếu thứ gì, để cho người dùng» Bao nhiêu khách ăn đồng thanh khen câu nói ấy là phải. Duy có đứa con họ Bão, tuổi mới mười hai, đứng dậy, nói rằng :

«Cứ như ý tôi thì câu nói ấy là không phải. Muôn vật trong giời đất là cùng sinh với ta, cùng một loài như ta, không có gì là sang hay hèn cả. Sang hèn mà phân biệt, chẳng qua là các loài chế lẫn nhau, nhớn nuốt nhỏ, khôn đè dại, khỏe lấn yếu mà thôi. Chớ nào có phải giời vì loài này mà sinh ra loài khác đâu ! Người ta cái gì ăn được, thì lấy mà ăn, chớ giời nào lại vị người mà sinh ra thứ nọ thứ kia ? Cứ theo lý ấy, ruồi muỗi hút máu người, hổ lang ăn thịt người, thì có nói được rằng giời vì những giống ấy mà sinh ra người không ?»

LIỆT TỬ

GIẢI NGHĨA. Nước Tề : (xem bài số 103). - Cáo-biệt: nói cho người ta biết mình sắp đi nơi khác. Tục xưa, khi đi đâu xa, người ta thường làm lễ để lễ Thần đường cần cho đi được bình yên. - Sơn hào hải vị : những món ăn lấy ở trên núi, dưới bể. - Hậu : đãi một cách trọng vọng, quí hóa, đằm thắm, rồi rào. - Chế : ngăn giữ đè nén.

NHỜI BÀN. - Người ta ở trong khoảng giời đất, thường hay tự phụ mình làm chủ trương cho cả muôn vật : vị mình mà muôn vật phải sinh, vị mình mà cây thóc mọc, mà con lợn béo, mà con tằm nhả tơ, con ong gây mật cho đến cả mặt giời sáng ban ngày, ngôi sao lóng lánh ban đêm. Nhưng xét lại, thì loài người chẳng qua cũng chỉ là một loài cùng sinh, cùng sống như muôn loài trong giời đất. Loài người sở dĩ hơn muôn vật là chỉ hơn có một chút trí khôn mà thôi. Nên câu nói như đứa bé họ Bão mới thực là cao, rộng, hiểu được cái lẽ tịnh sinh ở đời vậy.

122. - Lúc nào được nghỉ

Thầy Tử Cống hỏi đức Khổng tử :

«Tứ này mệt về học, khốn về đạo, bây giờ muốn nghỉ để thờ vua có nên không ? Đức Khổng tử nói :

- Phận làm tôi thờ vua, sớm tối kính cẩn, mà cho trọn được chức-trách cũng là việc khó nghỉ thế nào được !

- Vậy xin nghỉ để thờ song thân.

- Lòng con hiếu thờ cha mẹ thật là vô cùng lại có thể lấy sự hiếu thảo của mình cảm hóa được lòng người cũng là việc khó, nghỉ thế nào được !

- Vậy xin nghỉ để vui chơi với vợ con.

- Đạo làm chồng phải làm gương cho vợ, lại để cho anh em và thiên hạ trông vào mà bắt chước cũng là việc khó, nghỉ thế nào được !

- Vậy xin nghỉ để chơi với bầu bạn.

- Nghĩa bầu bạn phải giúp đỡ nhau, hết lòng hết sức với nhau, cũng là việc khó, nghỉ thế nào được !

- Vậy xin nghỉ để làm ruộng.

- Công việc nhà nông phải cày cấy gặt hái hai sương một nắng, chân lấm tay bùn, cũng là việc khó, nghỉ thế nào được !

- Như thế thì Tứ này không lúc nào được nghỉ ư ?

- Có chứ. Lúc nào ngắm thấy cái huyệt đào nhẵn nhụi, trông thấy cái mồ đắp chắc chắn, ngó thấy người đi đưa cách biệt hẳn mình, ấy lúc bấy giờ mới là lúc được nghỉ đó.

Thầy Tử Cống nói :

Như thế cái chết chẳng là cái hay à ! Người quân tử đến bấy giờ mới được nghỉ; kẻ tiểu nhân đến bấy giờ mới chịu thôi cái chết thật là hay vậy !

GIA NGỮ

GIẢI NGHĨA. - Tử cống : học trò giỏi của đức Khổng tử. - Tứ : tên thầy Tử-cống. Theo lễ tục, khi hầu chuyện những người bề trên như cha, như vua, như thầy, thì phải xưng tên. - Học : chịu lời dạy bảo và bắt chước. - Đạo : lẽ phải người ta nên theo. - Chức trách : chức: việc phận mình phải làm; trách : việc phải làm như thế mới được. - Song thân : hai đứng thân : cha mẹ. - Nhà nông : người giồng giọt cày cấy. Hai sương một nắng : hai sương : sương buổi sáng và sương buổi chiều, ý nói người làm ruộng phải chăm làm, sáng dậy lúc sương chửa tan đã ra đồng, suốt ngày chịu nắng ở ngoài đồng, đến chiều sương đã xuống mới ở đồng về. - Nghỉ : ý nói người quân tử, lúc chết, mới là thôi làm việc có ích, mới nghỉ phần xác, phần hồn. - Chịu thôi : ý nói kẻ tiểu-nhân, lúc chết mới là chịu bó tay không làm sằng được nữa.

NHỜI BÀN. - Tử-Cống có nhẽ, vì học mà mỏi mệt quá, sinh quẫn, đến nỗi chỉ cho học là khổ, còn về thờ vua, thờ cha mẹ, vui với vợ con, cày ruộng là nghỉ, thì ta cũng không hiểu cái cách nghỉ ấy ra thế nào. Mỗi câu thầy nói, đức Khổng đều bác đi, là có ý bảo thầy hiểu nhầm. Còn nghĩ đến vua, đến cha mẹ, vợ con, đến ruộng đất, thì sao gọi là nghỉ được ? Con người ta còn ở

đời ngày nào là còn phải học, phải làm ngày ấy, chỉ đến lúc nhắm mắt mới gọi được là nghỉ mà thôi.

123. - Có chịu lo, chịu làm mới sống được

Ở đời, chết về thuốc độc, muôn người, họa mới phải một người, chớ chết về ăn không, ngồi rồi, thì thật nhiều. Cái độc «ăn không ngồi rồi» rất thảm, rất hại. Nhưng ta hãy đem một vài sự đáng sợ để thí dụ mà nghe.

Xe đi trên mặt đất đi chỗ gập ghềnh, thường được chắc chắn hơn chỗ phẳng phiu.

Thuyền đi trên mặt nước, đi chỗ ghềnh thác, thường được vững vàng hơn giữa dòng sông. Tại sao vậy ? Tại vì, biết là khó khăn, mà giữ gìn, thì được yên; cho là dễ dàng, mà khinh thường, thì phải hỏng.

Người đời thường sống về những khi lo lắng, cần khổ, mà chết về những lúc sung sướng yên nhàn. Nhẽ ấy rất rõ, mà người đời không biết sợ, là bởi không chịu xét đến nơi. Những lúc rỗi việc, thử nghĩ mà coi. Vì đâu mà chỉ khi ta phải suy kém ? Vì đâu mà công việc ta phải hư hỏng ? Vì đâu mà uổng mất một đời rồi cùng nát với cỏ cây ? Vì đâu mà hóa ra hôn mê, không biết quay đầu lại, rồi lại đeo thêm cái tiếng xấu về sau ? Vì

đâu thành chểnh mảng không biết lo xa rồi đến nỗi mắc vào tội vạ ? Ấy rút lại mấy điều là chỉ bởi ăn không ngồi rồi mà ra cả. Sự ăn không ngồi rồi quả là cái cửa những điều ác. Cửa ấy người giỏi vào, đến lúc ra thì dở, người tỉnh vào, đến lúc ra thì mê, người cương trực vào đến lúc ra thì liệt nhược, người thanh khiết vào đến lúc ra thì ô-uế, sự ăn không ngồi rồi hại thân, hại nhà, hại nước, nghĩ chẳng đáng sợ lắm ru !

LÃ ĐÔNG LAI

GIẢI NGHĨA. - Họa : thỉnh thoảng mới có. - Thí dụ: ví cái kia sang cái này khiến cho người ta hiểu. - Cần khổ : chăm chỉ chịu khó. - Yên nhàn : bình yên thư thả. - Chí khí : chí : cái lòng khuynh hướng về việc gì, khí: cái chí hăng hái. - Cương trực : rắn giỏi ngay thẳng, - Liệt nhược : hèn kém yếu đuối. - Thanh khiết : trong sạch. - Ô uế : dơ bẩn.

Lã-đông-Lai : tên Lã-tô-Khiêm, làm quan đời nhà Tống, học rộng, biện bác giỏi, cùng với Chu-Hi và Trương-Thức gọi là Tam-hiền, học trò sưng là Đông-lai tiên sinh và làm bộ sách tên là Đông-lai-tập.

NHỜI BÀN. - Không lo, không làm thực hại người ta hơn là thuốc độc. Chẳng nói gì không lo, không làm thì không có cơm ăn, áo mặc, tiền tiêu, không giữ được

phẩm giá, không làm hết bổn phận. Không lo, không làm, thân thể yếu đi, tâm chí cùn lại, và thường hay sinh ra làm càn, làm bậy, hại đến thân, đến nhà, đến nước. Quả vậy, câu trong bài : «Ăn không ngồi rồi là cái cửa những điều ác» và bao nhiêu câu như : «Sự ngồi nhưng là mẹ đẻ ra các nết xấu.» - Cái thìa khóa không dùng thành rỉ, hoen, - Nhàn cư vi bất thiện - cũng cùng có một nghĩa nói đến cái tai hại của sự không lo, không làm cả. Cho nên người ta bất cứ nghèo hèn hay sang giàu ai cũng phải có lo, có làm mới đáng sống và mới sống được. «Sinh ư ưu cần, tử u dật lạc», chăm, lo thì sống, lười, vui thì chết, cổ-nhân đã nói thực không sai.

DANH NGÔN, DANH LÝ

Ở đời có ba điều đáng tiếc : Một là hôm nay bỏ qua, hai là đời nay chẳng học, ba là thân này nhỡ hư.

CHU HI

Người ta sống trong một ngày, có được nghe một câu phải, trông một điều phải, làm một việc phải, ngày ấy mới không hư sinh.

TRẦN-MY-CÔNG

Sĩ-phu mà ba ngày không xem sách, thì soi gương mặt mũi đáng ghét, nói truyện nhạt nhẽo khó nghe.

HOÀNG-ĐÌNH-KIÊN

Có học-vấn mà không có đạo đức, thì là người ác; có đạo đức mà không có học-vấn, thì là người quê.

LA-TƯ-PHÚC

Trăm sông học bể, đến được bể, gò đống học núi, không đến được núi, là tại một đằng đi, một đằng đứng.

DƯƠNG-TỬ

Thân dê mà lốt cọp, thấy cỏ thì thích, thấy chó sói thì run, quên mất cả bộ da khoác là lốt cọp.

DƯƠNG-TỬ

Không gì giỏi bằng hay bàn, không gì yên bằng hay nhẫn, không gì hơn người bằng có đức, không gì sướng thân bằng làm lành.

HOÀNG THẠCH-CÔNG

Làm việc nghĩa thì chớ tính lợi hại; luận anh hùng thì chớ kể nên, thua.

LƯ KHÔN

Người biết «đạo» tất không khoe, người biết « nghĩa» tất không tham, người biết «đức» tất không thích tiếng tăm lừng lẫy.

TRƯƠNG-CỬU-THÀNH

Chim mà mỏ quắp thì loài chim sợ; cá mà mồm ngoáp thì loài cá sợ; người mà ngọn lưỡi sắc sảo thì loài người sợ.

HÀN-THI NGOẠI TRUYỆN

Yêu thì muốn cho sống, ghét thì muốn cho chết, mình không có quyền làm được sống chết, mà lúc thì lại muốn cho sống, lúc lại muốn cho chết, như thế thật mê hoặc lắm.

LUẬN-NGỮ

Yêu người ta mà yêu vô lý, thành ra làm hại người ta; ghét người ta mà ghét vô lý, thành ra làm hại cho thân mình.

NGỤY-TẾ-THỤY

Người quân-tử, ta nên thân, song không nên quá chiều mà phụ họa; kẻ tiểu-nhân, ta nên tránh, song không nên ruồng rẫy như hằn thù.

THÂN HÀM QUANG

Đem cái thói kiêu căng khinh bạc đối đãi với người quân-tử, thì tự mình làm cho mình thất đức; đem cái thói kiêu căng khinh bạc đối đãi với kẻ tiểu nhân, thì tự mình làm cho mình hại thân.

TUÂN-SINH-TIÊN

Người hay là thầy người dở, người dở là kẻ giúp cho người hay.

LÃO TỬ

Câu nói như tên, không nên bắn bậy, đã lọt vào tai ai, thì không tài nào rút ra được nữa.

LỤC TÀI TỬ

Ba-ba, thuồng luồng, cho vực còn nông, làm tổ dưới đáy; chim cắt, diều hâu, cho núi còn thấp, làm tổ trên đỉnh; thế mà khi chết cũng chỉ vì một cái mồi.

TUÂN-TỬ

Vật trong thiên hạ chẳng gì mềm nhũn bằng nước, thế mà to vô hạn, sâu vô cùng.

HOÀI NAM TỬ

Cắn chặt răng để chịu thiệt, đứng vững gót để làm người.

CỔ NGỮ

Người lòa cưỡi ngựa mù, nửa đêm đi ra chỗ ao sâu.

THẾ-THUYẾT

Người đi đêm tuy không là gian, nhưng không thể cấm chó không cắn được.

CHIẾN-QUỐC-SÁCH

Cái bể tình-dục, lấp mãi mà không đầy; cái thành sầu khổ, phá mãi mà không tan.

KHUYẾN-GIỚI-TOÀN-THƯ

Lâu nay đời vẫn làm đắm đuối loài người : cái «chí» của ta là cái để độ thân ta, mà sóng gió không thể siêu bạt vùi dập ta được.

CHÚC-VÔ-CÔNG

Đại cục tuy một ngày một bại hoại, chúng ta vẫn phải nên hết sức duy trì được phần nào hay phần ấy, còn ngày nào hay ngày ấy.

TĂNG-QUỐC-PHIÊN

Chim hồng, chim hộc, cất cánh bay xa, là nhờ lông cánh, lông nhỏ trên lưng, công tơ dưới bụng, mọc thêm một nắm, bay chẳng cao hơn, rụng mất một nắm, bay chẳng thấp hơn.

HÀN-THI-NGOẠI-TRUYỆN

Thiên-hạ có người sợ bóng mình, ghét vết mình, cắm cổ mà chạy, vết lại càng nhiều, bóng lại càng nhanh, chẳng bằng đến chỗ rợp mà nghỉ, thì tự nhiên bóng mất hẳn và vết tuyệt ngay.

MAI THẶNG

Muốn giữ được lương tâm, nuôi được linh-tính, cần phải chịu khổ, chịu phiền, thì mới được thuần thục.

LƯU TRỰC TRAI

Điều dưỡng «cái khí» lúc đang giận; đề phòng «câu nói» lúc sướng mồm; lưu tâm «sự nhầm» lúc bối rối; biết dùng «đồng tiền» lúc sẵn sàng.

UÔNG-THỤ-CHI

Nói đương sướng-hả mà nín ngay được; ý đương hớn hở mà thu hẳn được; tức, giận, ham, mê đương sôi nổi, nồng nàn, mà tiêu trừ biến mất được; không phải là một người rất kiên nhẫn, thì không tài nào được như thế.

VƯƠNG DƯƠNG-MINH

Ẩn ác, dương thiện là bực thánh; thích thiện, ghét ác là bực hiền; tách bạch thiện, ác quá đáng là hạng người thường; điên đảo thiện ác để sướng miệng dèm pha, là hạng tiểu nhân hiểm ác.

CHU TRUNG TRANG CÔNG

Lập thân không gì khó bằng làm thế nào cho khỏi tủi thẹn; thủ thân không gì khó bằng làm thế nào cho không điểm nhục; phòng thân không gì khó bằng làm thế nào cho ít bệnh tật.

TUÂN-SINH TIÊN

Người không có chí như thuyền không lái, như ngựa không cương, trôi rạt lông bông không ra thế nào cả.

VƯƠNG-DƯƠNG-MINH

Tài giai nên ngang dọc giời đất, không nên quanh quẩn xó nhà.

TRIỆU-ÔN

MỤC LỤC

Tiểu tự 4

1. - Không quên được cái cũ 8
2. - Lúc đi trắng, lúc về đen 10
3. - Lợi mê lòng người 11
4. - Lấy của ban ngày 12
5. - Khổ thân làm việc nghĩa 14
6. - Cách cư xử ở đời 16
7. - Tu thân 17
8. - Ôm cây đợi thỏ 19
9. - Đánh dấu thuyền tìm gươm 20
10. - Ba con rận kiện nhau 22
11. - Hai phải 23
12. - Tăng-Sâm giết người 25
13. - Bán mộc, bán giáo 26
14. - Ngọc ở trong đá 28
15. - Bắt chước nhăn mặt 29
16. - Cái được cái mất của người làm quan 30
17. - Can vua bỏ rượu 32
18. - Khéo can được vua Vua 34
19. - Chết mà còn răn được vua 36
20. - Yêu nên tốt ghét nên xấu 38
21. - Hà bá lấy vợ 41

22. - Ghét con không giống mình	43
23. - Lợn mẹ giết lợn con	45
24. - Giáp, Ất tranh luận	46
25. - Mặt giời xa, gần	48
26. - Cách phục lòng người	50
27. - Lòng cương trực	52
28. - Trí, trung, dũng	54
29. - Biết lẽ ngược, xuôi	55
30. - Tài nghề con lừa	57
31. - Đánh đàn	58
32. - Thổi sáo	60
33. - Người nước Lỗ sang ở nước Việt	61
34. - Giữ lấy nghề mình	62
35. - Truyện người A-Lưu	65
36. - Mất búa	68
37. - Tường đổ	69
38. - Người con có hiếu	70
39. - Thầy Tăng Sâm	72
40. - Ông quan thanh bạch	74
41. - Không nhận cá	76
42. - Của báu	77
43. - Biết rõ chữ «Nghĩa»	79
44. - Tri-kỷ	81
45. - Cảm tình	83
46. - Vì nghĩa công, quên thù riêng	85

47. - Dong người được báo 87
48. - Nói thí dụ 90
49. - Con cú mèo và con chim gáy 92
50. - Con cò và con trai 93
51. - Hồ mượn oai hổ 95
52. - Mạnh Thường-Quân vào nước Tần 97
53. - Thập Bì nói truyện với Huệ vương 99
54. - Tham lợi trước mắt, quên hại sau lưng 101
55. - Trước khi đánh người phải biết giữ mình 103
56. - Không nên sát phạt lẫn nhau 104
57. - Diều gỗ 107
58. - Lá dó 108
59. - Chữ tín 109
60. - Tự lấy làm khoan khoái 111
61. - Người khôn sống lâu 113
62. - Vợ răn chồng 115
63. - Bà huyện can đảm 117
64. - Thế nào là trung thần 120
65. - Báo thù 122
66. - Cách dùng pháp luật 124
67. - Thật giả khó phân 126
68. - Truyện Đười ươi 128
69. - Thuật xem tướng 130
70. - Theo ai phải cẩn thận 132
71. - Say, tỉnh, đục, trong 133

72. - Nhan-Súc nói truyện với Tề vương 136
73. - Khấu-Chuẩn thương nhớ mẹ 139
74. - Tình mẹ con con vượn 140
75. - Học-trò biết học 142
76. - Phúc đấy, họa đấy 143
77. - Họa phúc khôn lường 144
78. - Vẽ gì khó 146
79. - Cách đâm hổ 148
80. - Âm nhạc 149
81. - Trí và nhân 151
82. - Hết lòng vì nước 153
83. - Mã-Viện 156
84. - Bọ ngựa chống xe 158
85. - Ứng đối linh lợi 160
86. - Thửa giày 162
87. - Cứu người lúc nguy cấp 163
88. - Nghèo mà không oán 165
89. - Thân trọng hơn làm vua 166
90. - Thân trọng hơn thiên hạ 168
91. - Chúc mừng 170
92. - Người bán thịt dê 172
93. - Thành thực 175
94. - Mẹ hiền dạy con 176
95. - Ngọc Bích họ Hòa 179
96. - Nuôi gà chọi 180

97. - Dùng chó bắt chuột 182
98. - Nhời nói người bán cam 183
99. - Vợ chồng người nước Tề 186
100. - Đầy thì đổ 188
101. - Ông lão bán dầu 190
102. - Gặp quỉ 192
103. - Mua nghĩa 195
104. - Ứng đối giỏi 197
105. - Hà chính mãnh ư hổ 199
106. - Hang Ngu-công 201
107. - Trung hiếu lưỡng toàn 204
108. - Mong làm điều phải 206
109. - Kẻ bất chính 208
110. - Nhân-trung dài sống lâu 209
111. - Thuốc bất tử 211
112. - Cái nhẽ sống chết 213
113. - Nói về sống chết 215
114. - Biết dở sửa ngay 217
115. - Họ Doãn làm giàu 219
116. - Tài và bất tài 221
117. - Quên thân 224
118. - Cầu ở mình hơn cầu ở người 226
119. - Hòa thuận với mọi người 229
120. - Mất cung 230
121. - Muôn vật một loài 231

122. - Lúc nào được nghỉ 233
123. - Có chịu lo, chịu làm mới sống được 236

DANH NGÔN, DANH LÝ 239